

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
PHÒNG CHỐNG DỊCH CÚM GIA CẦM**

**KHUNG CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG
QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG
CÚM GIA CẦM VÀ CÚM Ở NGƯỜI
2008-2010**

Hà Nội, tháng 4 năm 2008

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
PHÒNG CHỐNG DỊCH CÚM GIA CẦM**

**KHUNG CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG
QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG
CÚM GIA CẦM VÀ CÚM Ở NGƯỜI
2008 - 2010**

**Xây dựng bởi Đối tác Phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người
(PAHI)**

Hà Nội, tháng 4 năm 2008



MỤC LỤC

QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KHUNG CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG CÚM GIA CẦM VÀ CÚM Ở NGƯỜI	III
GIỚI THIỆU KHUNG CHIẾN LƯỢC.....	V
ƯU TIÊN CHUNG CỦA HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI PHÒNG CHỐNG CÚM GIA CẦM VÀ CÚM Ở NGƯỜI.....	VII
CHƯƠNG 1. BỐI CẢNH CHUNG	1
1.1 Chương trình tổng thể và công tác điều phối phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người.....	1
1.2 Bối cảnh công tác truyền thông thay đổi hành vi về cúm gia cầm và cúm ở người tại Việt Nam 1	
1.3 Chuyển từ giai đoạn khẩn cấp sang giai đoạn củng cố.....	3
CHƯƠNG 2. MỤC ĐÍCH CỦA KHUNG CHIẾN LƯỢC	4
2.1 Các hợp phần chính của Khung Chiến lược phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người.....	4
CHƯƠNG 3. SỬ DỤNG KHUNG CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG NHƯ THỂ NÀO	9
3.1 Ưu tiên chung.....	9
3.2 Lập kế hoạch truyền thông	10
CHƯƠNG 4. KHUNG CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG	13
4.1 Phát hiện chung.....	13
4.2 Ưu tiên chung của hoạt động truyền thông thay đổi hành vi phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người trong ngành Nông nghiệp và Y tế	14
CHƯƠNG 5. NGÀNH NÔNG NGHIỆP.....	16
5.2 Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3.....	21
5.3 Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 4.....	25
5.4 Người giết mổ gia cầm	29
5.5 Người buôn bán gia cầm	29
5.6 Người chăn nuôi/buôn bán gia cầm thành thị	30
CHƯƠNG 6. NGÀNH Y TẾ	32
6.1 Cán bộ Y tế.....	35
6.2 Nông dân chăn nuôi gia cầm và người chăn nuôi chim, người giết mổ gia cầm	36
6.3 Người mua và người bán gia cầm.....	39
6.4 Người chế biến và nấu ăn.....	40
6.5 Người ăn thịt gia cầm.....	42
6.6 Trẻ em lứa tuổi đi học.....	44
6.7 Tất cả mọi người.....	45
CHƯƠNG 7. NGHIÊN CỨU, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ	46
7.1 Thiếu hụt kiến thức	46
PHỤ LỤC	49
Phụ lục I Hiệp ước ký kết về Khung Đối tác Phòng chống Cúm gia Cầm và Cúm ở Người	50
Phụ lục II Ưu tiên chung trong hoạt động truyền thông thay đổi hành vi phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người	51
Phụ lục III Phân tích tất cả các kết quả hành vi đề xuất cho ngành nông nghiệp.....	52
Phụ lục IV Phân tích tất cả các kết quả hành vi đề xuất cho ngành y tế	70

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2055/QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung chiến lược truyền thông quốc gia
Phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người, giai đoạn 2008 - 2010**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế kiêm Giám đốc Đối tác cúm gia cầm và cúm ở người,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung chiến lược truyền thông quốc gia phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người, giai đoạn 2008-2010.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống cúm gia cầm là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Khung chiến lược có các nhiệm vụ sau đây:

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Khung chiến lược của các Bộ, ngành, địa phương; làm đầu mối quốc gia liên hệ với các tổ chức quốc tế về lĩnh vực truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người.
2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược chung, chương trình và kế hoạch hành động cụ thể của các đơn vị.

3. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế tổ chức thực hiện Khung chiến lược truyền thông này trong ngành Y tế.
4. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành liên quan đến các hoạt động truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người vào các chương trình hành động của các Bộ, Ngành.

Trên cơ sở chung của Khung chiến lược, các cơ quan liên quan hoạt động trong lĩnh vực này xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch hành cụ thể cho đơn vị mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Cục trưởng Cục Thú y, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, các thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo QG phòng chống dịch cúm gia cầm
- Các Bộ: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Công an;
- Các Hội: Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Nông dân Việt Nam, Thú y Việt Nam, Chăn nuôi Gia cầm Việt Nam, Thức ăn Chăn nuôi Việt Nam;
- Ban Thư ký PAHI;
- Lưu: VP, HTQT (NVH-25).

**BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
PHÒNG CHỐNG DỊCH CÚM GIA CẦM**

Cao Đức Phát
(đã ký)

GIỚI THIỆU KHUNG CHIẾN LƯỢC

Nhằm đối phó với các thách thức về cúm gia cầm và cúm ở người, chính phủ Việt Nam cùng với các cơ quan trong nước và cộng đồng quốc tế đã thống nhất cùng thực hiện và hỗ trợ một khuôn khổ hành động tổng thể đồng nhất - Chương trình Phối hợp Hành động Quốc gia Phòng chống Cúm Gia cầm và Cúm ở Người, giai đoạn 2006-2010 (hay còn gọi là Sách Xanh) - và đồng thời thúc đẩy việc điều phối hiệu quả các hoạt động khác nhau trong chương trình hành động tổng thể này thông qua Đối tác phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người (PAHI).

Trong khuôn khổ này, Chính phủ và các thành viên PAHI đã phối hợp xây dựng Khung Chiến lược Truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người, giai đoạn 2008-2010 để điều phối công tác truyền thông thay đổi hành vi phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người trong các dự án chương trình thuộc ngành nông nghiệp và y tế.

Khung Chiến lược này tập trung vào những cảnh báo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về đại dịch toàn cầu giai đoạn III với hai bối cảnh chính: (i) truyền thông chung trong Giai đoạn III ở những vùng không có dịch cúm ở gia cầm hoặc cúm ở người và (ii) truyền thông ở những vùng có dịch hoặc phát hiện có trường hợp cúm ở người, bao gồm vùng có dịch cần không chế và các vùng lân cận. Việc lập kế hoạch truyền thông với các giai đoạn cảnh báo cao hơn của WHO cho đến Giai đoạn VI không thuộc phạm vi tài liệu này.

Chương 1 giới thiệu bối cảnh xây dựng Khung Chiến lược Truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người, trình bày sơ lược công tác điều phối truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người trong nỗ lực ứng phó quốc gia về cúm gia cầm và cúm ở người từ cuối năm 2003 đến nay. Việc xây dựng Khung Chiến lược giúp rà soát lại những thông điệp đã được xây dựng trước đây dựa trên kiến thức kỹ thuật hiện tại, kinh nghiệm thực tiễn và bối cảnh thay đổi về ứng phó dịch ở cấp quốc gia.

Chương 2 trình bày mục tiêu của Khung Chiến lược và miêu tả các bước chính để xây dựng và thực hiện Khung Chiến lược. Với sự hỗ trợ của Sách Xanh, Khung Chiến lược Truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người sẽ thúc đẩy các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi một cách hiệu quả, khả thi, chính xác về chuyên môn và được điều phối tốt nhằm hỗ trợ ngành nông nghiệp kiểm soát và phòng chống Cúm gia cầm độc lực cao, và trong ngành y tế là bảo vệ con người tránh bị lây nhiễm bệnh cúm gia cầm và phòng chống đại dịch ở người. Chương này xác định những bước cần thiết để thống nhất kế hoạch tổng thể hàng năm cho các hoạt động truyền thông về cúm gia cầm và cúm ở người dựa trên các hoạt động đã được các cơ quan trong lĩnh vực này đề xuất, nhằm đánh giá chiến lược và đưa ra tổng kết hàng năm nhằm điều chỉnh khung chiến lược cho phù hợp với yêu cầu mới cho các năm tiếp theo.

Chương 3 tập trung vào việc các tổ chức, chương trình, dự án khác nhau nên áp dụng Khung Chiến lược này như thế nào. Chương này miêu tả chi tiết tiến trình đánh giá kết quả thay đổi hành vi về mặt kỹ thuật và thực tiễn của các nhóm đối tượng theo đề xuất của các thành viên PAHI đang hoạt động trong lĩnh vực truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người.

Chương 4 rà soát các kết quả chung thu nhận được từ việc phân tích 94 kết quả hành vi trong ngành nông nghiệp và 90 kết quả hành vi đối với ngành y tế. Chương này xây dựng các ưu tiên chung đối với truyền thông thay đổi hành vi cho ngành y tế và nông nghiệp.

Chương 5 đề cập đến việc đánh giá và phân tích kết quả thay đổi hành vi của các nhóm đối tượng đích của ngành nông nghiệp. Mỗi kết quả thay đổi hành vi trong các tình huống cụ thể nêu trên đều được đánh giá về kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn. Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi được đề cập trong Phụ lục III.

Chương 6 đề cập đến việc đánh giá và phân tích kết quả thay đổi hành vi của các nhóm đối tượng đích của ngành y tế. Mỗi kết quả thay đổi hành vi trong các tình huống được đề cập trên đều được đánh giá về kỹ thuật và tính khả thi thực tế. Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi được đề cập trong Phụ lục IV.

Chương 7 đề cập các lĩnh vực chính được phát hiện trong quá trình xây dựng Khung chiến lược cần nghiên cứu thêm cả về khía cạnh kỹ thuật và tính khả thi.

Kết quả của quá trình có sự tham gia này là một Khung chiến lược bao gồm các nhóm đối tượng cụ thể và các kết quả thay đổi hành vi phù hợp về kỹ thuật, tính khả thi thực tiễn và được các cơ quan có thẩm quyền trung ương ưu tiên thực hiện. Các nhà ra quyết định và hoạch định chương trình về truyền thông thay đổi hành vi phòng chống và khống chế cúm gia cầm và cúm ở người có thể sử dụng Khung chiến lược này để quyết định, tiếp tục phân loại ưu tiên và lập kế hoạch các hoạt động truyền thông.

Việc áp dụng Khung chiến lược này trong các hoạt động, chương trình, dự án phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người sẽ giúp cho việc thực hiện hoạt động truyền thông mang tính chiến lược trong ngành nông nghiệp và ngành y tế được điều phối tốt, chuẩn xác về kỹ thuật và hiệu quả cao trong thực tiễn trong ba năm tới.

ƯU TIÊN CHUNG CỦA HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI PHÒNG CHỐNG CÚM GIA CẦM VÀ CÚM Ở NGƯỜI

Dựa trên các tiêu chí kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn của các hành vi (90 trong ngành y tế và 94 trong ngành nông nghiệp), các cơ quan đầu mối của Chính phủ đã xác định được những kết quả hành vi ưu tiên như sau:

	Khi chưa có dịch	Khi có dịch
Ngành nông nghiệp	Người nuôi gia cầm tích cực tuân thủ lịch tiêm phòng cho gia cầm Thường xuyên làm vệ sinh trong khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trang trại) Phải cọ rửa xe, ủng, chuồng, thùng chứa và các dụng cụ khác sau khi rời chợ đầu mối, trại chăn nuôi và trước khi trở về trại Kịp thời báo cáo cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm hoặc chết.	Báo cáo ngay cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương khi thấy gia cầm ốm, chết Chôn hoặc thiêu hủy gia cầm ốm và chết theo sự giám sát của chính quyền địa phương và sử dụng dụng cụ bảo hộ cá nhân khi xử lý và tiêu hủy gia cầm ốm hoặc chết Không vận chuyển gia cầm và các sản phẩm gia cầm ra khỏi vùng dịch trong vòng 21 ngày. Chỉ bắt đầu tái tạo đàn sau khi hết dịch ít nhất là 1 tháng
Ngành y tế	Không mua, bán gia cầm ốm, chết Không giết mổ và không ăn thịt gia cầm ốm, chết do mắc bệnh Chỉ ăn thịt gia cầm và các sản phẩm gia cầm được nấu chín kỹ (không ăn thịt tái hay trứng lòng đào) Tránh tiếp xúc với gia cầm ốm hoặc chết Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn. Kịp thời báo cáo cho cán bộ thú y, cán bộ y tế và chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm, chết	Người sốt trên 38⁰C phải tới cơ sở y tế địa phương để khám, đặc biệt ở nơi đang có dịch, nơi có gia cầm ốm, chết. Báo cáo ngay cho cán bộ thú y, cán bộ y tế và chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm, chết Không mua, không bán gia cầm ốm, chết Không giết mổ và không ăn thịt gia cầm ốm hoặc chết do mắc bệnh Tránh tiếp xúc với gia cầm ốm hoặc chết Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn.

CHƯƠNG 1. BỐI CẢNH CHUNG

Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng lớn nhất trong dịch cúm A (H5N1) lây sang người¹. Từ cuối năm 2003 đến tháng 12 năm 2007, có 5 đợt dịch bùng phát trên gia cầm, 100 người bị nhiễm cúm, trong đó 46 trường hợp tử vong. Cùng thời điểm, vi-rút cũng xuất hiện ở nhiều nước khác trong khu vực. Cùng thời gian này cúm gia cầm cúm được phát hiện tại Trung Đông, Châu Âu và Châu Phi.

Chính phủ các nước và các tổ chức liên chính phủ trên toàn thế giới lo ngại rằng nếu vi-rút cúm phát triển khả năng lây nhiễm dễ dàng từ người sang người thì có thể sẽ xảy ra một đại dịch² trên toàn cầu gây hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe con người và kinh tế toàn cầu. Kể từ khi dịch cúm xuất hiện và các ca nhiễm cúm ở người được báo cáo, Tổ chức Y tế thế giới đã ban hành Cảnh báo về Đại dịch Toàn cầu Giai đoạn III (trong VI Giai đoạn) nhấn mạnh nguy cơ đại dịch ở người³.

1.1 Chương trình tổng thể và công tác điều phối phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người

Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực ứng phó với cúm gia cầm và cúm ở người từ cuối năm 2003 khi dịch cúm gia cầm và cúm ở người được chính thức khẳng định qua kết quả phân tích tại các phòng thí nghiệm. Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm giám sát công tác ứng phó với dịch cúm gia cầm và cúm ở người. Cùng với các đối tác quốc tế, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm đã soạn thảo *Chương trình Phối hợp Hành động Quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm và cúm ở người (OPI), 2006-2010* (còn được gọi là Sách Xanh). Mục tiêu tổng thể của chương trình này là giảm rủi ro về bệnh cúm gia cầm đối với con người thông qua:

- Không chế mầm bệnh tại gốc trong đàn gia cầm nuôi
- Phát hiện và ứng phó kịp thời các ca bệnh ở người
- Chuẩn bị về mặt y tế để ứng phó với khả năng xảy ra đại dịch ở người.

Như đề xuất trong Sách Xanh, Đối tác Phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người (PA-HI) đã được thành lập ngày 1 tháng 11 năm 2006 để hỗ trợ việc điều phối và giám sát các hoạt động ứng phó quốc gia và hỗ trợ quốc tế về cúm gia cầm và cúm ở người. Đến tháng 8 năm 2007, Khung Đối tác phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người đã có 25 thành viên ký kết bao gồm Chính phủ Việt Nam, các tổ chức Liên Hợp Quốc, các tổ chức tài trợ song phương, đa phương và các tổ chức phi chính phủ. Danh sách các thành viên Đối tác Phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người được trình bày trong Phụ lục 1.

1.2 Bối cảnh công tác truyền thông thay đổi hành vi về cúm gia cầm và cúm ở người tại Việt Nam

Chính phủ Việt Nam đã nâng cao nhận thức cộng đồng về cúm gia cầm và cúm ở người thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng và huy động sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành của chính phủ và các tổ chức xã hội ngay từ khi phát hiện dịch cúm gia cầm và các ca bệnh ở người, đặc biệt trong các thời kỳ dịch cúm gia cầm lan rộng.

¹ Bệnh lây nhiễm rộng rãi từ động vật

² Đại dịch ở người bùng phát trên toàn thế giới

³ http://www.who.int/csr/disease/avian_influenza/phase/en/index.html

Các đối tác quốc tế tại Việt Nam gồm có các tổ chức Liên Hợp Quốc và các tổ chức tài trợ đa phương, song phương và các tổ chức phi chính phủ đã hỗ trợ các đối tác trong nước thực hiện các hoạt động truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người. Sau khi đã xác định nhu cầu cần phối hợp tốt hơn các hoạt động này, trong tháng 11 năm 2005, hội thảo điều phối đầu tiên về công tác truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người đã được tổ chức tại Việt Nam thông qua Chương trình chung giữa Chính phủ và Liên Hợp Quốc về Cúm gia cầm. Hội thảo có sự tham gia của các chuyên gia kỹ thuật và các chuyên gia truyền thông từ các tổ chức trong nước, các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ. Nhiệm vụ chủ yếu của thời điểm đó là phòng chống đại dịch ở người bằng cách bảo vệ con người tránh bị lây nhiễm bệnh cúm gia cầm. Hội thảo đã thống nhất bốn hành động chủ chốt (cụ thể: các hành vi) mọi người cần làm như sau:

1. Không tiếp xúc với gia cầm bị bệnh hoặc chết - Kịp thời báo cáo cho các cơ quan chức năng
2. Xử lý và giết mổ gia cầm sạch (đeo mặt nạ, găng tay, sử dụng chất khử trùng)
3. Nấu chín kỹ gia cầm (không ăn thịt tái, trứng lòng đào hoặc ăn tiết canh vịt)
4. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sống và trước khi chuyển sang chế biến thực phẩm chín

Bốn hành vi này là cơ sở cho các chiến dịch truyền thông đại chúng trong các năm 2006-2007, đặc biệt tập trung vào giai đoạn trước, trong và sau Tết Nguyên đán, tháng 1-2 hàng năm. Đây là giai đoạn có khả năng gây dịch cúm gia cầm và cúm ở người cao ở Việt Nam. Trong giai đoạn này các chiến dịch truyền thông trong ngành nông nghiệp cũng được đẩy mạnh nhằm nâng cao nhận thức và hành vi của cộng đồng giúp phòng chống dịch cúm gia cầm.

Nhóm chuyên trách quốc gia và các đối tác quốc tế đã phối hợp xây dựng Sách Xanh đầu năm 2006, nhấn mạnh đến việc nâng cao nhận thức cộng đồng và công tác truyền thông thay đổi hành vi. Các hoạt động truyền thông liên ngành về phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người được trình bày trong Phần I.D - Hợp phần Tăng cường điều phối. Phối hợp các hoạt động truyền thông khác nhau về Cúm gia cầm và cúm ở người cũng được đề cập trong Phần I.C. Hợp phần này đề xuất mở rộng và xây dựng dựa trên kết quả đã đạt được trước đây của Nhóm Công tác về Thông tin, Giáo dục và Truyền thông (IEC) được thành lập trực thuộc Chương trình chung giữa Chính phủ và Liên Hợp Quốc về Cúm gia cầm và cúm ở người. Do đó, nhóm công tác này sẽ sử dụng tất cả các hoạt động, chương trình, dự án truyền thông về cúm gia cầm và cúm ở người được Việt Nam và các đối tác quốc tế hỗ trợ trong phạm vi Đối tác Hợp tác phòng chống Cúm gia cầm và cúm ở người khi xây dựng Khung chiến lược.

Nguyên tắc quốc gia làm chủ là trọng tâm của quá trình này. Một chiến lược chung của quốc gia, dựa vào những kết quả và công việc đã làm, đưa ra những thông điệp rõ ràng, cụ thể, sáng tạo và chính xác. Nhóm công tác nhận thức được nhu cầu truyền thông khẩn cấp trước mắt, đồng thời lập kế hoạch cho chiến dịch truyền thông trong dài hạn. Tuy nhiên, nhóm công tác cũng nhấn mạnh tính linh hoạt khi áp dụng, đặc biệt khi tình hình thực tế có sự thay đổi.

Khung Chiến lược là kết quả chính của Nhóm Công tác Truyền thông thay đổi hành vi. Các cơ quan đầu mối của chính phủ được giao nhiệm vụ làm việc cùng với Ban thư ký PAHI và các tổ chức thành viên của Đối tác Phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người để hướng dẫn xây dựng khung chiến lược.

1.3 Chuyển từ giai đoạn không chế khẩn cấp sang giai đoạn củng cố

Hoạt động ứng phó quốc gia về cúm gia cầm và cúm ở người tập trung vào ba giai đoạn:

- Ứng phó khẩn cấp để kiểm soát sự lưu hành vi-rút cúm gia cầm cũng như phòng chống và ứng phó các ca lây nhiễm ở người
- Củng cố các hoạt động và thành tựu đạt được
- Thanh toán hoàn toàn vi-rút và tổ chức lại ngành chăn nuôi gia cầm một cách bền vững nhằm giảm nguy cơ của cúm gia cầm và các bệnh có thể lây sang người khác về lâu dài.

Sách Xanh được thiết kế tập trung chủ yếu ở giai đoạn *củng cố*. Khung Chiến lược Truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người 2008-2010 vì vậy cũng tập trung ở giai đoạn này. Kết quả đánh giá các hoạt động truyền thông về Cúm gia cầm và cúm ở người đến nay nhấn mạnh đến nhu cầu (i) điều phối các hoạt động truyền thông hiện tại tránh trùng lặp hoặc bị thiếu, và đảm bảo công chúng nhận được các thông điệp rõ ràng, thống nhất, chắc chắn về kỹ thuật và có khả năng áp dụng, và (ii) hướng tới công tác truyền thông có định hướng dựa vào các mục đích cụ thể về thay đổi hành vi.

Trong giai đoạn trước, với trọng tâm là ứng phó khẩn cấp nhằm ngăn chặn nguy cơ đại dịch ở người, công tác truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người tập trung ngăn ngừa con người tiếp xúc với vi-rút H5N1, như thông qua chiến dịch truyền thông đại chúng trong giai đoạn gần Tết nguyên đán trong hai năm 2006 và 2007 nhằm khuyến khích công tác phòng ngừa như *rửa tay bằng xà phòng* và *nấu chín các sản phẩm gia cầm trước khi ăn*.

Trong giai đoạn củng cố, trọng tâm bảo vệ con người nên được duy trì, đặc biệt trong bối cảnh có các dịch cúm gia cầm và một vài ca cúm ở người. Nhằm giải quyết tận gốc nguồn bệnh và củng cố những kết quả đạt được, cần tăng cường công tác truyền thông thay đổi hành vi tập trung trực tiếp vào ngành nông nghiệp và thu hút sự tham gia của bác sỹ thú y, thú y viên và các cán bộ khuyến nông khác trong các hoạt động truyền thông, hướng tới các hộ chăn nuôi gia cầm trong các nhóm 3 và nhóm 4. Đặc biệt là các cán bộ thú y phải tham gia vào công tác truyền thông thay đổi hành vi phòng chống cúm gia cầm, đặc biệt khi tiếp xúc với nông dân trong các hoạt động như theo giám sát, điều tra dịch, tiêu độc khử trùng, tiêu hủy, các chiến dịch tiêm phòng và các hoạt động khác. Các cán bộ khuyến nông này cần được tập huấn và được trang bị các công cụ cần thiết để thực hiện các hoạt động truyền thông này.

CHƯƠNG 2. MỤC ĐÍCH CỦA KHUNG CHIẾN LƯỢC

Mục đích của khung chiến lược truyền thông là đưa ra định hướng chiến lược để xây dựng và triển khai công tác phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người giai đoạn 2008 - 2010. Khung chiến lược này tiếp nối ý tưởng của *Chương trình Phối hợp Hành động Quốc gia phòng chống Cúm gia cầm và cúm ở người* (Sách Xanh) nhằm điều phối công tác truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng để tránh sự trùng lặp và lãng phí nguồn lực, cũng như tránh những thông điệp không nhất quán và cạnh tranh không cần thiết của các nhóm đối tượng.

Mục tiêu tổng thể của Khung chiến lược là thúc đẩy công tác truyền thông thay đổi hành vi sao cho nhất quán, chính xác về kỹ thuật và có tính khả thi. Mục tiêu chính đối với ngành Nông nghiệp là phòng chống cúm gia cầm; và đối với ngành Y tế là phòng ngừa sự tiếp xúc và lây nhiễm vi-rút H5N1 ở người từ gia cầm và các sản phẩm gia cầm.

Khung Chiến lược tập trung vào hai bối cảnh tại Việt Nam, theo Cảnh báo Đại dịch Toàn cầu của Tổ chức Y tế Thế giới Giai đoạn III như sau:

- (i) Công tác truyền thông chung trong Giai đoạn III tại những vùng không phát hiện dịch cúm gia cầm hoặc mắc bệnh ở người
- (ii) Công tác truyền thông cụ thể tại những khu vực phát hiện có dịch cúm gia cầm và/hoặc trường hợp mắc ở người, bao gồm vùng có dịch cần khống chế và các vùng lân cận. Việc lập kế hoạch cho công tác truyền thông với các giai đoạn cảnh báo cao hơn của WHO đến Giai đoạn VI sẽ được giải quyết thông qua một quá trình riêng biệt, không thuộc phạm vi tài liệu này.

Sách Xanh trình bày quy trình xây dựng khung chiến lược có sự tham gia của các bên. Các ngành, các cơ quan hữu quan sẽ đóng vai trò chỉ đạo trong triển khai các hoạt động truyền thông.

2.1 Các hợp phần chính của Khung Chiến lược phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người

Quá trình xây dựng và áp dụng Khung Chiến lược được thiết kế theo các bước chính như sau:

Bước 1: Khung Chiến lược được xây dựng

- Chuẩn bị và thu thập thông tin
- Đánh giá kỹ thuật các hành vi
- Các hội thảo áp dụng phương pháp có sự tham gia
- Các cơ quan đầu mối của Chính phủ dự thảo và rà soát khung chiến lược bao gồm xác định các kết quả ưu tiên
- Phê duyệt khung chiến lược

Bước 2: Lập kế hoạch hàng năm

- Các tổ chức, chương trình, dự án xây dựng kế hoạch hàng năm
- Tổng hợp kế hoạch của các tổ chức thành Kế hoạch truyền thông Quốc gia

Bước 3: Thực hiện

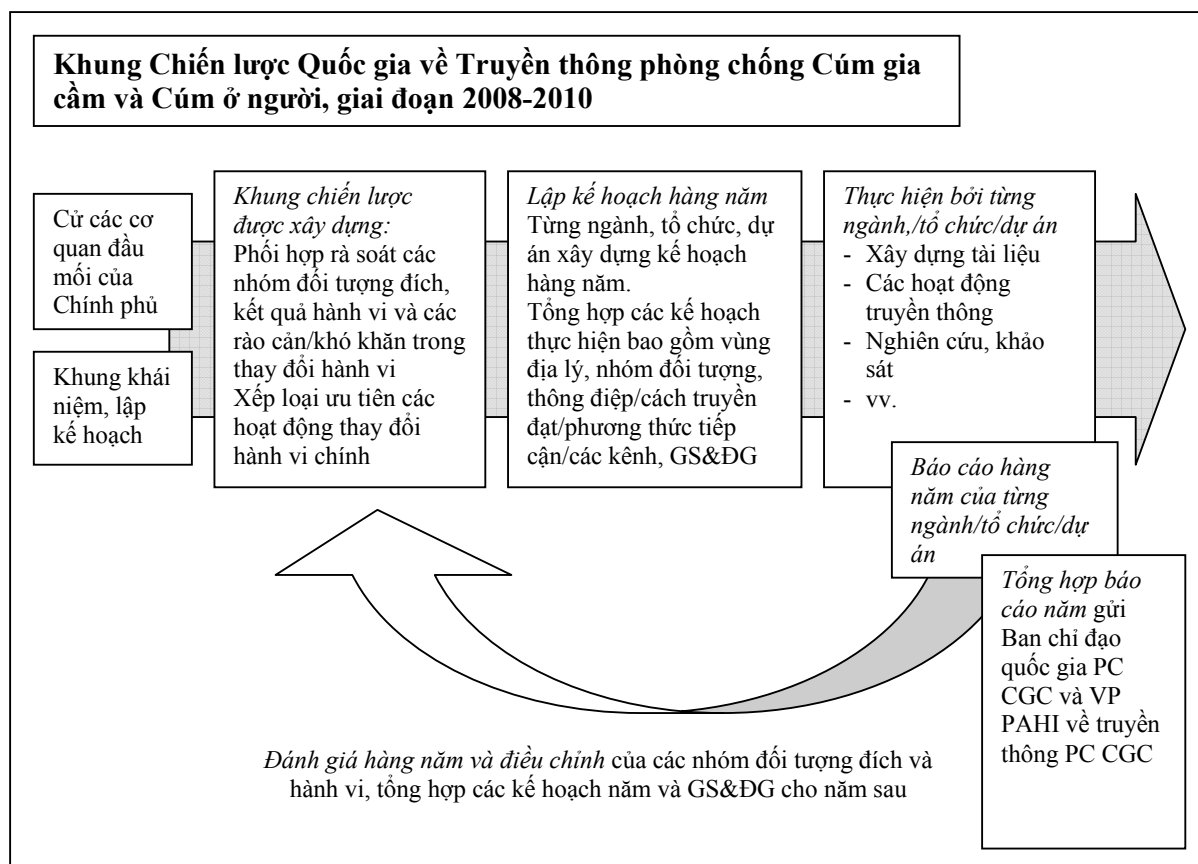
- Các tổ chức, dự án, chương trình phát triển/ứng dụng các công cụ, triển khai các hoạt động truyền thông, nghiên cứu v.v.

Bước 4: Đánh giá và báo cáo hàng năm

- Báo cáo hàng năm của từng tổ chức
- Đánh giá hàng năm và lập kế hoạch cho năm sau

Các bước được miêu tả trong hình vẽ 1 và cụ thể dưới đây.

Hình 1: Các hợp phần chính của Khung Chiến lược

**Bước 1: Khung Chiến lược được xây dựng****Chuẩn bị và thu thập thông tin**

Các thành viên PAHI trong công tác truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người đã xác định các nhóm đối tượng đích và đề xuất các kết quả thay đổi hành vi dựa vào các chương trình truyền thông và kế hoạch của họ. Các kết quả thay đổi hành vi được phân loại theo ngành (nông nghiệp, y tế) và tình huống (truyền thông chung/không có đích; có đích: vùng kiểm soát, vùng lân cận) và tổng hợp thành một danh sách chung.

Danh sách chung này trả lời các câu hỏi sau:

- Nhóm đối tượng nào có các hành động (thói quen) có thể góp phần truyền nhiễm cúm gia cầm và cúm ở người (ví dụ nông dân nuôi gia cầm nhóm 4, nông dân chăn nuôi gia cầm quy mô nhỏ, người buôn bán gia cầm, người mua gia cầm v.v)
- Các hành động nào của các nhóm này có thể góp phần truyền nhiễm?
- Những thay đổi hành vi nào sẽ giảm thiểu các nguy cơ này?

Bảng 1: Số kết quả thay đổi hành vi được tổng hợp trong danh sách, chia theo ngành và tình huống

Tình huống \ Ngành		Nông nghiệp	Y tế	Tổng
Chung/khi chưa có dịch		43	39	82
Có dịch	Vùng kiểm soát	26	51	102
	Vùng lân cận	25		
Tổng		94	90	184

Đánh giá kỹ thuật

Danh sách tổng hợp các nhóm đối tượng và kết quả thay đổi hành vi cho từng ngành được rà soát và đánh giá theo các tiêu chí kỹ thuật với sự phối hợp của các chuyên gia kỹ thuật trong nước và quốc tế.

Đánh giá kỹ thuật cho thấy sự đồng thuận của các chuyên gia kỹ thuật trong nước và quốc tế về mức độ tác động của kết quả thay đổi hành vi trong việc phòng chống.

Hình 2: Tiêu chí đánh giá tính Khả thi về mặt kỹ thuật

Đánh giá	Ngành nông nghiệp	Ngành Y tế
1. Cao	Những hành vi có hiệu quả trong: 1: Ngăn ngừa vi-rút xâm nhập các đàn gia cầm 2: Ngăn ngừa vi-rút lây nhiễm trong đàn gia cầm	<i>Trực tiếp ngăn ngừa lây nhiễm</i> Những hành vi cho phép cá nhân tránh tiếp xúc với vi-rút Những hành vi cho phép cá nhân tiêu diệt vi-rút
2. Trung bình	Những hành vi có hiệu quả trung bình trong: 1: Ngăn ngừa vi-rút xâm nhập các đàn gia cầm 2: Ngăn ngừa vi-rút lây nhiễm trong đàn gia cầm	<i>Thực hành Phòng ngừa chung</i> Những hành vi cho phép cá nhân chủ động giảm nguy cơ nếu họ không thể tránh tiếp xúc với gia cầm
3. Thấp	Những hành vi chưa có các hệ thống hỗ trợ hoặc Các kết quả thay đổi hành vi dựa trên kỹ thuật lạc hậu	<i>Khác</i> Những hành vi chưa có các hệ thống hỗ trợ Những hành vi không nhất quán với các quy trình hành động Những hành vi không được xác định rõ về khía cạnh giảm thiểu nguy cơ

Hội thảo có sự tham gia

Nội dung chính của khung chiến lược được xây dựng thông qua hai hội thảo ngành gồm một hội thảo ngành nông nghiệp và một hội thảo ngành y tế.

Các hội thảo trình bày tổng quan công tác truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người tại Việt Nam, bao gồm hiện trạng, kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm. Tuy nhiên, kết quả chính của hội thảo là các bên liên quan cung cấp đầu vào cho hai nội dung chính sau:

- i. Có những rào cản/khó khăn nào trong các nhóm đối tượng đích và các khu vực nguy cơ khiến nông dân và các nhóm đối tượng khác không thể áp dụng các hành vi trên?
 - ii. Điều này khiến chúng ta đánh giá tính khả thi của hành vi như thế nào?
- Các tiêu chí đánh giá tính khả thi áp dụng cho cả hai ngành Nông nghiệp và Y tế giống nhau.

Hình 3: Tiêu chí đánh giá tính khả thi

Đánh giá	Tiêu chí
1. Cao	Nhiều khả năng nhóm đối tượng sẽ áp dụng hành vi này
2. Trung bình	Có khả năng nhóm đối tượng sẽ áp dụng hành vi này
3. Thấp	Ít khả năng nhóm đối tượng sẽ áp dụng hành vi này

Trong hội thảo, danh sách các nhóm đối tượng và các kết quả thay đổi hành vi được thảo luận theo nhóm với đại diện Chính phủ Việt Nam và các đối tác quốc tế. Các cuộc thảo luận xác định những rào cản để đạt được các kết quả thay đổi hành vi. Đánh giá của từng cá nhân được tổng hợp lại để đánh giá chung cho các hành vi.

Rà soát và viết dự thảo, bao gồm cả việc xác định các kết quả ưu tiên (do các cơ quan đầu mối của Chính phủ Việt Nam thực hiện)

Bước này được ban thư ký PAHI điều phối, dưới sự hướng dẫn và giám sát kỹ thuật của các đầu mối kỹ thuật do Bộ NN&PTNT và Bộ Y tế phân công.

Trong quá trình dự thảo và rà soát, các ưu tiên chiến lược chính của Chính phủ cho công tác truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người trong từng ngành sẽ được xác định rõ dựa vào đánh giá về mặt kỹ thuật và tính khả thi của các kết quả thay đổi hành vi được đề xuất cho từng nhóm đối tượng.

Phê duyệt khung chiến lược

Khung chiến lược sẽ trình Ban Chỉ đạo Quốc gia Phòng chống dịch cúm gia cầm để phê duyệt và chia sẻ với tất cả các thành viên của PAHI.

Bước 2: Lập Kế hoạch hàng năm

Các tổ chức, chương trình, dự án xây dựng kế hoạch hàng năm

Các kế hoạch hàng năm sẽ theo một mẫu chuẩn, trong đó xác định khu vực địa lý, nhóm đối tượng, các hành vi mục tiêu, các kênh, phạm vi, xây dựng tài liệu, chỉ số giám sát và đánh giá cũng như các kế hoạch nghiên cứu và các hoạt động khác.

Tổng hợp kế hoạch của các ngành/tổ chức thành Kế hoạch Truyền thông Quốc gia

Dựa vào kế hoạch hàng năm theo mẫu chuẩn của các tổ chức, chương trình dự án, Ban thư ký PAHI sẽ tổng hợp thành một kế hoạch tổng thể cho Khung chiến lược.

Bước 3: Triển khai các kế hoạch năm

Các tổ chức, chương trình, dự án triển khai thực hiện kế hoạch

Mỗi tổ chức, chương trình, dự án sẽ triển khai các hoạt động của mình trong năm. Các cuộc họp chung được Chương trình phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người tổ chức tạo cơ hội chia sẻ kinh nghiệm và kết quả thực hiện, giám sát đánh giá và các hoạt động nghiên cứu.

Bước 4: Đánh giá và báo cáo hàng năm

Báo cáo hàng năm

Các tổ chức, chương trình, dự án sẽ chia sẻ thông tin về các hoạt động hàng năm sử dụng mẫu chuẩn dựa vào Khung Chiến lược.

Dựa vào các báo cáo trên, Ban thư ký Đối tác phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người chuẩn bị một báo cáo tổng hợp các hoạt động trong Khung chiến lược.

Đánh giá hàng năm và lập kế hoạch cho năm sau

Chính phủ và các tổ chức quốc tế hàng năm sẽ rà soát khung chiến lược truyền thông và đánh giá mức độ phù hợp của nó để có những điều chỉnh cần thiết. Họ sẽ tối ưu hóa quá trình và nội dung. Việc đánh giá các thói quen có nguy cơ, các nhóm đối tượng, mục đích thay đổi hành vi sẽ được cập nhật dựa trên kết quả nghiên cứu và các bài học kinh nghiệm sẵn có.

CHƯƠNG 3. SỬ DỤNG KHUNG CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG NHƯ THẾ NÀO

Khung chiến lược truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người chỉ có giá trị khi được các tổ chức, chương trình, dự án của các ngành nông nghiệp và y tế thực hiện.

Hiện tại cần sự điều phối giữa các tổ chức để giảm thiểu các thông điệp truyền thông. Cần phát triển các hoạt động truyền thông theo nhiều hình thức đa dạng khác chứ không đơn thuần chỉ là hoạt động truyền thông đại chúng. Các hoạt động truyền thông nên hướng tới các nhóm đối tượng và các hành vi cụ thể, dựa trên những phân tích kỹ càng và được hỗ trợ bởi hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả.

Việc sử dụng khung chiến lược trong lập kế hoạch truyền thông bao gồm 2 bước:

1. Xác định ưu tiên chung về mục tiêu thay đổi hành vi cho các hoạt động truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người của các tổ chức, chương trình, dự án. Việc này có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các ưu tiên ngành đã được xác định và dựa vào kết quả đánh giá các hành vi.
2. Xây dựng các nhóm đối tượng đích phù hợp, các kênh truyền thông, các thông điệp và các chỉ số giám sát đánh giá cụ thể đối với các mục tiêu được lựa chọn. Việc này có thể được thực hiện dựa trên các rào cản/khó khăn đã được liệt kê đối với từng hành vi.

3.1 Ưu tiên chung

Đánh giá kỹ thuật về các hành vi đã liệt kê được 90 hành vi trong ngành y tế và 94 hành vi trong ngành nông nghiệp. Các hành vi này sau đó được đánh giá dựa vào tác động chúng tới giảm thiểu rủi ro cũng như tính khả thi của hành vi. Kết quả đánh giá hỗ trợ việc phân loại ưu tiên các mục tiêu trong lĩnh vực phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người bằng cách trả lời câu hỏi sau:

Các hoạt động truyền thông nên định hướng vào những thay đổi hành vi nào góp phần phòng chống cúm gia cầm với khả năng cao nhất, đảm bảo yếu tố kỹ thuật cần thiết và tính khả thi cao?

Ví dụ hành vi “không mua gia cầm bị bệnh” được xếp hạng 1 = tác động giảm nguy cơ cao nhất về kỹ thuật, và cũng được xếp hạng 1 = khả năng nhóm đối tượng áp dụng hành vi này rất cao trong thực tế. Hành vi “không bán gia cầm bị bệnh” cũng được xếp hạng 1 = tầm quan trọng về mặt kỹ thuật, nhưng xếp hạng 3 = ít khả năng nhóm đối tượng áp dụng trên thực tế. Điểm thấp về tính thực tế là do các rào cản trong các nhóm đối tượng bán gia cầm, những người vì nghèo đói cùng với nhận thức thấp về nguy cơ sẽ vẫn bán gia cầm mặc dù chúng bị ốm.

Bằng cách này, tất cả các hành vi có thể được đưa vào một ma trận xếp hạng tầm quan trọng kỹ thuật và tính khả thi (Bảng 4).

Khung truyền truyền chiến lược tập trung vào các hành vi được đánh giá cao về mặt kỹ thuật, ví dụ xếp hạng 1 về mặt kỹ thuật đối với các hành vi trong ngành nông nghiệp, xếp hạng 1 hoặc 2 cho các hành vi trong ngành y tế. Điểm đánh giá của tất cả các hành vi được trình bày trong Phụ lục III (Nông nghiệp) và Phụ lục IV (Y tế).

Hình 4: Ma trận xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn

		Tính khả thi thực tiễn		
		1	2	3
Tầm quan trọng về kỹ thuật (Tác động giảm thiểu nguy cơ)	1			
	2			
	3			

Dựa vào kết quả đánh giá chung của tất cả các hành vi, xem xét các mục tiêu và hoạt động ứng phó chính cấp quốc gia cũng như căn cứ vào tình hình hiện tại, các cơ quan đầu mối kỹ thuật của Chính phủ Việt Nam xác định danh sách các ưu tiên về kết quả thay đổi hành vi cho các nhóm đối tượng. Những kết quả hành vi ưu tiên được trình bày trong Chương 4 và Phụ lục II.

3.2 Lập kế hoạch truyền thông

Cần nhắc tới các rào cản/khó khăn đối với từng hành vi nhằm xây dựng các nhóm đối tượng đích, các kênh truyền thông và các thông điệp một cách cụ thể.

Câu hỏi đầu tiên cho từng hành vi là liệu vấn đề này có thể được giải quyết thông qua các hoạt động truyền thông hay không, hay cần các can thiệp khác như pháp luật, tập huấn hoặc xây dựng các cơ sở hạ tầng phù hợp. Liệu những can thiệp này đã đủ chưa hay đó chỉ là điều kiện cần để công tác truyền thông thay đổi hành vi được thực hiện hiệu quả.

3.2.1 Nhóm đối tượng đích

Mỗi hành vi đều có một nhóm đối tượng đích, tuy nhiên khi tiến hành lựa chọn các nhóm đối tượng cụ thể, cần xem xét cả hành vi và các rào cản/khó khăn. Ví dụ, các cơ quan, tổ chức, ban ngành hoạt động tại địa bàn một tỉnh phải xem xét các điều kiện cụ thể của địa phương mình, như các thói quen, nguồn lực, các điều kiện chăn nuôi gia cầm và điều kiện sống hàng ngày của những người nội trợ tại khu vực đó.

Liên quan đến nhóm đối tượng đích, điều quan trọng là cần điều phối tốt giữa các tổ chức, thậm chí giữa các chiến dịch truyền thông được thực hiện bởi cùng một tổ chức. Kết quả đánh giá đến nay cho thấy có sự trùng lặp giữa các chiến dịch và các thông điệp, dẫn đến kết quả là các nhóm đối tượng đích không hiểu và không nhớ nội dung thông điệp.

3.2.2 Các kênh và phương pháp truyền thông phổ biến

Một điều quan trọng là có thể sử dụng các rào cản/khó khăn để lựa chọn các kênh truyền thông. Việc này có thể lập kế hoạch trước được bằng cách xem xét bản chất của các rào cản/khó khăn. Ví dụ việc thiếu nhận thức có thể được giải quyết rất hiệu quả thông qua

các hoạt động truyền thông đại chúng. Tuy nhiên, để vượt qua được những rào cản/khó khăn do các nguyên tắc xã hội, văn hóa thì truyền thông đại chúng vẫn chưa đủ, mà phải bằng truyền thông thông qua các mạng lưới xã hội nơi các nguyên tắc đó tồn tại, ví dụ giữa nông dân, học sinh, nội trợ với nhau... Như vậy các cán bộ truyền thông phải tìm hiểu kỹ và sử dụng tối đa các kênh truyền thông khác nhau (Xem bảng 2). Cần lưu ý truyền thông trực tiếp bao gồm cả kiện toàn hệ thống hiện có, như các dịch vụ khuyến nông và các lĩnh vực khác, được xem là kênh truyền thông tiềm năng đối với các can thiệp về cúm gia cầm và cúm ở người.

Hình 5: Các ví dụ về hiệu quả của các kênh truyền thông

Rào cản/khó khăn đối với các hành vi	Kênh truyền thông hiệu quả
Thiếu nhận thức	Truyền thông đại chúng như TV, đài, áp phích, tờ rơi
Thiếu hiểu biết	Truyền thông đại chúng như áp phích, tờ rơi, bài báo
Thái độ và nhận thức khác nhau	Truyền thông đại chúng kết hợp với giao tiếp cá nhân
Nguyên tắc văn hóa xã hội	Truyền thông thông qua mạng lưới
Thiếu tự tin về khả năng thay đổi và thiếu kỹ năng	Truyền thông trực tiếp

3.2.3 Thông điệp

Xây dựng thông điệp cho từng kết quả thay đổi hành vi là một bước then chốt. Trong một số trường hợp bản thân kết quả thay đổi hành vi đã là một thông điệp, tuy nhiên trong một số trường hợp khác có thể phải xây dựng một thông điệp hoàn toàn khác để có thể đạt được kết quả mong đợi.

Trong từng trường hợp, điều quan trọng là kết hợp kiến thức của mục đích hành vi, rào cản, nhóm đối tượng và kênh truyền thông để xây dựng các thông điệp phù hợp nhất. Kết quả đánh giá công tác truyền thông cúm gia cầm và cúm ở người cho đến nay nhấn mạnh đến sự cần thiết xây dựng các thông điệp:

- Có sự điều phối chặt chẽ giữa các bộ ngành
- Xác định chính xác (các thuật ngữ như “gia cầm bị bệnh”, “bề mặt có nguy cơ lây nhiễm”, “vệ sinh khử trùng đầy đủ”, “sạch” v.v... phải được sử dụng chính xác)
- Nhắm đến đúng đối tượng cả về mặt nội dung và ngôn ngữ
- Mô tả hành vi mong muốn một cách dễ hiểu và rõ ràng
- Có tính thực tế

Một thông điệp có tính thực tế sẽ tốt hơn nhiều so với một thông điệp chỉ mang tính lý thuyết. Nếu hành vi đi ngược lại nguyên tắc xã hội hoặc nếu mọi người thiếu các kỹ năng hoặc nguồn lực để thực hiện hành vi, lúc đó thông điệp có thể được đưa ra, nhưng hành vi thì lại không được thực hiện.

3.2.4 Xác định động lực thay đổi

Xác định động lực thay đổi là một cân nhắc quan trọng khi xây dựng thông điệp và phát triển các phương pháp tiếp cận có thể vượt qua những rào cản/khó khăn đã được xác định.

Đối với từng hoạt động truyền thông, cần phân tích để xác định động cơ khiến nhóm đối tượng thay đổi hành vi của mình. Ví dụ, trong khi động lực chính của hoạt động truyền thông là giảm nguy cơ cho cộng đồng thì động lực của cá nhân hay hộ gia đình có thể sẽ khác: có thể là mối quan tâm của họ tới sức khỏe bản thân, gia đình, hoặc trong nhiều trường hợp là lợi ích kinh tế của họ. Nhiều rào cản/khó khăn đã được xác định tập trung vào chi phí kinh tế thực tế hoặc nhận thức về chi phí kinh tế trước mắt của nhóm đối tượng đích.

Truyền thông thay đổi hành vi được thực hiện mà không tiến hành xác định động lực của nhóm đối tượng đích để thay đổi hành vi của họ thì sẽ không có hiệu quả.

3.2.5 Phương pháp tiếp cận và cách truyền đạt/ngữ điệu

Việc quyết định phương pháp tiếp cận hoặc/và ngữ điệu trong truyền thông là một khía cạnh quan trọng khi hoàn thiện các thông điệp và các kênh truyền thông. Việc này trực tiếp gắn liền với động lực để nhóm đối tượng có thể thay đổi hành vi của họ.

Một số ví dụ phương pháp tiếp cận truyền thông thay đổi hành vi:

- | | |
|---------------|--------------|
| - Thông báo | - Giáo dục |
| - Giải trí | - Trao quyền |
| - Thuyết phục | |

Cách truyền đạt gắn liền với phương pháp tiếp cận. Ví dụ:

- | | |
|--------------|---------------|
| - Thân thiện | - Thu hút |
| - Tình cảm | - Thuyết phục |
| - Trực tiếp | - Thách thức |

Các phương pháp truyền thông hiệu quả sẽ làm cho nhóm đối tượng đích tin rằng họ có khả năng ứng phó tích cực với vấn đề và giảm nguy cơ của họ hoặc tối đa lợi ích của họ. Truyền thông thay đổi hành vi nên tránh những cách tiếp cận hoặc ngữ điệu có tính chất chỉ trích, bêu xấu cá nhân, hộ gia đình hoặc nhóm dân cư không áp dụng hành vi mong đợi. Phương pháp tiếp cận đe dọa có thể không hiệu quả về lâu dài.

3.2.6 Theo dõi và Đánh giá

Trong giai đoạn ứng phó ban đầu với cúm gia cầm và cúm ở người, trước những lo ngại rằng đại dịch ở người đã xảy ra, nhiều hoạt động truyền thông đã tập trung vào việc nâng cao nhận thức trong thời điểm khẩn cấp và phát huy những hành vi chính. Trong hoàn cảnh như vậy, nhiều hoạt động không có hoặc có rất ít công tác theo dõi và đánh giá.

Do các hoạt động truyền thông được thiết kế trong giai đoạn củng cố hiện tại, khi nhận thức của công chúng về vấn đề cúm gia cầm và cúm ở người hiện nay đã khá cao, việc chuyển hướng truyền thông thay đổi hành vi cụ thể tới các nhóm đối tượng đã xác định cần đi cùng với việc xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu quả dựa trên kết quả.

Theo dõi và đánh giá giúp người đưa ra quyết định và các nhà lập kế hoạch truyền thông xác định và hiểu rõ các kết quả công việc của họ và để điều chỉnh các hoạt động cho giai đoạn tiếp theo. Việc theo dõi và đánh giá cũng giúp xác định được những rào cản/khó khăn lớn hơn không thể giải quyết chỉ bằng những can thiệp truyền thông.

CHƯƠNG 4. KHUNG CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG

Khung chiến lược gồm các công cụ giúp xác định và ưu tiên các hoạt động truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người ở Việt nam. Mục đích của khung chiến lược là hỗ trợ các nhà ra quyết định và hoạch định chương trình bằng cách cung cấp cho họ cơ sở để lựa chọn.

Khung chiến lược giúp giải quyết hai vấn đề chính sau:

- i. Các hoạt động truyền thông cần tập trung thay đổi những hành vi nào để có thể đóng góp vào công cuộc phòng chống cúm gia cầm một cách tối đa cả về kỹ thuật và khả năng áp dụng?
- ii. Những rào cản/khó khăn nào trong các nhóm đối tượng và khu vực nguy cơ cản trở nông dân và các nhóm đối tượng khác trong việc áp dụng các hành vi trên?

Thông qua thảo luận về những rào cản đối với thay đổi hành vi, khung chiến lược giúp ta so sánh hiệu quả của các hành vi và chỉ ra những mục đích truyền thông hiệu quả nhất. Thêm vào đó, khung chiến lược có thể cơ bản mô tả những vấn đề về truyền thông liên quan đến từng sự thay đổi hành vi, và là cơ sở đảm bảo cho các hoạt động truyền thông giữa các bộ ngành nhất quán và chính xác.

Khung chiến lược bao gồm cả hai lĩnh vực nông nghiệp và lĩnh vực y tế.

4.1 Phát hiện chung

Nhiều hành vi có tầm quan trọng cao về mặt kỹ thuật trong phòng chống cúm gia cầm và được xem là có tính khả thi ở mức độ trung bình hoặc cao. Đây là điểm khởi đầu đáng khích lệ đối với các hoạt động truyền thông. Đặc biệt trong ngành y tế, nhiều mục tiêu thay đổi hành vi không những có tầm quan trọng về mặt kỹ thuật cao mà còn có khả năng áp dụng thực tiễn cao.

Bên cạnh đó, một số hành vi được đánh giá là có tính kỹ thuật thấp và khả năng áp dụng thực tiễn thấp. Khung chiến lược này đưa ra định hướng chiến lược cho các hoạt động truyền thông, bằng cách trình bày và thảo luận những hành vi phù hợp và khả thi đối với các bộ ngành vào thời điểm này.

Tuy nhiên, trong mỗi ngành, khả năng áp dụng những hành vi này còn tùy thuộc vào thời điểm áp dụng: thời điểm bùng phát dịch hoặc thời điểm chưa có dịch.

Đối với các cản trở/khó khăn cũng vậy. Nhận thức về nguy cơ khác nhau dẫn đến sự khác nhau về khả năng áp dụng, và việc thực hiện hành vi của các nhóm đối tượng cũng khác nhau.

Vì nhận thức về nguy cơ luôn thay đổi, Cúm gia cầm không còn là vấn đề của riêng ai mà trở thành vấn đề liên quan mật thiết đến người nông dân. Kiến thức về hành vi phòng chống ngày càng trở nên cần thiết hơn. Ý thức thực hiện hành vi được tăng cường và điều này khích lệ các nhóm đối tượng đích vượt qua hoặc ít nhất cũng cố gắng vượt qua những rào cản.

Điều này có nghĩa là các hoạt động truyền thông trong thời điểm không có dịch và có dịch phải được thực hiện ở các xuất phát điểm khác nhau ngay cả khi mục tiêu hành vi là giống

nhau. Điều này cũng có nghĩa là việc phòng chống trong mọi trường hợp phải có mục đích rộng hơn là chỉ đơn thuần cung cấp kiến thức; lôi kéo sự chú ý, nhận thức hay thái độ là những mục đích truyền thông hiệu quả hơn.

Các ngành cần xác định rõ hơn các nhóm đối tượng đích, vì việc hiểu rõ được nhóm đối tượng sẽ giúp khắc phục những rào cản/khó khăn đối với một hành vi mong đợi.

Các hoạt động phòng chống trong khung chiến lược này được sắp xếp theo thứ tự từ thời điểm có dịch và không có dịch, sau đó mới theo nhóm đối tượng.

Những hành vi được liệt kê không phải là các thông điệp. Khi áp dụng khung chiến lược làm cơ sở để lập kế hoạch truyền thông cần xây dựng những thông điệp chính xác hơn. Hơn nữa, cần phải xác định các hành vi và khu vực nguy cơ.

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, chỉ công tác truyền thông là chưa đủ. Chính sách của Chính phủ cũng cần có để hỗ trợ công tác truyền thông đạt được mục tiêu đã đề ra.

Tương tự như vậy, thảo luận về những khó khăn thực tế cho thấy ngay cả khi có chính sách của Chính phủ, các hành vi chưa hẳn đã có tính khả thi. Các chính sách đưa ra chưa hẳn đã giải quyết được vấn đề của hành vi nguy cơ; và do vậy, đòi hỏi tất yếu là công tác truyền thông phải có tính chiến lược.

4.2 Ưu tiên chung của hoạt động truyền thông thay đổi hành vi phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người trong ngành Nông nghiệp và Y tế

Dựa vào đánh giá kỹ thuật và tính khả thi về các hành vi, các cơ quan đầu mối của Chính phủ đã liệt kê 90 hành vi trong ngành y tế và 94 hành vi trong ngành nông nghiệp, đã xác định được những kết quả hành vi được ưu tiên, liệt kê trong Bảng 2.

Bảng 2: Danh sách các hành vi ưu tiên

	Khi chưa có dịch	Khi có dịch
Ngành Nông nghiệp	Người nuôi gia cầm tích cực tuân thủ lịch tiêm phòng cho gia cầm Thường xuyên làm vệ sinh trong khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trang trại) Cọ rửa xe, ủng, chuồng, thùng chứa và các dụng cụ khác sau khi rời chợ đầu mối, trại chăn nuôi và trước khi trở về trại Kịp thời báo cáo cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm hoặc chết.	Báo cáo ngay cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương khi thấy gia cầm ốm, chết Chôn hoặc thiêu hủy gia cầm ốm và chết theo sự giám sát của chính quyền địa phương và sử dụng dụng cụ bảo hộ cá nhân khi xử lý và tiêu hủy gia cầm ốm hoặc chết Không vận chuyển gia cầm và các sản phẩm gia cầm ra khỏi vùng dịch trong vòng 21 ngày. Chỉ bắt đầu tái tạo đàn sau khi hết dịch ít nhất là 1 tháng
Ngành Y tế	Không mua, không bán gia cầm ốm, chết Không giết mổ và không ăn thịt gia cầm ốm (hoặc chết do mắc bệnh) Chỉ ăn thịt gia cầm và các sản phẩm gia cầm được nấu chín kỹ (không ăn thịt tái hay trứng lòng đào) Tránh tiếp xúc với gia cầm ốm hoặc chết Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn. Kịp thời báo cáo cho cán bộ thú y, cán bộ y tế và chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm, chết	Người sốt trên 38⁰C phải tới cơ sở y tế địa phương để khám, đặc biệt ở nơi đang có dịch, nơi có gia cầm ốm, chết. Báo cáo ngay cho cán bộ thú y, cán bộ y tế và chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm, chết Không mua, không bán gia cầm ốm, chết Không giết mổ, không ăn thịt gia cầm ốm (hoặc chết do mắc bệnh) Tránh tiếp xúc với gia cầm ốm hoặc chết Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn.

CHƯƠNG 5. NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Mục đích của việc nâng cao nhận thức cộng đồng và truyền thông thay đổi hành vi trong ngành nông nghiệp nhằm hỗ trợ mục tiêu tổng thể của Sách Xanh là *giảm rủi ro về bệnh cúm gia cầm đối với con người thông qua khống chế và thanh toán mầm bệnh tại gốc trong đàn gia cầm nuôi*.

Chiến lược Quốc gia về khống chế và thanh toán cúm gia cầm độc lực cao trong ngành nông nghiệp tập trung vào các lĩnh vực chính sau:

- i. Tăng cường các dịch vụ thú y
- ii. Kiểm soát dịch bệnh, bao gồm điều tra dịch bệnh, kiểm soát dịch, tiêm phòng, kiểm soát kiểm dịch và vận chuyển, kiểm soát vận chuyển giữa các vùng biên giới
- iii. Giám sát và điều tra dịch tễ
- iv. Cơ cấu lại ngành chăn nuôi gia cầm

Các chương trình truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người trong ngành nông nghiệp hỗ trợ các hoạt động này thông qua nâng cao nhận thức đại chúng và thúc đẩy thay đổi hành vi có mục tiêu dựa trên các phân tích nguy cơ chung, cũng như hỗ trợ các sáng kiến mang tầm quốc gia trong các lĩnh vực nêu ở trên.

Các nhóm hành vi trong ngành nông nghiệp

Các nhóm hành vi đã xác định để truyền thông thay đổi hành vi trong ngành nông nghiệp được liệt kê trong Bảng 3, gắn liền với những lĩnh vực chính của chiến lược nông nghiệp được trình bày trong Sách Xanh.

Bảng 3: các nhóm truyền thông thay đổi hành vi trong ngành nông nghiệp

Lĩnh vực ngành Nông nghiệp (dựa vào Sách Xanh)	Loại Truyền thông thay đổi hành vi	
	Khi chưa có dịch	Khi có dịch
i. Tăng cường năng lực ngành Thú y		
ii. Khống chế dịch, bao gồm: - Điều tra dịch bệnh - Kiểm soát dịch - tiêm phòng vắc xin - kiểm soát kiểm dịch/vận chuyển - kiểm soát vận chuyển gia cầm tại cửa khẩu Quốc tế	Tiêm phòng gia cầm Vận chuyển gia cầm an toàn Cấm ấp trứng trong khu vực thành thị	Ngăn chặn sự phát triển của vi-rút - Xử lý, tiêu hủy, khử trùng và tiêu độc - Chôn gia cầm bị bệnh/chết Tái tạo đàn Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) Các biện pháp phòng ngừa (tiêm phòng vành đai, khử trùng ngăn ngừa) Kiểm soát kiểm dịch/vận chuyển
iii. giám sát và điều tra dịch tễ	Giám sát và báo cáo	Giám sát và báo cáo
iv. quy hoạch lại ngành chăn nuôi	Cách ly	

gia cầm	Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) Truy nguyên nguồn gốc Thực hành giết mổ sạch	
---------	--	--

Các nhóm đối tượng trong ngành nông nghiệp

Có 06 nhóm đối tượng cần được nâng cao nhận thức và truyền thông thay đổi hành vi được xác định trong ngành nông nghiệp:

1. Cán bộ thú y
2. Nông dân chăn nuôi gia cầm Nhóm 3
3. Nông dân chăn nuôi gia cầm Nhóm 4
4. Người giết mổ gia cầm/Người bán thịt gia cầm sống ở chợ
5. Người buôn bán gia cầm
6. Người chăn nuôi gia cầm/buôn bán gia cầm ở thành thị

Nhóm đối tượng chính của ngành nông nghiệp là nông dân nuôi gia cầm Nhóm 3 (chăn nuôi quy mô nhỏ). Nhóm đối tượng 3 được đánh giá là nhóm có nguy cơ nhiễm cúm gia cầm cao nhất, đồng thời có nhiều thay đổi hành vi được cho là có tính khả thi cao với nhóm đối tượng này. Các hoạt động phòng chống đối với nông dân Nhóm 3 vì vậy có khả năng đạt được kết quả cao nhất trong việc phòng chống lây nhiễm vi rút trong gia cầm.

Đối với nhiều hành vi, hoạt động truyền thông cần phân loại đối tượng nông dân chăn nuôi gia cầm thành đối tượng cụ thể hơn như: nông dân chăn nuôi vịt, gà hoặc hỗn hợp. Cần xem xét các vùng địa lý khác nhau để có sự tập trung khác nhau trong hoạt động truyền thông.

Cán bộ thú y cũng là một nhóm đối tượng khác có tầm quan trọng và thực tiễn trong công tác phòng chống trong ngành nông nghiệp.

Nông dân Nhóm 4, hay nông dân chăn nuôi gia cầm vườn nhà, cũng là nhóm đối tượng có nguy cơ cao nhất đối với cúm gia cầm. Tuy nhiên, một phần là do nhóm tượng này khá nghèo dẫn đến thiếu nguồn lực, và một phần do phương thức sản xuất của nông dân nhóm này đã tạo ra nhiều rào cản trong thay đổi hành vi của họ, đặc biệt trong thời điểm không có dịch, nên rất khó thuyết phục nhóm này áp dụng các hành vi phòng chống.

Những hành vi được liệt kê và thảo luận đối với từng nhóm đối tượng đã được đánh giá cả về tầm quan trọng và tính khả thi. Nói một cách chính xác hơn, các hành vi này đã được xếp hạng kỹ thuật là 1 và tính khả thi là 1 hoặc 2. Điều này có nghĩa là những hành vi này:

- **Hiệu quả trong ngăn ngừa vi rút xâm nhập đàn gia cầm**
- **Hiệu quả trong ngăn ngừa vi rút lây nhiễm trong đàn gia cầm**
- **Có khả năng được nhóm đối tượng áp dụng**

Tất cả các hành vi nêu trên đều quan trọng về mặt kỹ thuật và tính khả thi thực tế. Tuy nhiên một số hành vi được coi là quan trọng hơn về mặt kỹ thuật và tính khả thi thực tế, bao gồm:

Tại thời điểm không có dịch:

- Cán bộ tiêm phòng phải diệt khuẩn xi lanh và thay đổi xi lanh mỗi khi tiêm một đàn mới

Trong thời điểm có dịch:

- Cán bộ thú y cấp xã báo cáo mọi trường hợp gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y cấp quận/huyện
- Cán bộ thú y phải đảm bảo gia cầm và các sản phẩm gia cầm không được đưa ra khỏi vùng dịch trong vòng 21 ngày
- Người tiêu hủy gia cầm sử dụng dụng cụ bảo hộ cá nhân khi xử lý hoặc thiêu hủy gia cầm ốm hoặc chết
- Cán bộ thú y chôn hoặc thiêu hủy gia cầm chết
- Nông gia chăn nuôi gia cầm qui mô nhỏ không vứt xác gia cầm vào hệ thống nước

Các ưu tiên đối với truyền thông thay đổi hành vi trong ngành nông nghiệp

Trên cơ sở đánh giá về kỹ thuật và tính khả thi của 94 kết quả thay đổi hành vi được đề xuất đối với ngành nông nghiệp, các cơ quan đầu mối của chính phủ đã xác định các kết quả ưu tiên cho ngành này trong Bảng 4.

Bảng 4: Danh sách các kết quả thay đổi hành vi ưu tiên trong ngành nông nghiệp

	Khi chưa có dịch	Khi có dịch
Ngành Nông nghiệp	1. Người nuôi gia cầm tích cực tuân thủ lịch tiêm phòng cho gia cầm 2. Thường xuyên làm vệ sinh trong khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trang trại) 3. Phải cọ rửa xe, ủng, chuồng, thùng chứa và các dụng cụ khác sau khi rời chợ đầu mối, trại chăn nuôi và trước khi trở về trại 4. Kịp thời báo cáo cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm hoặc chết.	1. Báo cáo ngay cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương khi thấy gia cầm ốm, chết 2. Chôn hoặc thiêu hủy gia cầm ốm và chết theo sự giám sát của chính quyền địa phương và sử dụng dụng cụ bảo hộ cá nhân khi xử lý và tiêu hủy gia cầm ốm hoặc chết 3. Không vận chuyển gia cầm và các sản phẩm gia cầm ra khỏi vùng dịch trong vòng 21 ngày. 4. Chỉ bắt đầu tái tạo đàn sau khi hết dịch ít nhất là 1 tháng

5.1 Cán bộ thú y**Miêu tả Nhóm đối tượng đích**

Cán bộ thú y, bác sỹ thú y và cán bộ khuyến nông cấp địa phương hoạt động dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh và được các Cục và Vụ chuyên môn của Bộ NN&PTNT bao gồm Cục Thú y và các Cơ quan Thú y vùng, Cục Chăn nuôi và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hướng dẫn kỹ thuật.

Nguồn nhân lực địa phương này là thành tố chính phòng chống Cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) trong ngành nông nghiệp. Nhiệm vụ của họ bao gồm:

- cung cấp các dịch vụ khuyến nông và thú y cơ bản cho người dân địa phương tại xã/thôn bản

- thực hiện các hoạt động kiểm soát chung dưới sự chỉ đạo của trung ương và địa phương bao gồm các chiến dịch tiêm phòng cho gia cầm chung trong đó họ có nhiệm vụ phổ biến các tài liệu truyền thông, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi cho người chăn nuôi gia cầm tại địa phương
- báo cáo khi có dịch xảy ra tại địa phương cho cán bộ thú y huyện và tỉnh, tham gia hệ thống giám sát dịch bệnh gia súc quốc gia, các hoạt động giám sát, theo dõi và kiểm soát dịch
- hỗ trợ các hoạt động ứng phó dịch cụ thể tại các vùng có dịch

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi thực tế của các kết quả thay đổi hành vi dài hạn theo nhóm đối tượng đích

Khi chưa có dịch

Các thông điệp chính xác đã được xây dựng cho các nhóm đối tượng đích này tập trung vào giám sát và báo cáo tình hình dịch, thực hiện các chương trình tiêm phòng gia súc chung.

Các kết quả hành vi liên quan đến tiêm phòng cho gia cầm đã được phân loại có tính khả thi cao. Dựa trên kinh nghiệm hiện nay, việc báo cáo tình hình gia cầm ốm và chết của cán bộ thú y chỉ được xếp hạng khả thi trung bình. Do vậy, việc lập kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi cho cán bộ thú y cần có các chiến lược cụ thể để giải quyết được các rào cản/khó khăn nhằm đạt được kết quả thay đổi hành vi này.

Các cơ quan chuyên môn của trung ương và lãnh đạo tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chung và tập huấn để định hướng hoạt động cho cán bộ thú y và cán bộ khuyến nông địa phương. Tuy nhiên, quá trình thực thi phải đối mặt với nhiều thách thức do ngân sách và thiết bị phục vụ cho các hoạt động khuyến nông và giám sát hạn hẹp, lương cán bộ nhân viên thấp, trình độ học vấn thấp và năng lực có hạn v.v... Do vậy, truyền thông thay đổi hành vi hướng tới cán bộ thú y địa phương có thể cũng cần đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động và chương trình chính. Do vậy, bất kỳ hoạt động truyền thông thay đổi hành vi nào dành cho cán bộ thú y cũng cần phải lập kế hoạch dựa trên phân tích kiến thức, thái độ, thực hành và hành vi của nhóm cán bộ thú y, để chứng minh nhu cầu truyền thông thay đổi hành vi và tập huấn, và đưa ra cơ sở giám sát và đánh giá các kết quả thay đổi hành vi.

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của cán bộ thú y trong bối cảnh không có dịch được đề cập trong Phụ lục III.

Bảng 5: Xếp hạng kết quả hành vi đối với cán bộ thú y khi chưa có dịch

		<i>Xếp hạng tính khả thi thực tiễn</i>		
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng Kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Tiêm phòng cho gia cầm 32. Cán bộ tiêm phòng tuân thủ đúng quy trình tiêm phòng do chính phủ quy định 39. Xi lanh dùng cho tiêm phòng phải được diệt khuẩn và kim tiêm phải được thay mỗi khi tiêm một đàn mới	Giám sát và Báo cáo 5. Cán bộ thú y phường xã báo cáo mọi trường hợp gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y cấp quận/huyện	
	<i>2.</i>			
	<i>3.</i>			

Khi có dịch

Đa số các kết quả thay đổi hành vi đề xuất cho cán bộ thú y khi có dịch được đánh giá là chính xác về mặt kỹ thuật.

Các hành vi chính xác về kỹ thuật dành cho vùng kiểm soát dịch (Bảng 6) liên quan đến giám sát và báo cáo, giám sát kiểm dịch/vận chuyển gia cầm và các sản phẩm gia cầm, ngăn chặn sự lây lan của vi-rút thông qua xử lý, tiêu hủy và khử trùng. Chỉ có một hành vi được đề xuất liên quan đến ngăn chặn sự lây lan của vi-rút, ngăn không để vật nuôi làm cảnh và các vật nuôi khác tiếp xúc với gia cầm đã tiêu hủy/vùng đang tiêu hủy được xếp hạng có cơ sở kỹ thuật không rõ ràng.

Thực hiện báo cáo tình hình dịch cúm gia cầm tại vùng kiểm soát được đánh giá là kết quả hành vi có tính khả thi cao đối với nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 do họ thuộc diện được đền bù nếu gia cầm bị dịch và thuộc vùng kiểm soát dịch một khi các nhà chức trách phát hiện có dịch xảy ra. Tương tự như vậy, thực hiện các quy định kiểm dịch, sử dụng dụng cụ bảo hộ cá nhân khi xử lý hoặc tiêu hủy gia cầm, tiêu hủy xác gia cầm bằng cách chôn hoặc thiêu gia cầm chết được cho là có tính khả thi thực tiễn cao.

Các hành vi khác trong vùng kiểm soát liên quan đến tiêu hủy an toàn dụng cụ bảo hộ cá nhân loại đã qua sử dụng và làm sạch dụng cụ bảo hộ cá nhân loại sử dụng nhiều lần được đánh giá có tính khả thi trung bình. Do vậy, cần phải chú ý tới việc khắc phục các rào cản/khó khăn đối với các hành vi này nếu được chọn để truyền thông thay đổi hành vi.

Bảng 6: Xếp hạng kết quả hành vi đối với cán bộ thú y khi có dịch – Kiểm soát dịch trong phạm vi vùng kiểm soát

Xếp hạng tính khả thi thực tiễn				
		1.	2.	3.
Xếp hạng Kỹ thuật	1.	Giám sát và Báo cáo 46. Cán bộ thú y cấp xã báo cáo mọi trường hợp gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y cấp quận/huyện Giám sát kiểm dịch/vận chuyển 47. Gia cầm và các sản phẩm gia cầm không được đưa ra khỏi vùng dịch trong vòng 21 ngày Ngăn chặn Vi rút - xử lý, tiêu hủy, khử trùng 52. Sử dụng dụng cụ bảo hộ cá nhân khi xử lý hoặc thiêu hủy gia cầm ốm hoặc chết Ngăn chặn Vi rút – tiêu hủy gia cầm ốm/chết 65. Chôn hoặc thiêu gia cầm chết	Ngăn chặn Vi rút - xử lý, tiêu hủy, khử trùng 56. Dụng cụ bảo hộ cá nhân loại dùng một lần đã qua sử dụng được xử lý an toàn bằng cách thiêu hủy 57. Dụng cụ bảo hộ cá nhân loại sử dụng nhiều lần được lau sạch bằng chất diệt khuẩn <u>khuyến cáo</u> sử dụng	
	2.	Ngăn chặn Vi rút - xử lý, tiêu hủy, khử trùng 53. Ngăn không để vật nuôi làm cảnh và các vật nuôi khác tiếp xúc với gia cầm đã tiêu hủy/vùng đang tiêu hủy		
	3.			

Tất cả ba kết quả hành vi dành cho cán bộ thú y trong vùng có dịch và các vùng lân cận được đánh giá có tính kỹ thuật chính xác và tính khả thi thực tiễn cao. Như đã phân thảo

trong Bảng 7, các hành vi này liên quan đến giám sát và báo cáo, vệ sinh bảo vệ vật nuôi và tiêu hủy an toàn gia cầm ốm/chết.

Bảng 7: Xếp hạng kết quả hành vi đối với cán bộ thú y khi Có Dịch – Phòng Chống Dịch tại các khu vực lân cận với vùng kiểm soát

		<i>Xếp hạng tính khả thi thực tiễn</i>		
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Giám sát và Báo cáo 72. Cán bộ thú y cấp xã báo cáo mọi trường hợp gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y cấp quận/huyện Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) 79. Sử dụng dụng cụ bảo hộ cá nhân khi xử lý hoặc thiêu hủy gia cầm ốm hoặc chết Tiêu hủy gia cầm ốm/chết 92. Chôn hoặc thiêu gia cầm chết		
	<i>2.</i>			
	<i>3.</i>			

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của cán bộ thú y trong bối cảnh có dịch được đề cập trong Phụ lục III.

5.2 Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 có qui mô sản xuất “buôn bán nhỏ”, chủ yếu sống ở các thị trấn nhỏ và các vùng nông thôn. Trên thực tế, nhóm này thực hiện an toàn sinh học thấp, gia cầm có thể được nhốt trong chuồng nhưng thường đi tìm thức ăn (gà) hoặc được thả rong tìm thức ăn ở các ruộng lúa vừa thu hoạch (vịt). Các đàn gia cầm dễ dàng tiếp xúc với nhau, dễ dàng tiếp xúc với các loại gia cầm khác hoặc với các loại chim hoang dã và các loại vật nuôi khác.

Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 chủ yếu chăn nuôi gia cầm để bán cho những người trung gian và tại chợ bán buôn gia cầm. Điều này có nghĩa là họ đã có chuẩn bị đầu tư, bao gồm các dịch vụ thú y, làm hàng rào, thức ăn... Và do đó, họ có tiềm năng sản xuất tập trung và an toàn sinh học hơn trong tương lai. Đây là yếu tố có thể giảm thiểu khả năng phát tán của vi rút.

Xếp hạng về mặt kỹ thuật và tính khả thi các kết quả thay đổi hành vi của nhóm đối tượng đích

Khi chưa có dịch

Các thông điệp chính xác đã được xây dựng cho nhóm đối tượng đích này tập trung vào giám sát và báo cáo về tình hình dịch, đảm bảo cách ly số gia cầm mới mua sẽ được thả trong sân/ nông trại và số gia cầm chưa bán hết mang ở chợ về, vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) và tiêm phòng cho gia cầm. Các nghiên cứu gần đây về vi rút cúm gia cầm đề xuất một số biện pháp thay đổi hành vi trước đây liên quan đến cách ly gia cầm có thể có tác động nhiều đến giảm thiểu nguy cơ. Hơn nữa, hiện nay ít người quan tâm tới triệu chứng bệnh ở vịt dẫn đến ít quan tâm đến việc cách ly các loại gia cầm. Xếp hạng trong Bảng 8 cho thấy các kết quả hành vi hiện nay có ích về mặt kỹ thuật nhưng vẫn cần phải nghiên cứu thêm.

Việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi với các nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 4 khi có dịch được cho là có tính khả thi thực tiễn trung bình.

Nhìn chung, nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 được đánh giá là nhóm có nguy cơ cao trong các đợt cúm gia cầm và nhiều mục tiêu thay đổi hành vi về mặt kỹ thuật cũng rất khả thi trong thực tế. Do vậy các hoạt động phòng ngừa dành cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 rất quan trọng để tạo ra kết quả lớn trong phòng ngừa sự lây lan của vi rút cúm gia cầm có độc lực cao trong đàn gia cầm. Tuy nhiên, cần có quan tâm cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định nhằm thay đổi hành vi cho nhóm đối tượng này.

Bảng 8: Xếp hạng các kết quả hành vi đề xuất cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 khi có dịch

<i>Xếp hạng thực tiễn</i>			
	<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	-	Giám sát và Báo cáo 1. Kịp thời báo cáo gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y hoặc các cơ quan chức năng 3. Kịp thời báo cáo tình trạng giảm sản lượng gia cầm bất thường cho cán bộ thú y hoặc các cơ quan chức năng Cách ly 6. Chính sách chăn nuôi cùng vào cùng ra (Bán tất cả gia cầm cùng một lúc, mua tất cả gia cầm cùng một lúc) 7. Cách ly số gia cầm mới mua sẽ được thả trong sân/ nông trại và số gia cầm chưa bán hết mang ở chợ về ít nhất là 14 ngày 17. Rào quanh khu vực nuôi gia cầm Vệ sinh (Bảo vệ vật nuôi) 19. Khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trại) phải được thường xuyên lau dọn 21. Thiết bị/vật dụng nuôi gia cầm (như chuồng, thùng chứa thức ăn, khay trứng và các thiết bị khác) phải được thường xuyên lau dọn 23. Sau khi ở các chợ đầu mối hoặc trang trại khác, phải lau xe cộ, ủng, chuồng, thiết bị, thùng chứa trước khi trở về trại Tiêm phòng cho gia cầm 33. Người nuôi gia cầm tích cực tuân theo chương trình tiêm phòng chính thức cho gia cầm 35. Người nuôi gia cầm phải đợi 14 ngày sau khi tiêm và trước khi tiêu thụ gia cầm 37. Tiêm phòng cho vịt (đạt 100%)	-
	1.		
	2.	Cách ly 9. Cách ly các loài gia cầm khác nhau 11. Chỉ nuôi một loại gia cầm	-
	3.	Cách ly 13. Cách ly gia cầm bệnh khỏi các con khác trong đàn 15. Không cho người buôn bán gia cầm vào khu vực nuôi gia cầm	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục III.

Khi có dịch

Đa số các kết quả thay đổi hành vi đề xuất cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 khi có dịch xảy ra được đánh giá có kỹ thuật chính xác.

Các hành vi chính xác về kỹ thuật dành cho vùng kiểm soát dịch (Bảng 9) liên quan đến giám sát và báo cáo, giám sát kiểm dịch/vận chuyển gia cầm và các sản phẩm gia cầm, ngăn chặn sự lây lan của vi-rút, tái tạo đàn sau khi hết dịch. Chỉ có hành vi ngăn không để vật nuôi làm cảnh và các vật nuôi khác tiếp xúc với gia cầm đã tiêu hủy/vùng đang tiêu hủy được xếp hạng có tính kỹ thuật ít rõ ràng.

Lập báo cáo tình hình dịch cúm gia cầm tại vùng kiểm soát được đánh giá là kết quả hành vi có tính khả thi cao đối với nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 do những nông dân này thuộc diện được đền bù nếu gia cầm của họ bị dịch và thuộc vùng kiểm soát dịch một khi các nhà chức trách phát hiện có dịch xảy ra. Tất cả các kết quả thay đổi hành vi dành cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 tại khu vực kiểm soát được đánh giá có tính khả thi trung bình. Do vậy, cần phải chú ý cụ thể đến các rào cản/khó khăn đối với các hành vi này trong truyền thông thay đổi hành vi.

Bảng 9: Xếp hạng các kết quả hành vi đề xuất cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 khi có dịch – Kiểm soát dịch bệnh trong khu vực kiểm soát

<i>Xếp hạng thực tiễn</i>			
	<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Giám sát và Báo cáo 44. Kịp thời báo cáo gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú ý hoặc các cơ quan chức năng Giám sát Kiểm dịch/vận chuyển 48. Gia cầm và các sản phẩm gia cầm không được đưa ra khỏi vùng dịch trong vòng 21 ngày 50. Gia cầm được nhốt riêng Ngăn chặn Vi rút - xử lý, tiêu hủy, khử trùng 58. Quần áo, giày dép và thiết bị được sử dụng khi tiêu hủy gia cầm cần được làm sạch bằng chất diệt khuẩn <u>khuyến cáo</u> sử dụng Ngăn chặn Vi rút - tiêu hủy an toàn gia cầm ốm/chết 63. Chôn hoặc thiêu gia cầm chết 66. Không vứt xác gia cầm vào hệ thống nước Tái tạo đàn gia cầm 68. Chỉ bắt đầu tái tạo đàn sau khi hết dịch ít nhất là 2 tháng	-
	<i>2.</i>	Ngăn chặn Vi rút - xử lý, tiêu hủy, khử trùng 54. Ngăn không để vật nuôi làm cảnh và các vật nuôi khác tiếp xúc với gia cầm đã tiêu hủy/vùng đang tiêu hủy	-
		-	-

Các hành vi chính xác về kỹ thuật dành cho các vùng lân cận khu vực kiểm soát (Bảng 10) liên quan đến giám sát và báo cáo, vệ sinh (bảo vệ gia cầm), các biện pháp phòng ngừa và tiêu hủy an toàn gia cầm ốm/chết. Một số biện pháp phòng ngừa được đánh giá mang lại lợi ích chưa rõ ràng trên quan điểm kỹ thuật, bao gồm khử trùng diệt khuẩn các khu vực chăn nuôi gia cầm. Cần phải nghiên cứu thêm để đảm bảo các hoạt động khử trùng diệt khuẩn hỗ trợ xác định các kết quả hành vi phù hợp với các hoạt động truyền thông.

Một số kết quả hành vi dành cho nông dân chăn nuôi Gia cầm nhóm 3 tại các vùng lân cận khu vực kiểm soát được đánh giá có tính khả thi cao, bao gồm vệ sinh khử trùng khu vực chăn nuôi gia cầm, tham gia tiêm phòng cho gia cầm và không vứt xác gia cầm vào hệ thống nước. Các kết quả hành vi khác được đánh giá có tính khả thi trung bình.

Nhìn chung, có nhiều kết quả hành vi dành cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 ở các vùng lân cận khu vực kiểm soát được cho là có tính khả thi thực tiễn cao hoặc trung bình. Việc áp dụng các hành vi này của nhóm đối tượng đích này được cho là quan trọng để đạt được các nỗ lực thành công trong kiểm soát dịch và phòng ngừa dịch lây lan sang các vùng lân cận. Tuy nhiên, cần phải chú ý hơn đến việc khắc phục hoặc giảm nhẹ các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Bảng 10: Xếp hạng các kết quả hành vi đề xuất cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 khi có dịch – Kiểm soát dịch bệnh tại các vùng lân cận khu vực kiểm soát

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) 73. Khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trại) phải được thường xuyên lau dọn Các biện pháp phòng ngừa 80. Tiêm phòng ngay cho gia cầm ở các vùng lân cận khu vực kiểm soát Tiêu hủy an toàn gia cầm ốm/chết 93. Không vứt xác gia cầm vào hệ thống nước	Giám sát và Báo cáo 70. Kịp thời báo cáo gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú ý hoặc các cơ quan chức năng Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) 75. Nếu có tiếp xúc với đàn gia cầm bên ngoài, phải rửa sạch giày dép trước khi tiếp xúc với đàn gia cầm của mình 77. Nếu có tiếp xúc với đàn gia cầm bên ngoài, phải rửa sạch tay trước khi tiếp xúc với đàn gia cầm của mình Các biện pháp phòng ngừa 84. Gia cầm được nhốt riêng 86. Nông dân không đến các địa điểm/vùng có gia cầm ốm Ngăn chặn Vi rút - tiêu hủy an toàn gia cầm ốm/chết 90. Chôn hoặc thiêu gia cầm chết	-
	<i>2.</i>	-	Các biện pháp phòng ngừa 82. Khử trùng diệt khuẩn các khu vực chăn nuôi gia cầm 88. Nông dân không nuôi, mua bán gia cầm từ các vùng	-

			khác đến hoặc gia cầm được mua ở các địa điểm/vùng có gia cầm ốm	
	3.	-	-	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục III.

5.3 Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 4

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 4 có qui mô chăn nuôi sản xuất “sân vườn” và đa số sinh sống ở các vùng nông thôn. Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 4 thực hiện an toàn sinh học thấp hoặc không thực hiện an toàn sinh học, gia cầm nuôi thả tự do và thường có tỷ lệ chết cao khi xuất hiện cúm gia cầm. Các đàn gia cầm dễ dàng tiếp xúc với nhau, tiếp xúc với các loại gia cầm khác hoặc với các loại chim hoang dã và các loại vật nuôi khác.

Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 4 chủ yếu chăn nuôi gia cầm phục vụ cho gia đình và thỉnh thoảng bán để lấy tiền chi phí cho các nhu cầu trước mắt của gia đình. Tuy nhiên, tỷ lệ đáng kể gia cầm này được những người buôn bán trung gian thu gom thành đàn lớn và tìm cách đưa vào các chợ lớn hơn.

Các hộ gia đình này có đặc thù là nghèo và áp dụng mô hình sản xuất ‘đầu vào thấp-đầu ra thấp’, có nghĩa là họ miễn cưỡng đầu tư cải tiến đầu vào như các dịch vụ thú y, làm hàng rào, thức ăn cho gia cầm v.v... do có ít khả năng thu hồi đủ tiền để chi cho các chi phí này. Họ có ít tiềm năng để xây dựng các hoạt động chăn nuôi tập trung và an toàn sinh học hơn trong tương lai.

Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm bốn là nhóm đối tượng đích phức tạp. Họ lại là một nhóm rất lớn có các hành vi ảnh hưởng rõ ràng đến hoạt động can thiệp cúm gia cầm. Mặt khác, kinh nghiệm cho thấy họ là một nhóm rất khó tiếp cận các thông điệp phòng chống.

Các hoạt động can thiệp nhằm tới nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 phải xem xét các rào cản/khó khăn thực tiễn hình thành đặc tính của nhóm đối tượng đích này và việc lập kế hoạch cho chương trình phải có khung thời gian dài để đạt được thay đổi hành vi. Điều này đặc biệt quan trọng khi không có dịch. Khi không có dịch dường như nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 4 sẽ áp dụng đa số các hành vi mong muốn. Cả hai hành vi được xếp hạng có tính khả thi trung bình.

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi các kết quả thay đổi hành vi cho nông dân chăn nuôi gia cầm vườn nhà

Khi chưa có dịch

Nhiều thông điệp có kỹ thuật chính xác đã được xây dựng cho nhóm đối tượng đích này tập trung vào giám sát và báo cáo về tình hình dịch, đảm bảo cách ly số gia cầm mới mua sẽ được thả trong sân/ nông trại, vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) và tiêm phòng cho gia cầm. Các nghiên cứu gần đây về vi rút trên gia cầm cho thấy một số mục tiêu thay đổi hành vi trước đây như cách ly gia cầm ít có tác động đến giảm thiểu nguy cơ. Đặc biệt, hiện nay có ít quan tâm tới triệu chứng bệnh ở vịt dẫn đến ít chú trọng tới nhu cầu cách ly các loại gia cầm. Xếp hạng trong Bảng 11 cho thấy các kết quả hành vi hiện nay ít hữu ích về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên, vẫn cần phải nghiên cứu thêm về các hành vi này.

Bảng 11: Xếp hạng kết quả hành vi dành cho nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 khi chưa có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		1.	2.	3.
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	1.	-	Tiêm phòng cho gia cầm 34. Người nuôi gia cầm tích cực tuân theo chương trình tiêm phòng chính thức cho gia cầm 38. Tiêm phòng cho vịt (đạt 100%)	Giám sát và Báo cáo 2. Kịp thời báo cáo gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y hoặc các cơ quan chức năng Cách ly 8. Cách ly số gia cầm mới mua sẽ được thả trong sân/ nông trại và số gia cầm chưa bán hết mang ở chợ về ít nhất là 14 ngày 18. Rào quanh khu vực nuôi gia cầm Vệ sinh (Bảo vệ vật nuôi) 20. Khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trại) phải thường xuyên được lau dọn 22. Thiết bị/vật dụng nuôi gia cầm (như chuồng, máng thức ăn, khay trứng và các thiết bị khác) phải được thường xuyên lau dọn 24. Sau khi ở các chợ đầu mối hoặc trang trại khác, phải lau rửa xe cộ, ủng, lồng gà, thiết bị, thùng chứa trước khi trở về trại Tiêm phòng cho gia cầm 36. Người nuôi gia cầm phải đợi 14 ngày sau khi tiêm trước khi tiêu thụ gia cầm
	2.	-	-	Giám sát và Báo cáo 4. Kịp thời báo cáo tình trạng giảm sản lượng gia cầm bất thường cho cán bộ thú y hoặc các cơ quan chức năng Cách ly 10. Cách ly các loài gia cầm khác nhau 12. Chỉ nuôi một loại gia cầm
	3.	-	-	Cách ly 14. Cách ly gia cầm bệnh khỏi các con khác trong đàn 16. Không cho người buôn bán gia cầm vào khu vực nuôi gia cầm

Như được nêu trong Bảng 11, để đạt được các kết quả thay đổi hành vi với nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 khi chưa có dịch, việc họ tham gia các chương tiêm phòng gia cầm chung, bao gồm tiêm phòng 100% đàn vịt được cho là có tính khả thi trung bình. Tuy nhiên, tất cả các kết quả thay đổi hành vi khác được cho là có tính khả thi thấp.

Nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 là nhóm đối tượng đích phức tạp. Mặt khác, họ lại là một nhóm rất lớn có các hành vi ảnh hưởng rõ ràng đến việc phát tán vi rút HPAI trong gia cầm. Ngoài ra, kinh nghiệm cho thấy đa số các mục tiêu thay đổi hành vi chính xác về kỹ thuật rất khó đạt được với nhóm này khi chưa có dịch. Do vậy cần phải xem xét ưu tiên các hoạt động phòng ngừa dành cho nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 khi chưa có dịch. Lập kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi cho nhóm đối tượng đích này cần phải phân tích chi phí lợi ích của nhóm hộ nông dân chăn nuôi gia cầm quy mô nhỏ, cũng như có các kế hoạch cụ thể để khắc phục hoặc giảm nhẹ các rào cản/khó khăn của việc thay đổi hành vi. Cần phải có thời gian dài hơn để đạt được các mục tiêu thay đổi hành vi với nhóm này.

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 trong bối cảnh không có dịch được đề cập trong Phụ lục III.

Khi có dịch

Nhiều thông điệp có kỹ thuật chính xác đã được xây dựng cho nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 khi có dịch.

Các hành vi chính xác về kỹ thuật dành cho vùng kiểm soát dịch (Bảng 12) liên quan đến giám sát và báo cáo, giám sát kiểm dịch/vận chuyển gia cầm và các sản phẩm gia cầm, ngăn chặn sự lây lan của vi-rút, tái tạo đàn sau khi hết dịch. Một số hành vi hiện nay đang được đánh giá có nội dung kỹ thuật chưa rõ ràng bao gồm diệt khuẩn khu vực chăn nuôi gia cầm, tránh nuôi, mua bán gia cầm từ các vùng khác đến hoặc gia cầm được mua ở các địa điểm/vùng có gia cầm ốm, ngăn không để vật nuôi làm cảnh và các vật nuôi khác tiếp xúc với gia cầm đã tiêu hủy/vùng đang tiêu hủy.

So với khi chưa có dịch, đạt được các kết quả hành vi với nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 tại khu vực kiểm soát khi có dịch được đánh giá tốt, với đa số tất cả các kết quả hành vi được xếp hạng có tính khả thi trung bình. Tuy nhiên, cần phải chú ý cụ thể khắc phục hoặc giảm thiểu các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Bảng 12: Xếp hạng các kết quả hành vi dành cho nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 khi có dịch – Kiểm soát dịch bệnh trong khu vực kiểm soát

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		1.	2.	3.
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	1.	-	Giám sát và Báo cáo 45. Kịp thời báo cáo gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y hoặc các cơ quan chức năng Giám sát Kiểm dịch/vận chuyển 51. Gia cầm được nhốt riêng Ngăn chặn Vi rút - xử lý, tiêu hủy, khử trùng 59. Quần áo, giày dép và thiết bị được sử dụng khi tiêu hủy gia cầm cần được làm sạch bằng chất diệt khuẩn <u>khuyến cáo</u> sử dụng Ngăn chặn Vi rút - tiêu hủy an toàn gia cầm ốm/chết 64. Thiêu hoặc chôn gia cầm chết 67. Không vứt xác gia cầm vào hệ thống nước Tái tạo đàn gia cầm 69. Chỉ bắt đầu tái tạo đàn sau khi hết dịch ít nhất là 2 tháng	Giám sát Kiểm dịch/vận chuyển 49. Gia cầm và các sản phẩm gia cầm không được đưa ra khỏi vùng dịch trong 21 ngày
	2.	-	Ngăn chặn Vi rút - xử lý, tiêu hủy, khử trùng 55. Ngăn không để vật nuôi làm cảnh và các vật nuôi khác tiếp xúc với gia cầm đã tiêu hủy/vùng đang tiêu hủy	-
	3.	-		-

Đối với các vùng lân cận khu vực kiểm soát (Bảng 13), các kết quả truyền thông thay đổi hành vi cho nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 liên quan đến việc giám sát và báo cáo, vệ sinh (bảo vệ gia cầm), các biện pháp phòng ngừa và tiêu hủy an toàn gia cầm ốm/chết. được đánh giá chưa mang lại lợi ích rõ ràng trên quan điểm kỹ thuật, bao gồm khử trùng diệt khuẩn các khu vực chăn nuôi gia cầm. Cần phải nghiên cứu thêm để đảm bảo cơ sở khoa

học cho các hoạt động khử trùng diệt khuẩn hỗ trợ xác định các kết quả hành vi phù hợp với các hoạt động truyền thông.

Một số kết quả hành vi dành cho nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 tại các vùng lân cận khu vực kiểm soát được đánh giá có tính khả thi trung bình. Điều này cho thấy truyền thông thay đổi hành vi cho nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 tại các vùng lân cận khu vực kiểm soát khi có dịch khả thi hơn truyền thông thay đổi hành vi khi chưa có dịch. Tuy nhiên, thậm chí trong bối cảnh này, một số hành vi vẫn sẽ được đánh giá có tính khả thi thấp.

Nhìn chung, có nhiều kết quả hành vi dành cho nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 tại các vùng lân cận khu vực kiểm soát được cho là có tính khả thi trung bình. Việc áp dụng các hành vi này của nhóm đối tượng được cho là quan trọng để đạt được thành công trong kiểm soát dịch và phòng ngừa dịch lây lan sang các vùng lân cận. Tuy nhiên, cần phải chú ý cụ thể đến việc khắc phục hoặc giảm nhẹ các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Bảng 13: Xếp hạng các kết quả hành vi dành cho nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 khi có dịch – Kiểm soát dịch bệnh tại các vùng lân cận khu vực kiểm soát

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>	
		1.	2.
		3.	
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	1.	Giám sát và Báo cáo 71. Kịp thời báo cáo gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y hoặc các cơ quan chức năng Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) 74. Khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trại) phải được thường xuyên lau dọn 78. Nếu có tiếp xúc với đàn gia cầm bên ngoài, phải rửa sạch tay trước khi tiếp xúc với đàn gia cầm của mình Các biện pháp phòng ngừa 81. Tiêm phòng ngay cho gia cầm ở các vùng lân cận khu vực kiểm soát 85. Gia cầm được nhốt riêng Tiêu hủy an toàn gia cầm ốm/chết 91. Chôn hoặc thiêu gia cầm chết 94. Không vứt xác gia cầm vào hệ thống nước	Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) 76. Nếu có tiếp xúc với đàn gia cầm bên ngoài, phải rửa sạch tay trước khi tiếp xúc với đàn gia cầm của mình Các biện pháp phòng ngừa 87. Nông dân không đến các địa điểm/vùng có gia cầm ốm
	2.	Các biện pháp phòng ngừa 83. Diệt khuẩn ngăn ngừa đối với khu vực nuôi gia cầm	Các biện pháp phòng ngừa 89. Nông dân không tiếp xúc với gia cầm từ các địa phương khác hoặc gia cầm được mua ở các địa phương/vùng có gia cầm bị bệnh
	3.		

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 khi có dịch được đề cập trong Phụ lục III.

5.4 Người giết mổ gia cầm

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Nhóm đối tượng đích này bao gồm những người tham gia giết mổ gia cầm và các sản phẩm gia cầm.

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi các kết quả thay đổi hành vi cho người giết mổ gia cầm

Khi chưa có dịch

Chỉ có một kết quả hành vi liên quan đến phòng ngừa sự lây lan của vi rút trong gia cầm được đề xuất cho người mổ thịt và giết mổ gia cầm, tập trung vào giết mổ gia cầm sạch khi chưa có dịch. Hành vi này liên quan đến việc thành lập các chốt kiểm soát một chiều ra/vào để kiểm soát gia cầm đưa vào giết mổ.

Kết quả thay đổi hành vi này cần được các nhà chức trách đưa ra các hướng dẫn rõ ràng và có thể là chính sách luật pháp hỗ trợ, và cũng cần phải đầu tư vào đất đai và cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo có các tiện nghi phù hợp, do vậy cần phải phân bổ ngân sách hoặc trợ cấp đầu tư.

Do vậy, truyền thông thay đổi hành vi có thể không phải là cách phù hợp nhất để đạt được kết quả này. Cần phải cân nhắc truyền thông thay đổi hành vi hướng tới những người buôn bán và tiêu thụ gia cầm để tạo ra một nhu cầu thị trường về các sản phẩm được giết mổ sạch. Tuy nhiên, nếu hoạt động này được thực hiện trong phạm vi ngành y tế như là một phần của chương trình khuyến khích sử dụng thực phẩm an toàn thì sẽ có kết quả tốt hơn.

Bảng 14: Xếp hạng các kết quả hành vi dành cho người giết mổ gia cầm khi chưa có dịch

<i>Xếp hạng thực tiễn</i>				
		1.	2.	3.
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	1.	-	Giết mổ gia cầm sạch (tập trung vào sản phẩm) 31. Thành lập các chốt kiểm soát một chiều ra/vào để kiểm soát gia cầm đưa vào giết mổ	
	2.			
	3.			

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người giết mổ Gia cầm khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục III.

5.5 Người buôn bán gia cầm

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Nhóm đối tượng đích này bao gồm tất cả những người buôn bán gia cầm trung gian giữa trại chăn nuôi và người tiêu thụ, và cũng bao gồm những người vận chuyển, người bán gia cầm tại các chợ bán gia cầm sống và những người bán các sản phẩm gia cầm giết mổ sẵn.

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi các kết quả thay đổi hành vi cho người buôn bán gia cầm

Khi chưa có dịch

Bốn kết quả hành vi phòng ngừa sự lây lan của vi rút trong gia cầm được đề xuất cho người buôn bán gia cầm. Các hành vi đều tập trung vào tình hình khi chưa có dịch.

Các kết quả hành vi chính xác về kỹ thuật đều liên quan đến vệ sinh khi người buôn bán di chuyển đến các chợ, trại chăn nuôi hoặc các khu vực có gia cầm cũng như vận chuyển an toàn thông qua lau rửa xe cộ và các dụng cụ thiết bị. Cả hai kết quả này có tính khả thi vừa phải, có nghĩa là cần phải xây dựng các chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đối với chúng.

Các hành vi liên quan đến nguồn gốc các sản phẩm gia cầm được xếp hạng về mặt kỹ thuật thấp và chưa có hệ thống hỗ trợ.

Bảng 15: Xếp hạng các kết quả hành vi dành cho người buôn bán gia cầm khi chưa có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		1.	2.	3.
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	1.	-	Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) 25. Sau khi ở các chợ đầu mối hoặc trang trại, phải lau rửa xe cộ, ủng, chuồng, thiết bị, thùng chứa trước khi trở về trang trại Vận chuyển gia cầm an toàn 41. Sử dụng chất diệt khuẩn khuyến cáo để rửa sạch xe cộ và thiết bị vào cuối ngày	-
	2.	-	-	-
	3.	-	Nguồn gốc gia cầm 27. Người buôn bán gia cầm chỉ mua và bán gia cầm đã được kiểm dịch 29. Người buôn bán gia cầm chỉ mua và bán gia cầm biết rõ nguồn gốc hoặc của người cung cấp hàng tin cậy	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người giết mổ gia cầm khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục III.

5.6 Người chăn nuôi/buôn bán gia cầm thành thị

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Nhóm đối tượng đích này là những người chăn nuôi và buôn bán gia cầm tại khu vực thành thị.

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi các kết quả thay đổi hành vi cho người chăn nuôi/buôn bán gia cầm thành thị

Khi chưa có dịch

Chỉ có một kết quả hành vi liên quan đến phòng ngừa sự lây lan của vi rút trong gia cầm được đề xuất cho nhóm đối tượng này, tập trung vào việc tuân thủ qui định cấm ấp nở trứng và buôn bán gà con trong khu vực thành thị.

Kết quả thay đổi hành vi này được đánh giá có kỹ thuật chính xác và có tính khả thi trung bình. Cần phải chú ý đến các rào cản/khó khăn đã được xác định cho hành vi này để đạt được kết quả hành vi.

Bảng 16: Xếp hạng các kết quả hành vi dành cho người chăn nuôi/buôn bán gia cầm thành thị khi chưa có dịch

<i>Xếp hạng thực tiễn</i>				
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	-	Cấm ấp nở trứng trong khu vực thành thị 43. Người dân ở vùng thành thị không chăn nuôi, mua hoặc bán trứng cho mục đích ấp nở hoặc gà con	-
	<i>2.</i>	-	-	-
	<i>3.</i>	-	-	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người chăn nuôi và buôn bán gia cầm tại khu vực thành thị khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục III.

CHƯƠNG 6. NGÀNH Y TẾ

Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng và thay đổi hành vi trong ngành y tế nhằm mục đích hỗ trợ mục tiêu tổng thể trong Sách Xanh *nhằm giảm thiểu tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do cúm gia cầm gây ra; và nhằm giảm nguy cơ dịch cúm bùng phát*.

Chiến lược quốc gia kiểm soát và loại bỏ Cúm gia cầm độc lực cao trong ngành y tế tập trung vào các lĩnh vực chủ chốt sau:

- i. tăng cường giám sát và ứng phó
- ii. tăng cường năng lực chẩn đoán bệnh
- iii. tăng cường hệ thống y tế điều trị
- iv. cải thiện nghiên cứu

Các chương trình truyền thông phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người trong ngành y tế hỗ trợ các hoạt động này thông qua nâng cao nhận thức cộng đồng cũng như thúc đẩy thay đổi hành vi mục tiêu dựa trên phân tích nguy cơ chung và hỗ trợ các sáng kiến quốc gia trong các lĩnh vực nêu trên.

Các loại hành vi trong ngành y tế

Các loại hành vi cho ngành y tế khi chưa có dịch được các cơ quan truyền thông xác định gồm có:

- giám sát và báo cáo
- vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm và sản phẩm gia cầm
- mua/bán gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch
- giết mổ gia cầm sạch
- chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch

Khi có dịch, các loại hành vi gồm có:

- giám sát và báo cáo
- giảm nguy cơ lây lan dịch
- thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm
- vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm và sản phẩm gia cầm
- mua/bán gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch
- giết mổ gia cầm sạch
- chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch
- tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch

Các nhóm đối tượng đích trong ngành y tế

Có bảy nhóm đối tượng đích để nâng cao nhận thức công chúng và truyền thông thay đổi hành vi trong nhóm y tế:

1. cán bộ y tế
2. nông dân chăn nuôi gia cầm và người chăn nuôi các loại chim, người giết mổ gia cầm
3. người tiêu dùng và người bán gia cầm
4. người chế biến và nấu ăn
5. người ăn thịt gia cầm
6. học sinh các trường học
7. toàn dân

Trong ngành y tế, các nhóm đối tượng đích thường lớn hơn và chung hơn do ngành này gồm các thành phần trong cộng đồng như người chăn nuôi, người buôn bán và hoặc tiêu thụ gia cầm. Cần phải xem xét từng hành vi phòng ngừa để xác định rõ hơn các nhóm đối tượng đích cho các hoạt động truyền thông.

Trong ngành này, sự khác nhau về tính khả thi thực tế của các hành vi phòng ngừa khi có dịch và không có dịch còn lớn hơn trong ngành nông nghiệp.

Khi chưa có dịch, mối quan tâm chiến lược các hoạt động truyền thông là vào quá trình mua, chế biến và ăn gia cầm:

- Không mua gia cầm bị bệnh/chết
- Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu
- Không để thịt đã chế biến vào bát đĩa hoặc bề mặt đã để thịt sống trước khi nấu
- Nấu chín kỹ gia cầm và sản phẩm gia cầm
- Chỉ ăn gia cầm và sản phẩm gia cầm được nấu chín kỹ

Nhóm đối tượng đích của các hành vi này là người chế biến thức ăn tại nhà và ở nơi làm việc.

Khi có dịch, bổ sung thêm với trọng tâm đặt trách nhiệm hàng đầu trong chia sẻ thông tin về các vấn đề chuyên môn trong ngành y tế và thú y.

Khi có dịch các hành vi bao gồm: không tiếp xúc, giết mổ, mua, chế biến hoặc ăn gia cầm bị bệnh/chết.

Cuối cùng, trẻ em là nhóm đối tượng đích đặc biệt cần quan tâm nhằm mục đích không để chúng chơi với gia cầm, không chơi gần gia cầm hoặc khu vực bị nhiễm bẩn, cũng như không thu gom lông và lấy trứng.

Các hành vi dành cho từng nhóm đối tượng đích được liệt kê và thảo luận có tính khả thi và quan trọng về kỹ thuật. Điều đó có nghĩa là:

- ***Các hành vi để mọi người tránh phơi nhiễm vi rút***
- ***Các hành vi để mọi người diệt vi rút***
- ***Các hành vi để mọi người tích cực giảm thiểu nguy cơ nếu họ không thể tránh tiếp xúc với gia cầm***
- ***Các hành vi có nhiều khả năng và có khả năng nhóm đối tượng đích áp dụng***

Tất cả các hành vi đã đề cập có tính khả thi thực tiễn và quan trọng về kỹ thuật. Trong đó nhiều hành vi được cho là có tầm quan trọng kỹ thuật cao và khả năng thực tiễn cao, bao gồm:

Khi chưa có dịch

- Không đặt thịt đã chế biến vào đĩa/bề mặt đã để thịt sống trước khi nấu
- Nấu chín kỹ gia cầm và sản phẩm gia cầm

Khi có dịch

- Chia sẻ thông tin giữa cán bộ y tế và thú y về bất cứ tình hình phát dịch nào hoặc nguy cơ phát dịch

- Chia sẻ kịp thời thông tin về bùng phát dịch cúm ở gia cầm hoặc ở người với công chúng
- Cán bộ y tế cần tăng cường theo dõi và báo cáo các trường hợp bị cúm (ILI) hoặc nhiễm khuẩn đường hô hấp cấp tính (SARI) nặng
- Tránh tiếp xúc với gia cầm/sản phẩm gia cầm bị bệnh/chết
- Trẻ em không chơi với gia cầm
- Không mua gia cầm từ vùng dịch
- Không mua gia cầm bị bệnh/chết
- Không giết mổ gia cầm bị bệnh
- Không chế biến gia cầm bị bệnh
- Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sống và trước khi chuyển sang chế biến thực phẩm chín
- Không đặt thịt đã chế biến vào đĩa/bề mặt đã để thịt sống trước khi nấu
- Nấu chín kỹ gia cầm và sản phẩm gia cầm
- Chỉ ăn gia cầm và các sản phẩm gia cầm đã được nấu chín kỹ (không ăn thịt tái, trứng lòng đào)
- Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sống hoặc chín tái, ví dụ: tiết canh vịt
- Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm bị bệnh/chết

Ưu tiên các hoạt động Truyền thông thay đổi hành vi trong ngành Y tế

Dựa vào đánh giá kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn về các hành vi, các cơ quan đầu mối của Chính phủ đã liệt kê được 90 hành vi trong ngành y tế và 94 hành vi trong ngành nông nghiệp, trong đó những kết quả hành vi ưu tiên được ghi trong Bảng 17.

Bảng 17: Danh sách các hành vi ưu tiên cho ngành y tế

	Khi chưa có dịch	Khi có dịch
Ngành Y tế	1. Không mua, không bán gia cầm ốm, chết 2. Không giết mổ và không ăn thịt gia cầm ốm (hoặc chết do mắc bệnh) 3. Chỉ ăn thịt gia cầm và các sản phẩm gia cầm được nấu chín kỹ (không ăn thịt tái hay trứng lòng đào) 4. Tránh tiếp xúc với gia cầm ốm hoặc chết 5. Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn. 6. Kịp thời báo cáo cho cán bộ thú y, cán bộ y tế và chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm, chết	1. Người sốt trên 38⁰C phải tới cơ sở y tế địa phương để khám, đặc biệt ở nơi đang có dịch, nơi có gia cầm ốm, chết. 2. Báo cáo ngay cho cán bộ thú y, cán bộ y tế và chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm, chết 3. Không mua, không bán gia cầm ốm, chết 4. Không giết mổ và không ăn thịt gia cầm ốm (hoặc chết do mắc bệnh) 5. Tránh tiếp xúc với gia cầm ốm hoặc chết 6. Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn.

6.1 Cán bộ Y tế

Miêu tả Nhóm Đối tượng đích

Cán bộ y tế cấp địa phương hoạt động dưới sự chỉ đạo của các cơ quan chức năng cấp tỉnh và được các cục/vụ chuyên môn của Bộ Y tế hướng dẫn kỹ thuật. Nguồn nhân lực địa phương này là thành tố chính phòng chống Cúm gia cầm, nhiệm vụ của họ là giám sát, xác định và chuyển các ca nghi bị lây nhiễm cúm H5N1 lên tuyến trên, và nâng cao nhận thức và truyền thông thay đổi hành vi cho cộng đồng.

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn các kết quả thay đổi hành vi y tế dành cho cán bộ y tế

Khi chưa có dịch

Không có kết quả hành vi cụ thể nào dành cho cán bộ y tế được xác định cho hoạt động truyền thông thay đổi hành vi khi chưa có dịch.

Khi có dịch

Các lĩnh vực được xác định cho các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi dành cho cán bộ y tế khi có dịch tập trung vào giám sát và báo cáo cũng như thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm. Như đã nêu trong Bảng 18, các kết quả hành vi này được đánh giá có kỹ thuật chính xác và tính khả thi thực tiễn.

Các cơ quan chuyên môn cấp trung ương và các cơ quan chức năng cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và tập huấn định hướng các hoạt động cho cán bộ y tế. Tuy nhiên, còn khá nhiều thách thức đối mặt với việc thực hiện hiệu quả các hoạt động như: ngân sách, trang thiết bị hạn chế cho các hoạt động mở rộng và giám sát chủ động, lương thấp, trình độ văn hóa thấp, năng lực có hạn v.v... Do vậy, có thể cũng cần thực hiện truyền thông thay đổi hành vi nhằm mục tiêu tới cán bộ y tế địa phương để đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động chương trình chủ chốt. Do vậy, bất kỳ hoạt động truyền thông thay đổi hành vi cụ thể nào dành cho cán bộ y tế cũng cần phải được lập kế hoạch dựa vào phân tích kiến thức, thái độ, thực hành và hành vi (ví dụ các nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành và hành vi) của nhóm đối tượng đích để chứng minh nhu cầu truyền thông thay đổi hành vi nhằm hỗ trợ hoạt động theo dõi giám sát và tập huấn và là cơ sở để giám sát và đánh giá các kết quả thay đổi hành vi.

Bảng 18: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho cán bộ y tế khi có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Giám sát và Báo cáo 40. Chia sẻ thông tin giữa cán bộ y tế và thú y về bất cứ tình hình phát dịch hoặc nguy cơ phát dịch nào 41. Chia sẻ kịp thời thông tin về bùng phát dịch cúm ở gia cầm hoặc ở người với công chúng Thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm 50. Cán bộ y tế cần tăng cường theo dõi và báo cáo các trường hợp bị cúm (ILI) hoặc nhiễm khuẩn đường hô hấp cấp tính (SARS) nặng	-	-
	<i>2.</i>	-	-	-
	<i>3.</i>	-	-	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của cán bộ y tế khi có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

6.2 Nông dân chăn nuôi gia cầm và người chăn nuôi chim, người giết mổ gia cầm

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Nhóm đối tượng đích này là những người chăn nuôi gia cầm ở nông thôn và thành thị: trang trại, người chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ ở thành thị, người nuôi gà chọi và chim cảnh v.v...

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn các kết quả thay đổi hành vi y tế dành cho cán bộ y tế

Khi chưa có dịch

Các hành vi chính xác về kỹ thuật nhằm giúp người tiếp xúc với gia cầm tại trang trại khi chưa có dịch nhằm tránh bị phơi nhiễm vi rút hoặc diệt vi rút liên quan đến giám sát và báo cáo, vệ sinh an toàn, giết mổ gia cầm sạch. Các hành vi chính xác này giúp các cá nhân tích cực giảm thiểu nguy cơ nếu họ buộc phải tiếp xúc với gia cầm bao gồm các hành vi liên quan đến vệ sinh an toàn, giết mổ gia cầm sạch.

Về xếp hạng thực tiễn, các hành vi này được xác định có tính khả thi trung bình hoặc thấp. Do vậy, trong tất cả các trường hợp, thiết kế các hoạt động truyền thông bảo vệ nông dân chăn nuôi gia cầm không bị lây nhiễm bệnh phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Kết quả hành vi đề xuất liên quan đến giết mổ gia cầm sạch thông qua kiểm dịch gia cầm được xếp hạng có tính phù hợp về mặt kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn thấp do các thực hành kiểm dịch hiệu quả vẫn chưa được xây dựng cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 và nhóm 4. Kiểm dịch gia cầm hiện nay chỉ là một lựa chọn hiệu quả cho những nhà cung cấp gia cầm qui mô lớn cho các siêu thị ở khu vực thành thị.

Bảng 19: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho nông dân chăn nuôi gia cầm khi chưa có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		1.	2.	3.
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	1.	-	Giám sát và Báo cáo 1. Kịp thời báo cáo trường hợp gia cầm bị bệnh/chết cho cán bộ thú y hoặc trưởng thôn Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 8. Tránh tiếp xúc (không chạm) với gia cầm/sản phẩm gia cầm bị bệnh/chết 9. Tránh tiếp xúc với (không chạm) bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh Giết mổ gia cầm sạch 20. Không giết mổ gia cầm bị bệnh 25. Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu ví dụ sau khi giết mổ	Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 2. Cách ly gia cầm và thủy cầm xa khu vực sinh sống Giết mổ gia cầm sạch 21. Không giết mổ gia cầm trong nhà 24. Chỉ giết mổ gia cầm trong khu vực cho phép 27. Vệ sinh sạch sẽ nơi giết mổ bằng chất khử trùng hoặc xà phòng

			26. Đeo khẩu trang/mặt nạ sạch và găng tay khi tiếp xúc và giết mổ gia cầm	
2.	-		Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 3. Luôn rửa tay bằng xà phòng 4. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm (bao gồm chạm, giết mổ, vật lông gia cầm và các sản phẩm gia cầm) 5. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh Giết mổ gia cầm sạch 19. Chỉ giết mổ gia cầm khỏe mạnh 23. Chỉ giết mổ gia cầm và các sản phẩm gia cầm biết rõ nguồn gốc	Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 6. Tắm bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm 7. Tránh sờ tay lên mũi, mắt, và miệng 10. Tháo giày dép, rửa sạch giày dép trước khi vào nhà sau khi đi thăm trang trại, đi chợ hoặc đi trong sân vườn có gia cầm
3.	-	-	-	Giết mổ gia cầm sạch 22. Chỉ giết mổ gia cầm và các sản phẩm gia cầm đã qua kiểm dịch

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người chăn nuôi gia cầm, nuôi chim và người giết mổ gia cầm khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

Khi có dịch – khu vực có dịch và các vùng lân cận khu vực có dịch

Các hành vi chính xác về kỹ thuật nhằm giúp người tiếp xúc với gia cầm trong trang trại tại khi có dịch nhằm tránh lây nhiễm vi rút hoặc diệt vi rút liên quan đến giám sát và báo cáo, vệ sinh an toàn, giết mổ gia cầm sạch và giảm khả năng lây lan dịch. Các hành vi chính xác về kỹ thuật giúp các cá nhân tích cực giảm thiểu nguy cơ nếu họ không thể tránh tiếp xúc với gia cầm bao gồm các hành vi liên quan đến giết mổ gia cầm sạch.

Về xếp hạng thực tiễn, một số hành vi liên quan đến vệ sinh an toàn, giết mổ gia cầm sạch đã được xếp hạng có tính khả thi thực tiễn cao. Tất cả các hành vi chính xác về kỹ thuật khác được đánh giá có tính khả thi trung bình hoặc thấp. Do vậy, trong mọi trường hợp, thiết kế các hoạt động truyền thông bảo vệ nông dân chăn nuôi gia cầm không bị lây nhiễm dịch sẽ phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Một lần nữa, kết quả hành vi đề xuất liên quan đến giết mổ gia cầm sạch thông qua kiểm dịch gia cầm được xếp hạng có tính phù hợp kỹ thuật thấp do các thực hành kiểm dịch hiệu quả vẫn chưa được xây dựng cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 và nhóm 4. Kiểm dịch gia cầm hiện nay chỉ là một lựa chọn hiệu quả cho những nhà cung cấp gia cầm qui mô lớn cho các siêu thị ở khu vực thành thị.

Bảng 20: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho nông dân chăn nuôi gia cầm khi có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 53. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm (chạm, giết mổ, vật lông gia cầm và các sản phẩm gia cầm) 57. Tránh tiếp xúc (không chạm) với gia cầm/sản phẩm gia cầm bị bệnh/chết Giết mổ gia cầm sạch 71. Không giết mổ gia cầm bị bệnh	Giám sát và Báo cáo 42. Kịp thời báo cáo trường hợp gia cầm bị bệnh/chết cho cán bộ thú y hoặc trưởng thôn Giảm nguy cơ lây lan dịch 43. Gia cầm và các sản phẩm gia cầm không được đưa ra khỏi vùng dịch trong 21 ngày Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 51. Cách ly gia cầm và thủy cầm xa khu vực sinh sống 52. Luôn rửa tay bằng xà phòng 54. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh 56. Tránh sờ tay lên mũi, mắt, và miệng 58. Tránh tiếp xúc với (không chạm) bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh Giết mổ gia cầm sạch 72. Không giết mổ gia cầm trong nhà 76. Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu 77. Đeo khẩu trang/mặt nạ sạch và găng tay khi tiếp xúc và giết mổ gia cầm 78. Vệ sinh sạch sẽ nơi giết mổ bằng chất khử trùng hoặc xà phòng	Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 55. Tắm bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm 59. Tháo giày dép, rửa sạch giày dép trước khi vào nhà sau khi đi thăm trang trại, đi chợ hoặc đi trong sân vườn có gia cầm Giết mổ gia cầm sạch 75. Chỉ giết mổ gia cầm trong khu vực cho phép
	<i>2.</i>	Giết mổ gia cầm sạch 70. Chỉ giết mổ gia cầm khỏe mạnh	Giết mổ gia cầm sạch 74. Chỉ giết mổ gia cầm và các sản phẩm gia cầm biết rõ nguồn gốc	-
	<i>3.</i>	-	Giết mổ gia cầm sạch 73. Chỉ giết mổ gia cầm và sản phẩm gia cầm đã qua kiểm dịch	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người chăn nuôi gia cầm, nuôi chim và người giết mổ gia cầm khi có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

6.3 Người mua và người bán gia cầm

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Nhóm đối tượng đích này bao gồm người mua và người bán gia cầm.

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn các kết quả thay đổi hành vi y tế dành cho người mua và người bán gia cầm

Khi chưa có dịch

Bốn hành vi chính xác về kỹ thuật dành cho người mua và người bán gia cầm giảm thiểu nguy cơ nhiễm bệnh ở người khi chưa có dịch đã được xác định.

Không mua gia cầm bị bệnh được xếp hạng có tính khả thi thực tiễn cao. Các kết quả hành vi khác được xác định có tính khả thi thực tiễn trung bình hoặc thấp. Do vậy, trong các trường hợp này, thiết kế các hoạt động truyền thông nhằm mục tiêu tới người mua và bán gia cầm phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Kết quả hành vi đề xuất liên quan đến chỉ mua/bán gia cầm đã được kiểm dịch được xếp hạng có tính phù hợp kỹ thuật thấp do các thực hành kiểm dịch hiệu quả vẫn chưa được xây dựng cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 và nhóm 4. Kiểm dịch gia cầm hiện nay chỉ là một lựa chọn hiệu quả cho những nhà cung cấp gia cầm qui mô lớn cho các siêu thị ở khu vực thành thị.

Bảng 21: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho người mua và người bán gia cầm khi chưa có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Mua/bán gia cầm sạch 14. Không mua gia cầm bị bệnh	-	Mua/bán gia cầm sạch 17. Không bán gia cầm bị bệnh
	<i>2.</i>	-	Mua/bán gia cầm sạch 13. Chỉ mua gia cầm trông còn khỏe mạnh 16. Chỉ mua gia cầm biết rõ nguồn gốc 18. Chỉ bán gia cầm biết rõ nguồn gốc	-
	<i>3.</i>	-	Mua/bán gia cầm sạch 15. Chỉ mua gia cầm đã qua kiểm dịch	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người mua và bán gia cầm khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

Khi có dịch – khu vực có dịch và các vùng lân cận khu vực có dịch

Các hành vi chính xác về kỹ thuật giúp người mua và người bán gia cầm khi có dịch bùng phát để tránh phơi nhiễm vi rút hoặc diệt vi rút đã được xác định liên quan đến mua và bán gia cầm sạch, và giảm khả năng lây lan dịch. Các hành vi chính xác về kỹ thuật giúp các cá nhân tích cực giảm thiểu nguy cơ nếu họ bắt buộc phải tiếp xúc với gia cầm bao gồm các hành vi liên quan đến mua và bán gia cầm sạch.

Về xếp hạng thực tiễn, một số hành vi liên quan đến mua và bán gia cầm sạch được xếp hạng có tính khả thi thực tiễn cao. Tất cả các hành vi kỹ thuật chính xác khác được đánh giá có tính khả thi thực tiễn trung bình hoặc thấp. Do vậy, trong tất cả các trường hợp, thiết kế các hoạt động truyền thông bảo vệ nông dân chăn nuôi gia cầm không bị lây nhiễm dịch phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Một lần nữa, kết quả hành vi đề xuất liên quan đến giết mổ gia cầm sạch thông qua kiểm dịch gia cầm được xếp hạng có tính phù hợp kỹ thuật thấp do các thực hành kiểm dịch hiệu quả vẫn chưa được xây dựng cho nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 và nhóm 4. Kiểm dịch gia cầm hiện nay chỉ là một lựa chọn hiệu quả cho những nhà cung cấp gia cầm qui mô lớn cho các siêu thị ở khu vực thành thị.

Bảng 22: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho người mua và người bán gia cầm khi có dịch

<i>Xếp hạng thực tiễn</i>				
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Mua/bán gia cầm sạch 63. Không mua gia cầm từ vùng dịch 64. Không mua gia cầm bị bệnh/chết	Giảm nguy cơ lây lan dịch 43. Gia cầm và các sản phẩm gia cầm không được đưa ra khỏi vùng dịch trong 21 ngày Mua/bán gia cầm sạch 67. Không bán gia cầm từ vùng dịch 68. Không bán gia cầm bị bệnh/chết	-
	<i>2.</i>	Mua/bán gia cầm sạch 62. Chỉ mua gia cầm trông còn khỏe mạnh	Mua/bán gia cầm sạch 44. Không vận chuyển gia cầm sống vào thành phố và thị xã 66. Chỉ mua gia cầm biết rõ nguồn gốc 69. Chỉ bán gia cầm trông còn khỏe mạnh	-
	<i>3.</i>	-	Mua/bán gia cầm sạch 65. Chỉ mua gia cầm đã qua kiểm dịch	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người mua và bán gia cầm khi có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

6.4 Người chế biến và nấu ăn

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Nhóm đối tượng đích này bao gồm người nội trợ trong gia đình cũng như những người nấu ăn chuyên nghiệp trong gia đình, nơi làm việc và các tiệm ăn v.v...

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi các kết quả thay đổi hành vi y tế dành cho người chế biến và nấu ăn

Khi chưa có dịch

Tất cả các hành vi chính xác về mặt kỹ thuật dành cho người chế biến và nấu ăn khi chưa có dịch đã được xác định.

Các hành vi liên quan đến vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu, không đặt thịt đã chế biến vào đĩa/bề mặt đã để thịt sống trước khi nấu, nấu chín kỹ gia cầm và các sản phẩm gia cầm được xếp hạng có tính khả thi áp dụng thực tiễn cao khi có truyền thông thay đổi hành vi. Các kết quả hành vi khác được đánh giá có tính khả thi thực tiễn trung bình hoặc thấp. Do vậy, trong mọi trường hợp, thiết

kể các hoạt động truyền thông bảo vệ nông dân chăn nuôi gia cầm không bị lây nhiễm dịch phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Bảng 23: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho người chế biến và người nấu ăn khi chưa có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch 32. Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu 34. Không đặt thịt đã chế biến/nấu chín vào đĩa/bề mặt đã để thịt sống trước khi nấu 35. Nấu chín kỹ gia cầm và các sản phẩm gia cầm	Chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch 28. Không chế biến gia cầm bị bệnh 31. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sống và trước khi chuyển sang chế biến thực phẩm chín 33. Sử dụng thớt và dao riêng khi chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu với gia cầm và các sản phẩm gia cầm đã chế biến chín hoặc các sản phẩm nấu chín sẵn hoặc hoa quả/rau củ	Chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch 30. Rửa trứng bằng nước xà phòng và sau đó rửa tay bằng xà phòng và nước sạch
	<i>2.</i>	-	Chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch 29. Chỉ chế biến gia cầm trông còn khỏe mạnh	-
	<i>3.</i>	-	-	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người chế biến và nấu ăn gia cầm khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

Khi có dịch – khu vực có dịch và các vùng lân cận khu vực có dịch

Tất cả các hành vi đề xuất cho người chế biến và nấu ăn khi có dịch được đánh giá có kỹ thuật chính xác.

Một số hành vi liên quan đến không giết mổ gia cầm bị bệnh, không chế biến gia cầm bị bệnh và vệ sinh an toàn khi chế biến gia cầm được đánh giá có tính khả thi thực tiễn cao. Do vậy, trong tất cả các trường hợp, thiết kế các hoạt động truyền thông bảo vệ nông dân chăn nuôi gia cầm không bị lây nhiễm dịch phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Bảng 24: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho người chế biến và người nấu ăn khi có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch 79. Không chế biến gia cầm bị bệnh 82. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sống và trước khi chuyển sang chế biến thực phẩm chín 83. Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu 85. Không đặt thịt đã chế biến/nấu chín vào đĩa/bề mặt đã để thịt sống trước khi nấu 86. Nấu chín kỹ gia cầm và các sản phẩm gia cầm	Chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch 84. Sử dụng thớt và dao riêng khi chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu với gia cầm và các sản phẩm gia cầm đã chế biến chín hoặc các sản phẩm nấu chín sẵn hoặc hoa quả/rau củ	Chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch 81. Rửa trứng bằng nước xà phòng và sau đó rửa tay bằng xà phòng và nước sạch
	<i>2.</i>	Chế biến gia cầm và các sản phẩm gia cầm sạch 80. Chỉ chế biến gia cầm trông còn khỏe mạnh	-	-
	<i>3.</i>	-	-	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người chế biến và nấu ăn gia cầm khi có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

6.5 Người ăn thịt gia cầm

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Nhóm đối tượng đích bao gồm tất cả những người tiêu thụ các sản phẩm gia cầm.

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn của các kết quả thay đổi hành vi y tế dành cho người ăn thịt gia cầm

Khi chưa có dịch

Bốn kết quả hành vi phục vụ tiêu thụ gia cầm an toàn khi chưa có dịch đã được xác định.

Kết quả hành vi chỉ ăn gia cầm đã nấu chín kỹ được đánh giá có tính khả thi thực tiễn cao. Các hành vi khác liên quan đến rửa tay, không tiêu thụ các sản phẩm gia cầm chưa nấu chín kỹ hoặc sống, không tiêu thụ các sản phẩm gia cầm chết được xếp hạng có tính khả thi thực tiễn trung bình. Đối với các hành vi này, thiết kế các hoạt động truyền thông phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Bảng 25: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho người ăn thịt gia cầm khi chưa có dịch

<i>Xếp hạng thực tiễn</i>				
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch 37. Chỉ ăn gia cầm và các sản phẩm gia cầm đã được nấu chín kỹ (không ăn thịt tái, trứng lòng đào)	Tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch 36. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn 38. Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sống, ví dụ: tiết canh vịt 39. Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm bị bệnh/chết	-
		2.	-	-
		3.	-	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người ăn thịt gia cầm khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

Khi có dịch – khu vực có dịch và các vùng lân cận khu vực có dịch

Bốn hành vi chính xác về kỹ thuật phục vụ tiêu thụ gia cầm an toàn khi có dịch đã được xác định. Các hành vi này cũng tương tự như khi chưa có dịch, tuy nhiên ba trong bốn kết quả hành vi hiện nay được xếp hạng có tính khả thi thực tiễn cao.

Kết quả hành vi liên quan đến rửa tay vẫn được xếp hạng có tính khả thi thực tiễn trung bình. Thiết kế các hoạt động truyền thông để thúc đẩy kết quả hành vi này phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Bảng 26: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho người ăn thịt gia cầm khi có dịch

<i>Xếp hạng thực tiễn</i>				
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	Tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch 88. Chỉ ăn gia cầm và các sản phẩm gia cầm đã được nấu chín kỹ (không ăn thịt tái, trứng lòng đào) 89. Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sống, ví dụ: tiết canh vịt 90. Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm bị bệnh/chết	Tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch 87. Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn	-
		2.	-	-
		3.	-	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của người ăn thịt gia cầm khi có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

6.6 Trẻ em lứa tuổi đi học

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Rất nhiều kết quả thay đổi hành vi cho các nhóm đối tượng đích đã được xác định liên quan đến trẻ em lứa tuổi đi học và trẻ nhỏ hơn (“những người tiêu thụ gia cầm” rõ ràng bao gồm cả trẻ em). Tuy nhiên, các kết quả hành vi được nêu trong phần này trước hết phải phù hợp với trẻ em và phù hợp để khuyến khích thực hiện thông qua hệ thống giáo dục.

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi các kết quả thay đổi hành vi y tế dành cho trẻ em

Khi chưa có dịch

Hai kết quả hành vi chính xác về kỹ thuật khi chưa có dịch đã được xác định cho trẻ em.

Kết quả hành vi không chơi với gia cầm được xếp hạng có tính khả thi thực tiễn trung bình trong khi kết quả hành vi không chơi gần gia cầm hoặc bề mặt có nguy cơ lây nhiễm được xếp hạng có tính khả thi thực tiễn thấp. Thiết kế các hoạt động truyền thông để thúc đẩy kết quả hành vi này phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Bảng 27: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho trẻ em khi chưa có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		1.	2.	3.
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	1.	-	Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 11. Không chơi với gia cầm	Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 12. Không chơi gần gia cầm hoặc bề mặt có nguy cơ lây nhiễm, bao gồm không thu gom lông, lấy trứng
	2.	-	-	-
	3.	-	-	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của trẻ em lứa tuổi đi học khi không có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

Khi có dịch – khu vực có dịch và các vùng lân cận khu vực có dịch

Các kết quả hành vi dành cho trẻ em khi có dịch cũng tương tự như khi chưa có dịch. Khi có dịch, hai kết quả hành vi này được đánh giá có kỹ thuật chính xác và tính khả thi cao.

Bảng 28: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho trẻ em khi có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		1.	2.	3.
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	1.	Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm 60. Không chơi với gia cầm 61. Không chơi gần gia cầm hoặc bề mặt có nguy cơ lây nhiễm, bao gồm không thu gom lông, lấy trứng	-	-
	2.	-	-	-
	3.	-	-	-

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của trẻ em lứa tuổi đi học khi có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

6.7 Tất cả mọi người

Miêu tả nhóm đối tượng đích

Phần này bao gồm các kết quả hành vi cụ thể để áp dụng cho tất cả mọi người khi có dịch.

Xếp hạng kỹ thuật và tính khả thi thực tiễn các kết quả thay đổi hành vi y tế dành cho mọi người

Khi có dịch

Hai kết quả hành vi chính xác về kỹ thuật dành cho dân chúng nói chung khi có dịch liên quan đến thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm. Cả hai hành vi này được đánh giá có tính khả thi trung bình. Thiết kế các hoạt động truyền thông để thúc đẩy kết quả hành vi này phải có chiến lược cụ thể để khắc phục các rào cản/khó khăn đã được xác định.

Các kết quả hành vi khác đề xuất cho dân chúng nói chung được đánh giá có sự phù hợp kỹ thuật thấp, bao gồm xử lý trường hợp người bị nhiễm vi rút H5N1. Một khi bất kỳ ca nhiễm vi rút được xác định, người bị nhiễm virus sẽ phải chuyển chuyển sang hệ thống y tế điều trị. Do vậy, khả năng áp dụng các hành vi này của công chúng là thấp.

Bảng 29: Xếp hạng các kết quả hành vi y tế đề xuất cho tất cả mọi người khi có dịch

		<i>Xếp hạng thực tiễn</i>		
		<i>1.</i>	<i>2.</i>	<i>3.</i>
<i>Xếp hạng kỹ thuật</i>	<i>1.</i>	-	Thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm 45. Người sốt trên 38°C phải tới trạm y tế địa phương để khám, đặc biệt nếu có gia cầm ốm/chết ở trong vùng.	-
	<i>2.</i>	-	Thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm 46. Che mũi và miệng khi ho và hắt hơi	-
	<i>3.</i>	Thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm 49. Người chăm sóc bệnh nhân cúm gia cầm nên đeo trang phục bảo hộ (khẩu trang và găng tay)	-	Thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm 47. Dùng giấy ăn và bỏ vào thùng rác sau khi dùng 48. Đeo khẩu trang nếu bị nhiễm cúm gia cầm

Bảng phân tích chi tiết các rào cản đối với việc đạt được các kết quả thay đổi hành vi của nhóm đối tượng này khi có dịch được đề cập trong Phụ lục IV.

CHƯƠNG 7. NGHIÊN CỨU, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Là một phần trong xây dựng khung chiến lược, hội thảo ngành Y tế đã thảo luận làm thế nào để xây dựng Khung Giám sát và Đánh giá để đánh giá tiến độ các hoạt động truyền thông cho giai đoạn 2007-2010. Quá trình này sẽ được tiếp tục trong các tháng tới và do ban thư ký PAHI điều hành.

Mục đích của Khung Giám sát và Đánh giá Cúm gia cầm và Cúm ở người cấp quốc gia sẽ dựa vào và thúc đẩy các cơ chế giám sát cúm gia cầm và cúm ở người hiện có nhằm hỗ trợ các cơ quan chức năng cấp trung ương và các đối tác quốc tế đưa ra quyết định hiệu quả. Khung Giám sát và Đánh giá sẽ cung cấp các thông tin chiến lược về:

- Tình hình chung về cúm gia cầm và cúm ở người
- Phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, kỹ thuật và vật chất
- Tiến độ các can thiệp trong nông nghiệp, y tế và các lĩnh vực phòng ngừa rộng hơn

7.1 Thiếu hụt kiến thức

Quá trình xây dựng và thảo luận các mục tiêu hành vi dài hạn để phòng ngừa cúm gia cầm và cúm ở người cho thấy một cách tự nhiên những lĩnh vực cần có kiến thức mới hoặc cần được bổ sung kiến thức. Các thiếu hụt kiến thức này có hai cấp:

- 1: Thiếu hụt nghiên cứu nói chung
- 2: Thiếu hụt kiến thức, cụ thể về hành vi

Thiếu hụt nghiên cứu nói chung

Cả hai hội thảo đã đưa ra câu hỏi trọng tâm: Danh mục các hành vi hiện tại đã đủ chưa?

Danh mục hiện nay bao gồm tất cả các hành vi đã được các hoạt động truyền thông nhằm tới. Cần tiến hành nghiên cứu thêm về dịch tễ học của cúm gia cầm và cúm ở người và các hành vi cần áp dụng để phòng ngừa sự lây lan dịch bệnh. Đặc biệt, cần thực hiện thêm các nghiên cứu khi có dịch liên quan tới truy xuất nguồn gốc gia cầm và nguy cơ lây nhiễm ở các khu vực giết mổ thuộc khu vực kiểm soát lẫn các vùng lân cận.

Thiếu hụt kiến thức cụ thể về hành vi

Nhu cầu nghiên cứu về các hành vi cụ thể đã được xác định theo hai cách: thông qua xếp hạng hoặc các hành vi nghi vấn đã được nêu nhiều lần trong quá trình thảo luận.

Nhu cầu cần thực hiện nghiên cứu liên quan đến hành vi cụ thể đã được đề cập theo nhiều cách trong hai ngành. Đối với ngành nông nghiệp, xếp hạng kỹ thuật loại 2 có nghĩa là hành vi đã có “hiệu quả nhất định” trong phòng ngừa. Do vậy, tất cả các hành vi được xếp hạng 2 có tầm quan trọng về kỹ thuật thì cần phải có thêm kiến thức nhằm xác định rõ hiệu quả phòng ngừa có thể có. Các hành vi này được liệt kê trong Bảng 30.

Bảng 30: Các hành vi liên quan đến ngành nông nghiệp cần có thêm kiến thức để quyết định hiệu quả phòng ngừa

Ngành nông nghiệp		
Loại hành vi	(Các) nhóm đối tượng đích	Thiếu hụt kiến thức
Cách ly các loại gia cầm khác nhau	Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 và nhóm 4	
Chỉ nuôi một loại gia cầm	Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 và nhóm 4	
Ngăn không để vật nuôi làm cảnh và các vật nuôi khác tiếp xúc với gia cầm đã tiêu hủy/vùng đang tiêu hủy	Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3, nhóm 4 và cán bộ thú y	Hành vi này có hiệu quả phòng ngừa không?
Khu vực nuôi gia cầm và tiêu hủy phải được diệt khuẩn bằng chất diệt khuẩn <u>khuyến cáo</u> sử dụng	Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3, nhóm 4 và cán bộ thú y	Cần có hướng dẫn loại chất diệt khuẩn/hóa chất nào nên sử dụng và phải tuân theo quy trình nào? Phải dựa vào bằng chứng thu thập từ nghiên cứu/thử nghiệm và kiến thức về vi rút
Diệt khuẩn phòng ngừa đối với khu vực chăn nuôi gia cầm	Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 và nhóm 4	Diệt khuẩn phòng ngừa đối với khu vực chăn nuôi gia cầm thế nào là đủ, loại chất diệt khuẩn/hóa chất nào cần sử dụng và phải tuân theo quy trình nào?
Nông dân không nuôi, mua bán gia cầm từ các vùng khác đến hoặc gia cầm được mua ở các địa điểm/vùng có gia cầm ốm	Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 và nhóm 4	

Đối với cả hai ngành Nông nghiệp và Y tế, rất nhiều hành vi đã được liệt kê cần phải rõ hơn và xác định cụ thể hơn, ví dụ không đề cập gia cầm “bị bệnh” và “chết” trong cùng một hành vi, cần tách riêng thành hai hành vi hoặc xác định rõ hơn các thuật ngữ chưa chính xác như “kịp thời báo cáo” và “chết bất thường”. Đây không chỉ là dấu hiệu về thiếu hụt kiến thức mà còn là mức độ công việc truyền thông cúm gia cầm và cúm ở người đã đạt đến cho đến thời điểm hiện nay. Các hành vi và nhóm đối tượng sẽ được xác định rõ trong quá trình thực hiện.

Đối với ngành Y tế, một số hành vi được xếp hạng 3 cùng với các hành vi trung bình khác là do được xác định trên quan điểm giảm nguy cơ dịch. Điều này không có nghĩa là cần phải có thêm nghiên cứu về hành vi mà số hành vi cho thấy có thiếu hụt về kiến thức. Các hành vi này liên quan đến loại hành vi cụ thể được liệt kê ở Bảng 31.

Bảng 31: Các loại hành vi liên quan đến ngành y tế cần có thêm kiến thức

Ngành Y tế		
Loại hành vi	(Các) nhóm đối tượng	Thiếu hụt kiến thức
Rửa tay	Người nuôi, buôn bán, chế biến và tiêu thụ gia cầm	Các nhu cầu cụ thể là gì: rửa tay bằng XXX sau khi XXX?
Sử dụng chất diệt khuẩn khuyến cáo	Hộ gia đình chăn nuôi và bất kỳ người nào giết mổ gia cầm	Thế nào là đủ? Có bán ở đâu?
... sau khi tiếp xúc với các vùng bị nhiễm bẩn	Hộ gia đình chăn nuôi và bất kỳ người nào giết mổ gia cầm	Bề mặt nào có nguy cơ bị nhiễm bẩn và tại sao?
Không bán, mua, giết mổ, chế biến hoặc ăn gia cầm bị bệnh hoặc chết	Người nuôi, buôn bán, chế biến và tiêu thụ gia cầm	Làm thế nào để nhận biết một con gà bị bệnh và làm thế nào biết con gà bị nhiễm cúm?

PHỤ LỤC

1. Hiệp ước ký kết về Khung đối tác Phòng chống Cúm gia cầm và Cúm ở người
2. Ưu tiên chung trong hoạt động truyền thông thay đổi hành vi phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người
3. Phân tích tất cả các kết quả hành vi đề xuất cho ngành nông nghiệp
4. Phân tích tất cả các kết quả hành vi đề xuất cho ngành y tế

Phụ lục I Hiệp ước ký kết về Khung Đối tác Phòng chống Cúm gia Cầm và Cúm ở Người

Chính phủ Việt Nam

1. Ban Chỉ đạo Quốc gia Phòng chống dịch Cúm gia cầm

Hệ thống Liên Hợp Quốc & các Nhà tài trợ Đa phương

2. Ngân hàng Phát triển Châu Á
3. Ủy ban Châu Âu
4. Hệ thống Liên Hợp Quốc
5. FAO
6. UNDP
7. UNICEF
8. WHO
9. Ngân hàng Thế giới

Các nhà tài trợ song phương

10. Sứ quán Úc
11. Sứ quán Ca-na-đa
12. Sứ quán Trung Quốc
13. Sứ quán Đan Mạch
14. Sứ quán Phần Lan
15. Sứ quán Nhật Bản
16. Sứ quán Niu-di-lân
17. Sứ quán Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ

Các tổ chức phi chính phủ, cơ quan nghiên cứu và khu vực tư nhân

18. Abt Associates
19. Viện Phát triển Giáo dục Hoa Kỳ
20. Care International
21. Tổ chức cứu trợ Công giáo (Catholic Relief Services - CRS)
22. CIRAD
23. Hiệp hội Chữ Thập đỏ và Trăng Lưỡi liềm Đỏ quốc tế
24. Plan in Viet Nam
25. Chữ Thập Đỏ Việt Nam

Phụ lục II Ưu tiên chung trong hoạt động truyền thông thay đổi hành vi phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người

Dựa vào đánh giá kỹ thuật và tính khả thi trong thực tiễn về các hành vi, các cơ quan đầu mối của Chính phủ đã xác định được 90 hành vi trong ngành y tế và 94 hành vi trong ngành nông nghiệp, trong đó những kết quả hành vi được ưu tiên như sau:

	Khi chưa có dịch	Khi có dịch
Ngành nông nghiệp	Người nuôi gia cầm tích cực tuân thủ lịch tiêm phòng cho gia cầm Thường xuyên làm vệ sinh trong khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trang trại) Phải cọ rửa xe, ủng, chuồng, thùng chứa và các dụng cụ khác sau khi rời chợ đầu mối, trại chăn nuôi và trước khi trở về trại Kịp thời báo cáo cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm hoặc chết.	Báo cáo ngay cho cán bộ thú y hoặc chính quyền địa phương khi thấy gia cầm ốm, chết Chôn hoặc tiêu hủy gia cầm ốm và chết theo sự giám sát của chính quyền địa phương và sử dụng dụng cụ bảo hộ cá nhân khi xử lý và tiêu hủy gia cầm ốm hoặc chết Không vận chuyển gia cầm và các sản phẩm gia cầm ra khỏi vùng dịch trong vòng 21 ngày. Chỉ bắt đầu tái tạo đàn sau khi hết dịch ít nhất là 1 tháng
Ngành y tế	Không mua, không bán gia cầm ốm, chết Không giết mổ và không ăn thịt gia cầm ốm (hoặc chết do mắc bệnh) Chỉ ăn thịt gia cầm và các sản phẩm gia cầm được nấu chín kỹ (không ăn thịt tái hay trứng lòng đào) Tránh tiếp xúc với gia cầm ốm hoặc chết	Người sốt trên 38°C phải tới cơ sở y tế địa phương để khám, đặc biệt ở nơi đang có dịch, nơi có gia cầm ốm, chết. Báo ngay cho cán bộ thú y, cán bộ y tế và chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm, chết Không mua, không bán gia cầm ốm, chết Không giết mổ và không ăn thịt gia cầm ốm (hoặc chết do mắc bệnh)
	Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn. Kịp thời báo cho cán bộ thú y, cán bộ y tế và chính quyền địa phương khi thấy có gia cầm ốm, chết	Tránh tiếp xúc với gia cầm ốm hoặc chết Rửa tay bằng nước sạch và xà phòng sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn.

Phụ lục III Phân tích tất cả các kết quả hành vi đề xuất cho ngành nông nghiệp

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
KHI KHÔNG CÓ DỊCH -- PHÒNG BỆNH					
Loại hành vi: Giám sát và Báo cáo Khu vực nguy cơ: Cộng đồng ở nông thôn nuôi gia cầm					
1	Kịp thời báo cho cán bộ thú y hoặc cơ quan chức năng khi thấy gia cầm ốm/chết	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Đây là một hành vi trọng tâm trong phòng chống CGC. Có một số rào cản/khó khăn lớn đối với hành vi này nhưng có thể cho rằng có khả năng các hoạt động can thiệp lập kế hoạch tốt có thể thuyết phục nhóm đối tượng đích áp dụng hành vi này. Một số rào cản/khó khăn có nguyên nhân từ thái độ của nông dân. Họ có thể thiếu kiến thức về nguyên nhân gia cầm ốm hoặc chết và không muốn báo cáo tình hình gia cầm ốm hoặc chết nếu không thấy liên quan tới cúm gia cầm. Có thể họ không muốn đối mặt với thiệt hại kinh tế khi phải tiêu hủy gia cầm mà không được đền bù thỏa đáng và nhanh chóng. Người nông dân cũng phải đối mặt với những rào cản từ phía họ hàng và hàng xóm, nếu dịch CGC được khẳng định xảy ra gia cầm sẽ bị tiêu hủy trong phạm vi 3km. Sức ép xã hội ở đây lớn tới mức có thể cũng ảnh hưởng đến việc các cơ quan chức năng tiếp nhận báo cáo. Cuối cùng, cần xây dựng và thực thi các quy trình báo cáo chuẩn kết hợp với các thủ tục hiện hành. Nông dân cần biết phải báo cáo cho ai.
2		Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Trong phạm vi ngành này, tỷ lệ gia cầm chết cao được cho là bình thường. Người nông dân thường nghĩ rằng việc báo cáo một vài con gia cầm ốm hoặc chết không có ý nghĩa gì. Nông dân có thể

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
					không biết tại sao gia cầm ốm hoặc chết và không muốn báo cáo nếu không thấy liên quan tới CGC. Có thể họ không muốn đối mặt thiệt hại kinh tế khi tiêu hủy gia cầm mà chưa được đền bù thỏa đáng và nhanh chóng. Chưa có yêu cầu pháp lý cho việc báo cáo. Người nông dân cũng phải đối mặt với các cản trở từ phía họ hàng và hàng xóm, nếu dịch CGC được khẳng định, gia cầm sẽ bị tiêu hủy trong bán kính 3km. Sức ép xã hội ở đây lớn tới mức có thể ảnh hưởng đến việc tiếp nhận báo cáo của các cơ quan chức năng. Cuối cùng, cần phải xây dựng và thực hiện các quy trình báo cáo phối hợp với các thủ tục hiện hành. Nông dân cần phải biết báo cáo cho ai.
3	Kịp thời báo cáo tình trạng giảm sản lượng gia cầm bất thường cho cán bộ thú y hoặc các cơ quan chức năng	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 được cho là tương đối sẵn sàng đồng ý áp dụng hành vi này để bảo vệ vốn đầu tư. Tuy nhiên, họ có thể không muốn chịu rủi ro về hậu quả kinh tế khi dịch CGC được khẳng định. Sức ép xã hội cũng có thể là một rào cản/khó khăn.
4		Nông dân huộc nhóm 4	2	3	Người dân không thích Người dân sợ gia cầm bị tiêu hủy mà không được đền bù thích hợp Người dân cho rằng gà/vịt chết là bình thường Nhận thức xã hội, chưa quen báo cáo Khó giám sát với số lượng ít gia cầm đối với các hội chăn nuôi thả vườn Mạng lưới thú y kém, và nhiều vùng không có Báo cáo ngay về việc giảm tỷ lệ “đẻ trứng”
5	Cán bộ thú y phường/xã báo cáo mọi trường hợp gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y cấp quận/huyện	Cán bộ thú y	1	2	Có thể nhóm đối tượng đích sẽ áp dụng hành vi báo cáo này nhưng vẫn có một số rào cản/khó khăn cần khắc phục, chủ yếu do thiếu kinh phí và công tác tổ chức: mức trợ cấp thấp hoặc không được trợ cấp, mạng lưới cán bộ thú y mỏng, kênh thông tin chưa đầy đủ và cơ cấu ở các địa phương khác nhau. Không có trợ cấp cho hoạt động báo cáo. Các cán bộ thú y có thể gặp khó khăn khi liên lạc

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
					với cấp quận/huyện (liên hệ với ai và liên hệ bằng cách nào...) Cũng có khó khăn trong mối quan hệ giữa cán bộ thú y và người nông dân do đây là một cơ chế rất nhạy cảm ở các vùng nông thôn. Người nông dân chăn nuôi gia cầm có thể không báo cáo các trường hợp gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y.
Loại hành vi: Cách ly Khu vực nguy cơ: Nông trại thuộc nhóm 3 và nhóm 4 (sân vườn)					
6	Chính sách bán hết, mua cả (Bán tất cả gia cầm cùng một lúc, mua tất cả gia cầm cùng một lúc)	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Trong nhiều trường hợp, hành vi này đòi hỏi người nông dân thay đổi chu kỳ sản xuất thông thường, có nghĩa là thay đổi cách quản lý trang trại của họ. Đối với nông dân chăn nuôi vịt chính sách chăn nuôi “cùng vào cùng ra” dường như thích hợp hơn cho người chuyên sản xuất vịt giống. Bên cạnh đó giá cả thị trường cũng có thể là một rào cản/khó khăn.
7	Cách ly số gia cầm mới mua sẽ được thả trong sân/ nông trại và số gia cầm chưa bán hết mang	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Nông dân không có thói quen này và thiếu kiến thức là một rào cản/khó khăn chính cho hành vi này. Trong nhiều trường hợp, hộ nông dân thiếu các điều kiện cách ly số gia cầm mới mua với số gia cầm còn lại.
8	ở chợ về ít nhất là 14 ngày	Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Nông dân có thói quen nuôi nhiều loại gia cầm cùng nhau. Nông dân không chỉ thiếu đất để nhốt riêng gia cầm mà còn thiếu nguồn lực để lập các khu vực riêng rẽ, cũng như xây dựng các cơ sở hạ tầng cần thiết. Nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 có đặc thù áp dụng mô hình chăn nuôi gia cầm ‘đầu vào thấp-đầu ra thấp’ Nông dân thiếu nhận biết tại sao điều này lại cần thiết.
9	Cách ly các loài gia cầm khác nhau	Nông dân thuộc nhóm 3	2	2	Trại/chỗ nuôi quy mô hơn (sản xuất hàng hóa - SXHH) Kiến thức tốt hơn Tương tự câu 9 nhưng mức độ nhẹ Có thể thực hiện được đối với nhóm 3 Tập quán, diện tích chăn nuôi gia cầm
10		Nông dân thuộc	2	3	Tập quán thả lẫn gia cầm với nhau

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
		nhóm 4			Không quan tâm Không có ý thức + thiếu kiến thức Điều kiện kinh tế chưa cho phép Thói quen; cơ sở vật chất Tập quán, diện tích chăn nuôi gia cầm Điều kiện chỗ nuôi, chi phí, phức tạp (do số lượng gia cầm ít)
11	Chỉ nuôi một loại gia cầm	Nông dân thuộc nhóm 3	2	2	Mục đích chăn nuôi (SXHH) (chăn nuôi lồng ghép) Như 11 nhưng tính khả thi cao hơn Thu nhập từ nhiều nguồn khác nhau Hầu hết các hộ nhóm 3 đều chỉ nuôi 1 loại gia cầm
12		Nông dân thuộc nhóm 4	2	3	Nhận thức Điều kiện hộ gia đình (có ao – vịt) Tham khảo: - Nuôi riêng gà: 8% - Gà lẫn vịt: 69.9% - Riêng vịt: 36% Cơ sở chăn nuôi chật hẹp Thu nhập từ nhiều nguồn khác nhau Tập quán, diện tích chăn nuôi gia cầm
13	Cách ly gia cầm bệnh khỏi các con khác trong đàn	Nông dân thuộc nhóm 3	3	2	Trại/chỗ nuôi quy mô hơn (SXHH) Kiến thức tốt hơn Không có Có thể thực hiện được với Nhóm 3 - nếu giám sát và nguồn lực tốt hơn Thiếu kỹ năng làm đúng
14		Nông dân thuộc nhóm 4	3	3	Tập quán thả lẫn gia cầm với nhau; thói quen Không có nơi nhốt riêng gia cầm Không quan tâm Thiếu hiểu biết và kiến thức về cúm gia cầm Thiếu kỹ năng làm đúng

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
15	Không cho người buôn bán gia cầm vào khu vực nuôi gia cầm	Nông dân thuộc nhóm 3	3	2	Giống mục 8 (số lượng nhiều hơn) Chưa có hệ thống kiểm dịch cơ sở để xác nhận chất lượng sản phẩm (gà, vịt...) Trong quá trình mua bán, người buôn phải đến tận nơi, phải chọn gia cầm Có hiểu biết về tầm quan trọng của hành vi Thà diệt khuẩn còn hơn không cho người mua vào tận khu vực chăn nuôi (phần vệ sinh)
16		Nông dân thuộc nhóm 4	3	3	Người mua yêu cầu tự chọn bắt gia cầm Kiến thức và tập quán; thói quen Nuôi gia cầm ở xung quanh nhà Khó khăn khi không có người buôn ở trong khu vực Có hiểu biết về tầm quan trọng của hành vi “Tôi không biết nếu tôi không quan tâm”
17	Rào quanh khu vực nuôi gia cầm	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Mặc dù hành vi này đòi hỏi phải đầu tư làm hàng rào, nhưng cũng có một số khó khăn như làm hàng rào thế nào cho đúng cách. Đối với hộ nuôi gà, việc làm hàng rào dễ hơn so với hộ nuôi vịt vì vịt được thả ngoài đồng.
18		Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 có đặc thù áp dụng mô hình chăn nuôi gia cầm ‘đầu vào thấp-đầu ra thấp’ và thường để gia cầm tự do tìm kiếm thức ăn/nuôi thả. Đầu tư làm hàng rào rất tốn kém trong khi các hộ lại không sẵn có nguồn lực. Trong một số trường hợp, họ có thể làm hàng rào nhưng lại không làm đúng kỹ thuật.
Loại hành vi: Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) Khu vực nguy cơ: Nông trại thuộc nhóm 3 và nhóm 4 (sân vườn)					
19	Khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trại) phải thường xuyên được lau	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Thiếu kiến thức và hiểu biết về mục đích của hành vi này cũng như thiếu kỹ năng vệ sinh vườn và chuồng trại đầy đủ. Tuy nhiên có thể coi việc thay đổi hành vi này có tính khả thi thực tiễn cao khi

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
	dọn				người nông dân thấy rõ được kết quả của hành vi.
20		Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 có thể không có chỗ nhốt gia cầm. Giá trị kinh tế của việc chăn nuôi gia cầm sân vườn thấp do vậy người nông dân không thấy giá trị và sự cần thiết phải lau dọn. Vịt thường được nuôi ở vùng nước do vậy không thể lau dọn.
Loại hành vi: Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi) Khu vực nguy cơ: Chợ bán gia cầm sống					
21	Thiết bị/vật dụng nuôi gia cầm (như chuồng, thùng chứa thức ăn, khay trứng và các thiết bị khác) phải được thường xuyên lau dọn	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Tương tự như hành vi vệ sinh khu vực chăn nuôi, thiếu kiến thức và hiểu biết mục đích của hành vi này cũng như thiếu kỹ năng vệ sinh vườn và chuồng trại đầy đủ. Nguồn lực của từng nông dân phụ thuộc vào quy mô sản xuất và điều này ảnh hưởng đến việc vệ sinh thiết bị lẫn phương tiện chăn nuôi.
22		Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 có thể không có chỗ nhốt gia cầm. Giá trị kinh tế của việc chăn nuôi gia cầm sân vườn thấp do vậy người nông dân không thấy giá trị và sự cần thiết phải lau dọn. Nông dân không có đủ điều kiện kinh tế để mua các dụng cụ và thiết bị phục vụ chăn nuôi và tiện nghi làm sạch. Không có nơi nào bán thiết bị làm sạch. Không bị phạt nếu không lau dọn.
23	Sau khi ở các chợ hoặc trang trại ướt bẩn khác, phải lau xe cộ, ủng, chuồng, thiết bị, thùng chứa trước khi trở về trại	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Kiến thức và hiểu biết về sự cần thiết và lợi ích của hành vi này còn thấp.
24		Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Nông dân không có thói quen này và thiếu hiểu biết về việc phải làm như vậy. Nông dân thiếu nguồn lực (nước sạch v.v...) và tiện nghi làm sạch.
25		Người bán gia cầm sống ở chợ	1	2	Thiếu nhận thức, thiếu tiện nghi và thiết bị phù hợp và tiện lợi để vệ sinh lau rửa. Kiến thức về vệ sinh lau rửa đúng cách.
26		Người mua gia cầm sống ở chợ	1	3	Tập quán thả lẫn gia cầm với nhau; Không có nơi nhốt riêng gia cầm Không quan tâm Chưa có ý thức + thiếu kiến thức; nhận thức kém

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
					Có thể chuyển sang số 2 nếu có chợ bán riêng các sản phẩm sống, tách riêng chợ bán các thức ăn khác
Loại hành vi: Giám sát nguồn gốc Khu vực nguy cơ: Chợ và trang trại buôn bán gia cầm sống hoặc đã qua chế biến					
27	Người bán gia cầm chỉ mua và bán gia cầm có xác nhận	Người buôn/bán gia cầm	3	2 3	Người tiêu dùng thành phố > < nông thôn Không quan tâm Người mua chưa có thói quen mua sản phẩm kiểm dịch Hệ thống kiểm dịch chưa đủ năng lực; Hệ thống giám sát thú y chưa đầy đủ Có hệ thống (nhưng chỉ có thể nếu hệ thống đó đáng tin cậy) Lợi ích kinh tế
28	Người mua chỉ mua gia cầm có xác nhận	Người mua gia cầm	3	2	Không quan tâm Người mua chưa có thói quen mua sản phẩm kiểm dịch Hệ thống kiểm dịch chưa đủ năng lực Có hệ thống (nhưng chỉ có thể nếu hệ thống đó đáng tin cậy) Phân phối Thói quen Lợi ích tài chính
29	Người bán gia cầm chỉ mua và bán gia cầm biết rõ nguồn gốc hoặc từ nơi cung cấp tin cậy	Người buôn/bán gia cầm	3	2	Không quan tâm Đắt hơn Thiếu kiến thức - Mua gia cầm có chứng nhận ở đâu Làm sao biết được gia cầm đó là từ nguồn tin cậy
30	Người mua chỉ mua gia cầm biết rõ nguồn gốc hoặc từ nơi cung cấp tin cậy	Người mua gia cầm	3	2	Không quan tâm Thế nào là "đáng tin cậy"? Thói quen mua gia cầm của người bán quen biết
Loại hành vi: Thực hành giết mổ an toàn (tập trung vào sản phẩm) Khu vực nguy cơ: Nơi giết mổ gia cầm					

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
31	Bố trí lối vào/ra một chiều cho gia cầm được giết mổ	Người làm ở nơi giết mổ	1	2	Các khu vực giết mổ hiện có và cấp độ tổ chức các khu vực giết mổ này rất khác nhau, do vậy hành vi này đã có ở một số nơi nhưng ở các nơi khác không có các khu vực chuyên giết mổ. Người tiêu thụ không đòi hỏi phải có các chốt kiểm soát một chiều ra/vào.
Loại hành vi: Tiêm phòng cho gia cầm Khu vực nguy cơ: Nông trại thuộc nhóm 3 và nhóm 4 (sân vườn)					
32	Cán bộ tiêm phòng tuân thủ đúng quy trình tiêm phòng do chính phủ quy định	Cán bộ tiêm phòng (bác sĩ thú y lưu động, cán bộ thú y phường xã, ủy ban nhân dân...)	1	1	Các rào cản/khó khăn trong việc áp dụng hành vi này là các cán bộ thú y thiếu kiến thức hoặc kỹ năng. Nhưng cũng có các rào cản/khó khăn về nguồn lực hiện có hỗ trợ cho cán bộ tiêm phòng: thiếu thời gian, thiếu tập huấn, thiếu cán bộ và cuối cùng là thiếu vắc xin để tiêm phòng. Các qui định chưa rõ ràng của chính phủ và tuân thủ chưa đầy đủ quy trình tiêm phòng cũng được coi là một rào cản/khó khăn. Đa số các rào cản/khó khăn này có thể khắc phục được nếu có đủ nguồn lực và lập kế hoạch tốt, do vậy có thể coi như nhóm đối tượng đích này có thể thực hiện được hành vi này.
33	Người nuôi gia cầm tích cực tuân theo chương trình tiêm phòng chính thức cho gia cầm	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Rào cản/khó khăn đối với hành vi này là chất lượng vắc xin. Chu kỳ sản lượng thấp hơn sau khi tiêm phòng khiến nông dân chán nản với hành vi này.
34		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Các rào cản/khó khăn đối với việc áp dụng hành vi này chủ yếu là thái độ của người nông dân: họ không yên tâm về chất lượng vắc xin, họ sợ sản lượng sẽ giảm sau khi tiêm phòng và họ không chắc chắn về lợi ích của việc tiêm phòng. Cũng có những rào cản/khó khăn do thiếu vắc xin để tiêm phòng.
35	Người nuôi gia cầm phải đợi 14 ngày sau khi tiêm và trước khi tiêu thụ gia cầm	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Thiếu kiến thức về sự cần thiết của hành vi này nhưng đương nhiên rào cản/khó khăn đối với hành vi này là vấn đề kinh tế. Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 cần vốn để đầu tư cho các khoản thiết yếu như thuốc men và giáo dục và do đó họ quan tâm

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
					đến việc thất thoát các khoản thu nhập thậm chí rất nhỏ.
36		Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Không có trợ cấp kinh tế nào cho hoạt động này. Người nuôi gia cầm có thể bán để phục vụ nhu cầu cần tiền ngay (bị ốm, học hành của con cái v.v...). Nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 phớt mặc ảnh hưởng của thị trường. Nhận thức thấp về việc tại sao vấn đề này lại quan trọng.
37	Tiêm phòng cho vịt (đạt 100%)	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Việc thiếu kiến thức và thống nhất với hành vi này là một rào cản/khó khăn, đó là tổ chức tiêm phòng và sẵn có vắc xin để tiêm phòng.
38		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Các rào cản/khó khăn đối với việc áp dụng hành vi này một phần là do việc tổ chức chưa đầy đủ và chưa sẵn có vắc xin phục vụ tiêm phòng. Các thách thức về hậu cần ở miền nam lớn hơn ở miền bắc. Các rào cản/khó khăn do cách chăn nuôi gia cầm và cuối cùng là do thiếu sự nhận biết về lợi ích tiêm phòng của nông dân.
39	Xi lanh dùng cho tiêm phòng phải được diệt khuẩn và kim tiêm phải được thay mỗi khi tiêm một đàn mới	Cán bộ tiêm phòng (cán bộ thú y lưu động, cán bộ thú y phường xã, ủy ban nhân dân...)	1	1	Hành vi này có tầm quan trọng kỹ thuật cao trong phòng chống CGC và cũng có tính khả thi thực tiễn cao. Các rào cản/khó khăn đối với hành vi này rất ít nhưng số lượng gia cầm phải tiêm phòng rất nhiều và đây là một nhiệm vụ lớn. Một số cán bộ tiêm phòng có thể hiểu chưa đầy đủ về sự cần thiết của hành vi này.
Loại hành vi: Vận chuyển gia cầm an toàn Khu vực nguy cơ: Các quy định áp dụng khi mua bán gia cầm					
40	Sử dụng chất diệt khuẩn được khuyến cáo sử dụng để làm sạch phương tiện và thiết bị vận chuyển cuối mỗi ngày	Người vận chuyển gia cầm	1	2	
41		Người buôn/bán gia cầm	1	2	Thiếu nhận thức, thiếu tiện nghi và thiết bị phù hợp và tiện lợi để vệ sinh lau rửa. Kiến thức về vệ sinh lau rửa đúng cách.
42		Người mua gia	1	3	Không quan tâm

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
		cầm			Không thực hiện yêu cầu Quy định phải vệ sinh, sát trùng Giám sát lỏng lẻo Thiếu trang thiết bị, thuốc sát trùng Thiếu ý thức và kiến thức Thói quen và các quy định; ý thức Phân loại phương tiện vận chuyển khác nhau - xe đạp, xe máy, ô tô tải v.v... Phân loại nhóm đối tượng trên cơ sở phương tiện vận chuyển
Loại hành vi: Cầm ấp trứng trong đô thị Khu vực nguy cơ: Khu vực đô thị (thành phố và tỉnh)					
43	Không ấp trứng, không nuôi gia cầm nhỏ, không mua bán trứng và gia cầm nhỏ trong khu vực đô thị	Người dân khu vực đô thị	1	2	Một số hộ gia đình/cơ sở kinh tế trong khu vực thành thị trước đây sống bằng nghề ấp nở trứng gia cầm đồng ý hoạt động này.
KHI CÓ DỊCH - Kiểm soát dịch (Hộ gia đình và trang trại trong vùng kiểm soát)					
Loại hành vi: Giám sát và Báo cáo Khu vực nguy cơ: Vùng kiểm soát					
44	Kịp thời báo cáo gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y và cơ quan chức năng (các trường hợp xác định gồm: mắt có dịch, chân sưng, đầu sưng, mào đầu và dưới mỏ có màu xanh, xù lông, biếng ăn,	Nông dân thuộc nhóm 3	1	1	Không có rào cản/khó khăn đáng kể nào đối với hành vi này nhưng người nông dân phải nhận thấy được sự cần thiết báo cáo tình hình gia cầm ốm/chết. Một điều quan trọng là báo cáo cụ thể các triệu chứng và bối cảnh dẫn đến việc báo cáo này. Cần xây dựng và thực thi quy trình báo cáo chuẩn kết hợp với các thủ tục hiện hành.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
	đi ngoài)				
45		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Khi có dịch, nông dân phải nhận thấy được sự cần thiết báo cáo tình hình gia cầm ốm/chết. Một điều quan trọng là báo cáo cụ thể các triệu chứng và bối cảnh dẫn đến việc báo cáo này. Nông dân chăn nuôi số lượng gia cầm nhỏ có thể không thể xác định được gia cầm ốm.
46	Cán bộ thú y cấp xã báo cáo mọi trường hợp gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y cấp quận	Cán bộ thú y	1	1	Không có rào cản/khó khăn đáng kể nào để cán bộ thú y áp dụng hành vi này khi dịch xảy ra.
Loại hành vi: Giám sát kiểm dịch/vận chuyển Khu vực nguy cơ: Vùng kiểm soát					
47	Gia cầm và các sản phẩm gia cầm không được đưa ra khỏi vùng dịch trong 21 ngày	Cán bộ thú y	1	1	Không có rào cản/khó khăn đáng kể nào để cán bộ thú y áp dụng hành vi này.
48		Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Nhiều khả năng nhóm đối tượng đích sẽ áp dụng hành vi này, tuy nhiên, đối với một số nông dân thiệt hại về kinh tế sẽ là một thực tế: chu kỳ chăn nuôi gia cầm cần phải lên kế hoạch chính xác và một số nông dân sợ mất tiền đầu tư vào thức ăn cho gia cầm. Hiện nay rất khó giám sát vận chuyển gia cầm.
49		Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Nông dân lo bị thiệt hại về kinh tế. Lợi nhuận thấp và nông dân nuôi gia cầm nhóm 4 thường rất nghèo. Điều này rất dễ dẫn đến việc người dân chọn đi đường khác và tránh các trạm kiểm dịch.
Loại hành vi: Giám sát kiểm dịch/vận chuyển Khu vực nguy cơ: Nông trại thuộc nhóm 3 và nhóm 4 (sân vườn) trong vùng kiểm soát					
50	Gia cầm được nhốt riêng	Nông dân thuộc nhóm 3	1	1 2	Thiếu điều kiện nhốt riêng gia cầm là một rào cản/khó khăn lớn, do vậy, một số nông dân có thể thiếu kiến thức hoặc không thống nhất về sự cần thiết của hành vi này.
51		Nông dân thuộc	1	2	Thiếu điều kiện để nhốt riêng gia cầm là rào cản/khó khăn chính

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
		nhóm 4			đối với hành vi này. Một số nông dân có thể thiếu kiến thức hoặc không thống nhất về sự cần thiết của hành vi này.
Loại hành vi: Ngăn chặn Vi rút - xử lý, phân loại, diệt khuẩn Khu vực nguy cơ: Vùng kiểm soát					
52	Sử dụng PPE khi xử lý, phân loại gia cầm ốm hoặc chết	Cán bộ phân loại gia cầm (Cán bộ thú y /nhân sự cấp xã có trách nhiệm phân loại)	1	1	Cán bộ thú y tại vùng kiểm soát có khả năng áp dụng hành vi này. Điều này đương nhiên phụ thuộc vào việc sẵn có dụng cụ bảo hộ cá nhân hay không. Cũng cần phải biết ai chịu trách nhiệm về vấn đề này và phải có hệ thống bắt buộc tuân thủ qui định.
53	Ngăn không để vật nuôi làm cảnh và các vật nuôi khác tiếp xúc với gia cầm đã phân loại/vùng đang phân loại	Cán bộ phân loại gia cầm (Cán bộ thú y /nhân sự cấp xã có trách nhiệm phân loại)	2	1	Không có Khó kiểm soát xem liệu việc tiêu huỷ gia cầm ốm/chết đã phù hợp chưa Hệ thống giám sát Thói quen; kiến thức; ý thức
54		Nông dân thuộc nhóm 3	2	2	Kiến thức; ý thức; tập quán; thói quen Khó kiểm soát xem liệu việc tiêu huỷ gia cầm ốm/chết đã phù hợp chưa Hệ thống giám sát
55		Nông dân thuộc nhóm 4	2	2	Kiến thức; ý thức; tập quán; thói quen Khó kiểm soát xem liệu việc tiêu huỷ gia cầm ốm/chết đã phù hợp chưa Hệ thống giám sát
56	PPE loại dùng một lần đã qua sử dụng được phân hủy an toàn bằng cách đốt cháy	Cán bộ phân loại gia cầm (Cán bộ thú y có trách nhiệm phân loại)	1	2	Cần phải nhận thức rõ và hiểu rõ tại sao dụng cụ bảo hộ cá nhân chỉ sử dụng một lần. Điều này còn phụ thuộc nhiều vào việc có sẵn dụng cụ bảo hộ cá nhân sử dụng một lần không. Thói quen sử dụng lại và tái chế cũng là các rào cản/khó khăn đối với hành vi này.
57	PPE loại sử dụng nhiều lần được lau sạch bằng	Cán bộ phân loại gia cầm (Cán bộ	1	2	Cần phải hiểu là phải lau sạch bằng chất diệt khuẩn chứ không chỉ lau sạch thường xuyên, cũng như có cung cấp đủ chất diệt khuẩn

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
	chất diệt khuẩn khuyến cáo sử dụng	thú y /cán bộ cấp xã có trách nhiệm phân loại)			không. Cán bộ thú y cần phải biết và lau sạch đúng kỹ thuật.
58	Quần áo, giày dép và thiết bị được sử dụng khi phân loại gia cầm cần được làm sạch bằng chất diệt khuẩn khuyến cáo sử dụng	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Thiếu kiến thức về chất diệt khuẩn sử dụng để làm sạch và hiểu biết về sự cần thiết của hành vi này. Chất diệt khuẩn sử dụng để làm sạch cần có sẵn nhưng không nên coi là một vấn đề đáng kể.
59		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Thiếu hiểu biết về khử trùng và hiểu rõ sự cần thiết của hành vi này. Thiếu chất diệt khuẩn và nguồn lực để mua chất diệt khuẩn.
60	Khu vực nuôi gia cầm và phân loại phải được diệt khuẩn bằng chất diệt khuẩn khuyến cáo sử dụng	Cán bộ thú y	?	1	Không có Không có rào cản
61		Nông dân thuộc nhóm 3	?	2	Thiếu trang thiết bị Kiến thức + ý thức Không có rào cản
62		Nông dân thuộc nhóm 4	?	2	Giống 61 nhưng mức độ nhẹ hơn Không có rào cản
Loại hành vi: Ngăn chặn Vi rút - xử lý gia cầm ốm/chết Khu vực nguy cơ: Vùng kiểm soát					
63	Chôn hoặc thiêu gia cầm chết	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Một số nông dân có thể bán gia cầm chết, cần có hệ thống giám sát. Một số rào cản/khó khăn thực tiễn đối với hành vi này ở các vùng đồng bằng sông nước.
64		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Một số nông dân có thể bán gia cầm chết, cần có hệ thống giám sát. Một số rào cản/khó khăn thực tiễn đối với hành vi này ở các vùng đồng bằng sông nước.
65		Cán bộ thú y	1	1	Có các cản trở/khó khăn đối với hành vi này tại vùng đồng bằng

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
					các sông, ngoài ra không có rào cản/khó khăn cụ thể nào khác.
66	Không vứt gia cầm vào đường nước	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Hành vi này có tầm quan trọng kỹ thuật cao trong phòng chống CGC và cũng có tính khả thi thực tiễn cao. Thậm chí các rào cản/khó khăn về hành vi này có thể khắc phục được; vẫn có các rào cản/khó khăn liên quan đến thiếu kiến thức và thiếu sự thống nhất. Điều đó có nghĩa là cần phải thay đổi thói quen này. Nông dân có thói quen vứt xác gia cầm vào hệ thống nước do cách này dễ dàng và thuận tiện.
67		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Nông dân có thói quen vứt xác gia cầm vào hệ thống nước do cách này dễ dàng và thuận tiện. Các rào cản/khó khăn gặp phải trong quá trình thay đổi hành vi này bao gồm thiếu kiến thức và thiếu sự thống nhất. Điều đó có nghĩa là cần phải thay đổi thói quen này.
Loại hành vi: Tái tạo đàn Khu vực nguy cơ: Trang trại nhóm 3 và nhóm 4 (sân vườn) trong vùng kiểm soát					
68	Tái tạo đàn chỉ được bắt đầu sau dịch ít nhất là 2 tháng	Nông dân thuộc nhóm 3	1	1 2	Các rào cản/khó khăn đối với hành vi này chủ yếu là kinh tế: người nông dân có thể không chấp nhận thiệt hại về kinh tế. Một số nông dân có thể không đồng ý với việc cần phải đợi 2 tháng để bắt đầu tái tạo đàn do họ biết ở nhiệt độ 65-70°C có thể diệt được vi rút. Quy định và chính sách địa phương chưa đồng nhất, thiếu giám sát cũng như cường chế thi hành các qui định và chính sách hỗ trợ cho hành vi này. Nông dân chăn nuôi gia cầm nhóm 3 ở các vùng lân cận khu vực kiểm soát cần phải áp dụng hành vi này như những nông dân trong vùng kiểm soát. Kiểm soát kiểm dịch và vận chuyển, ngăn chặn vi rút, có một loạt các hành vi dành riêng cho nông dân ở các vùng lân cận khu vực kiểm soát.
69	Tái tạo đàn chỉ được bắt	Nông dân thuộc	1	2	Các rào cản/khó khăn đối với hành vi này cơ bản là về kinh tế và

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
	đầu sau dịch ít nhất là 1 tháng	nhóm 4			do vậy càng khó khăn hơn đối với nông dân nuôi gia cầm nhóm 4, họ có thể gặp nhiều khó khăn do thiệt hại vì kinh tế. Quy định và chính sách địa phương chưa đồng nhất và thiếu giám sát cũng như cưỡng chế thi hành các quy định và chính sách hỗ trợ cho hành vi này.
KHI CÓ DỊCH - Kiểm soát dịch (Hộ gia đình và trang trại lân cận vùng kiểm soát)					
Loại hành vi: Giám sát và Báo cáo Khu vực nguy cơ: Các khu gần vùng kiểm soát					
70	Kịp thời báo cáo gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y và cơ quan chức năng (các trường hợp xác định gồm: mắt có dịch, chân sưng, đầu sưng, mào đầu và dưới mỏ có màu xanh, xù lông, biếng ăn, đi ngoài)	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Người nông dân phải nhận thấy được sự cần thiết báo cáo tình hình gia cầm ốm/chết. Một điều quan trọng là báo cáo cụ thể các triệu chứng và bối cảnh dẫn đến việc báo cáo này. Cần xây dựng và thực thi quy trình báo cáo chuẩn kết hợp với các thủ tục hiện hành. Người nông dân có thể tránh báo cáo vì lý do kinh tế và tránh thiêu hủy gia cầm của họ. Cũng có sức ép xã hội từ những người chăn nuôi gia cầm hàng xóm muốn tránh thiêu hủy gia cầm của họ.
71		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Nông dân phải nhận thấy được sự cần thiết báo cáo tình hình gia cầm ốm/chết. Một điều quan trọng là báo cáo cụ thể các triệu chứng và bối cảnh dẫn đến việc báo cáo này. Nông dân chăn nuôi số lượng gia cầm nhỏ có thể không thể xác định được gia cầm ốm. Họ có thể không báo cáo vì lý do kinh tế, không tiêu hủy gia cầm. Cũng có sức ép xã hội từ phía những nông dân chăn nuôi gia cầm hàng xóm không muốn thiêu hủy gia cầm của họ.
72	Cán bộ thú y cấp xã báo cáo mọi trường hợp gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y cấp quận	Cán bộ thú y	1	1	Hành vi này có tầm quan trọng kỹ thuật cao trong phòng chống CGC và cũng có tính khả thi thực tiễn cao. Không có rào cản/khó khăn đáng kể nào để cán bộ thú y áp dụng hành vi này.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
Loại hành vi: Vệ sinh (bảo vệ vật nuôi)					
Khu vực nguy cơ: Nông trại thuộc nhóm 3 và nhóm 4 (sân vườn)					
73	Khu vực nuôi gia cầm (sân vườn và trại) phải được thường xuyên lau dọn	Nông dân thuộc nhóm 3	1	1	Nông dân không cần phải có thói quen này và phải nêu chính xác rõ ràng “được lau dọn” nghĩa là gì.
74		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Nông dân không cần phải có thói quen này và phải nêu chính xác rõ ràng “được lau dọn” nghĩa là gì. Chi phí cho hành vi này thấp nhưng nông dân sẽ cần một số nguồn lực để áp dụng hành vi này.
75	Nếu có tiếp xúc với đàn gia cầm bên ngoài, phải rửa sạch giày dép trước khi tiếp xúc với đàn gia cầm của mình	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Rào cản/khó khăn ở đây là không có thói quen này và thiếu kiến thức cần thiết. Không sẵn tiện nghi cho việc lau dọn vệ sinh.
76		Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Nông dân không có thói quen này và thiếu hiểu biết về việc cần phải làm như vậy. Không sẵn tiện nghi cho việc lau dọn vệ sinh.
77	Nếu có tiếp xúc với đàn gia cầm bên ngoài, phải rửa sạch tay trước khi tiếp xúc với đàn gia cầm của mình	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Rào cản/khó khăn ở đây là không có thói quen này và thiếu kiến thức cần thiết.
78		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Các rào cản/khó khăn/khó khăn đối với hành vi này là thiếu kiến thức và thói quen.
79	Dùng PPE nếu phải xử lý gia cầm ốm/chết	Bác sĩ / cán bộ thú y	1	1	Cán bộ thú y tại các vùng lân cận với vùng kiểm soát có khả năng áp dụng hành vi này. Điều này đương nhiên phụ thuộc vào việc sẵn có dụng cụ bảo hộ cá nhân hay không. Cũng cần phải biết ai chịu trách nhiệm về vấn đề này và phải có hệ thống bắt buộc tuân thủ qui định.
Loại hành vi: Các biện pháp phòng ngừa (tiêm phòng, diệt khuẩn phòng ngừa)					
Khu vực nguy cơ: Nông trại thuộc nhóm 3 và nhóm 4 (sân vườn)					
80	Tiêm phòng cho gia cầm ở khu vực ngay sát vùng kiểm soát (Khu vực xác	Nông dân thuộc nhóm 3	1	1	Các rào cản/khó khăn đối với hành vi này là thiếu nguồn lực, bao gồm thiếu thời gian, thiếu nhân lực và hậu cần.
81		Nông dân thuộc	1	2	Các rào cản/khó khăn đối với hành vi này là thiếu nguồn lực, bao

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
	định dựa theo quy định về kỹ thuật)	nhóm 4			gồm thiếu thời gian, thiếu nhân lực và hậu cần. Nông dân chăn nuôi gia cầm qui mô nhỏ cũng gặp phải các rào cản/khó khăn tương tự nhưng các rào cản/khó khăn này nghiêm trọng hơn đối với nông dân nuôi gia cầm nhóm 4.
82	Diệt khuẩn ngăn ngừa đối với khu vực nuôi gia cầm	Nông dân thuộc nhóm 3	2	2	Thái độ; ý thức Nhận thức
83		Nông dân thuộc nhóm 4	2	2	Sẵn có thuốc sát trùng
84	Gia cầm được nhốt riêng	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Thiếu điều kiện nhốt riêng gia cầm là một rào cản/khó khăn chính. Một số nông dân có thể thiếu kiến thức hoặc không thống nhất về sự cần thiết phải áp dụng hành vi này.
85		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Thiếu điều kiện để nhốt riêng gia cầm là rào cản/khó khăn chính đối với hành vi này. Một số nông dân có thể thiếu kiến thức hoặc không thống nhất về sự cần thiết của hành vi này.
86	Người nông dân không đến các địa điểm/vùng có gia cầm ốm	Nông dân thuộc nhóm 3	1	2	Rào cản/khó khăn chính ở đây một phần là nhu cầu đi lại của người nông dân và một phần là thiếu sự nhận biết cần phải hạn chế đến các vùng có dịch.
87		Nông dân thuộc nhóm 4	1	3	Rào cản/khó khăn chính ở đây một phần là nhu cầu đi lại của người nông dân và một phần là thiếu sự nhận biết cần phải hạn chế đến các vùng có dịch.
88	Nông dân không nuôi, mua bán gia cầm từ các vùng khác đến hoặc gia cầm được mua ở các địa điểm/vùng có gia cầm ốm	Nông dân thuộc nhóm 3	2	2	Khó/không nhận biết nguồn gốc gia cầm lưu hành Thiếu các biện pháp quản lý - không nên vận chuyển Làm thế nào để nhận biết được rủi ro
89		Nông dân thuộc nhóm 4	2	3	Thiếu thông tin Cần viết lại là "từ các vùng có dịch"
Loại hành vi: Tiêu hủy an toàn gia cầm ốm/chết Khu vực nguy cơ: Nông trại thuộc nhóm 3 và nhóm 4 (sân vườn)					
90	Chôn hoặc thiêu gia cầm	Nông dân thuộc	1	2	Một số nông dân có thể bán gia cầm chết, cần có hệ thống giám

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng thực tế	Rào cản
	chết	nhóm 3			sát. Có một số rào cản/khó khăn thực tiễn đối với hành vi này ở các vùng đồng bằng sông nước.
91		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Một số nông dân có thể bán gia cầm chết, cần có hệ thống giám sát. Có một số rào cản/khó khăn thực tiễn đối với hành vi này ở các vùng đồng bằng sông nước.
92		Cán bộ thú y	1	1	Có các cản trở/khó khăn đối với hành vi này tại vùng đồng bằng các sông, ngoài ra không có rào cản/khó khăn cụ thể nào khác.
93	Không vứt gia cầm vào đường nước	Nông dân thuộc nhóm 3	1	1	Hành vi này có tầm quan trọng kỹ thuật cao trong phòng chống CGC và cũng có tính khả thi thực tiễn cao. Thậm chí các rào cản/khó khăn về hành vi này có thể khắc phục được; vẫn có các rào cản/khó khăn liên quan đến thiếu kiến thức và thiếu sự thống nhất. Điều đó có nghĩa cần phải thay đổi thói quen này. Nông dân có thói quen vứt xác gia cầm vào hệ thống nước do cách này dễ dàng và thuận tiện.
94		Nông dân thuộc nhóm 4	1	2	Nông dân có thói quen vứt xác gia cầm vào hệ thống nước do cách này dễ dàng và thuận tiện. Các rào cản/khó khăn gặp phải trong quá trình thay đổi hành vi này là thiếu kiến thức và thiếu sự thống nhất. Do đó cần phải thay đổi thói quen này.

Phụ lục IV Phân tích tất cả các kết quả hành vi đề xuất cho ngành y tế

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
KHI KHÔNG CÓ DỊCH / KHU VỰC KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG DỊCH					
Loại hành vi: Báo cáo Khu vực nguy cơ: Tất cả					
1	Kịp thời báo cáo gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú ý địa phương hoặc trưởng thôn	Toàn dân	1	2	Có một số rào cản/khó khăn đối với hành vi này: thiếu kiến thức của nông dân nên gia cầm nuôi thả rộng bị bệnh hoặc chết; thiếu nhận biết về nguyên nhân bị bệnh hoặc chết (có thể là do cúm); thiếu hiểu biết và nhận thức về nguy cơ nhiễm bệnh; cách nghĩ “tự nó sẽ khỏi”. Một ảnh hưởng khác đến thái độ của nông dân là sợ bị thiệt hại về kinh tế nếu tất cả gia cầm đều bị tiêu hủy. Sức ép xã hội, có thể mang tiếng xấu và gương xấu đối với hàng xóm v.v... chắc chắn là các rào cản/khó khăn. Mức đền bù quá thấp và nhiệm vụ báo cáo cũng được xem như đe dọa đời sống của người nông dân. Cuối cùng là các rào cản/khó khăn mang tính hệ thống như kênh truyền đạt thông tin không hiệu quả và nguồn lực hạn chế của hệ thống thú y.
Loại hành vi: Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm Khu vực nguy cơ: Gia đình / Hộ gia đình nông thôn					
2	Cách ly gia cầm và thú y cầm xa nhà	Người dân trong hộ gia đình nuôi gia cầm sống	1	3	Diện tích hẹp, không có vật dụng, không có tiền Thiếu đất/cơ sở hạ tầng Tập quán nuôi gia cầm có giá trị xung quanh nhà Thả tự do: rẻ và ngon hơn: ưa thích hơn

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
					Đầu tư kinh tế (tốn kém) Tập quán văn hoá, thói quen Điều kiện sống hạn chế
3	Luôn rửa tay bằng xà phòng		2	2	Do thói quen, không thuận tiện Không hiểu lợi ích của việc rửa tay bằng xà phòng Có nước và xà phòng Thói quen (không có) Người ta phải làm việc này việc nọ, quá bận (ví dụ: làm việc nhà, làm vườn, v. v) Cho rằng rửa bằng nước là đủ rồi Nhận thức kém Kinh tế (phải mua xà phòng) Điều kiện hạn chế
4	Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm (gồm có chạm, giết, mổ, vật lông gia cầm, sản phẩm gia cầm)		2	2	Có nước và xà phòng Hiểu biết về lây nhiễm Có thể thực hiện được do chỉ tập trung vào gia cầm
5	Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh		2	2	Không nhận thức được rủi ro Thói quen Nhận biết bề mặt bị nhiễm bệnh Hiểu biết (có thể không biết bề mặt nào bị nhiễm bệnh)
6	Tắm bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm		2	3	Nước không có/không đủ, thiếu hiểu biết Thời điểm - rửa vào cuối ngày Lại bị bận lại ngay Điều kiện tắm rửa Thực tế/thói quen không tắm rửa hàng ngày (thời gian tắm) Thói quen (không tắm rửa ngay sau khi tiếp xúc): tiếp xúc nhiều

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
					lần trong ngày, tắm vào cuối ngày
7	Tránh sờ tay lên mũi, mắt, và miệng		2	3	Chủ quan, thiếu hiểu biết, do môi trường bẩn Làm một cách vô thức Là bình thường trong xã hội Khó thay đổi thói quen Không thể
8	Tránh tiếp xúc (không chạm) với gia cầm/sản phẩm gia cầm bị bệnh/chết		1	2	Nông dân có thể không biết nguyên nhân gia cầm chết và do vậy không chấp nhận quan niệm về nguy cơ. Họ cho rằng cần phải cầm nắm vào gia cầm chết để vứt đi. Do đó hành vi “tiếp xúc” phải được định nghĩa một cách chính xác. Các hộ gia đình nghèo có thể bất chấp nguy cơ và cố gắng điều trị cho gia cầm bị bệnh, thậm chí ăn thịt gia cầm bị bệnh/chết.
9	Tránh tiếp xúc với (không chạm) bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh		1	2	
10	Tháo giày, rửa sạch giày trước khi vào nhà sau khi đi làm đồng, đi chợ, hay sân có gia cầm		2	3	Không có thói quen đi giày/dép, không có đủ thời gian và nước Kinh tế (số lượng giày - chỉ có một đôi) Tập quán văn hóa/xã hội
Loại hành vi: Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm Khu vực nguy cơ: Gia đình / Trường học					
11	Không chơi với gia cầm	Trẻ em	1	2	Thiếu kiến thức và hiểu biết đặc biệt ở các trẻ em nhỏ là các rào cản/khó khăn đối với hành vi này. Ở các hộ gia đình chăn nuôi gia cầm sân vườn có thể các em bé còn trông gia cầm nuôi thả tự do.
12	Không chơi gần gia cầm hoặc bề mặt có nguy cơ lây bệnh, bao gồm không		1	3	Chơi gần bề mặt có nguy cơ lây nhiễm: không biết, bề mặt lớn, thiếu sân chơi. Nuôi thả gia cầm tự do có nghĩa là gia cầm đi khắp nơi, đặc biệt các trẻ nhỏ hơn không biết được nguy cơ.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
	thu gom lông, lấy trứng				Thu gom lông, lấy trứng: không biết các nguy cơ, coi như đạt được thành công. Cần phải định nghĩa “nguy cơ lây nhiễm”.
Loại hành vi: Mua/bán gia cầm sạch Khu vực nguy cơ: Tất cả					
13	Chỉ mua gia cầm trông còn khỏe mạnh	Người mua	2	2	Không có tiền nên mua gia cầm trông không còn khỏe mạnh. Không thể nhận biết được gia cầm ốm khi đã được chế biến. Người mua khó đoán/cân nhắc về người sản xuất.
14	Không mua gia cầm ốm		1	1	Một số rào cản/khó khăn đối với hành vi này là thiếu kiến thức: làm thế nào biết được gia cầm này bị bệnh? Rất khó cho cả người mua gia cầm để tiêu dùng lẫn người mua gia cầm chuyên nghiệp. Một rào cản/khó khăn khác là thiếu nguồn lực: Người nghèo có thể mua bất kỳ gia cầm nào nếu được giảm giá.
15	Chỉ mua gia cầm qua kiểm dịch nếu có		3	2	Chỉ đóng dấu lên một mặt của gia cầm, điểm kiểm soát kiểm dịch không thuận tiện, không kiểm dịch gia cầm đang sống Phụ thuộc vào "ở đâu" tại các thành phố lớn và siêu thị, một số chợ Quan trọng là "ở đâu" Không có chứng nhận gia cầm sống Hệ thống không hiệu quả
16	Chỉ mua gia cầm biết rõ nguồn gốc		2	2	Không sẵn thông tin. Người bán/mua ở các vùng nông thôn biết rõ về nhau nhưng ở thành phố thì khó biết nhau. Tin tưởng hơn vào nguồn gốc (nông thôn). Hệ thống chưa hiệu quả.
17	Không bán gia cầm ốm	Người bán	1	3	Rào cản/khó khăn chính là người bán bị thiệt hại về kinh tế. Do đó, nếu có thể, họ muốn bán gia cầm bị bệnh càng nhanh càng tốt và không nói với người mua.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
					Trong một số trường hợp, người mua không nhận biết được gia cầm bị bệnh.
18	Chỉ bán gia cầm khỏe mạnh		2	2	Thiệt hại về kinh tế. Nếu trông vẫn còn khỏe mạnh thì vẫn bán.
Loại hành vi: Giết mổ gia cầm sạch Khu vực nguy cơ: Địa điểm giết mổ gia cầm					
19	Chỉ giết mổ gia cầm khỏe mạnh	Bất cứ ai giết mổ gia cầm. Ví dụ: hộ nuôi gia cầm nhỏ và trong vườn nhà - người buôn gia cầm - người tiêu thụ gia cầm	2	2	Lo tổn thất kinh tế Khó mà biết gia cầm không còn khỏe Thiếu một hệ thống kiểm soát hiệu quả
20	Không giết mổ gia cầm bị bệnh		1	2	
21	Không giết mổ gia cầm trong nhà		1	3	Nhà chật, chỗ nuôi ấp và giết mổ chật hẹp Lò giết mổ không thuận tiện Thói quen ăn gia cầm tươi Nếu nuôi tại nhà sẽ giết mổ tại nhà Không có nơi giết mổ ở một số khu vực Nuôi gia cầm để tiêu dùng tại nhà - có thể giết mổ ở ngoài nhưng vẫn giết mổ tại nhà Không thực tế đối với khu vực nông thôn Yếu tố kinh tế, sự thuận tiện, thói quen, lòng tin
22	Chỉ giết mổ gia cầm và sản phẩm gia cầm qua kiểm dịch		3	3	Thiếu thông tin, không thể kiểm soát được kiểm dịch trên toàn bộ gia cầm, nhà giết mổ quy mô nhỏ Chứng nhận - quản lý nhà nước rất khó. Lòng tin của người tiêu dùng => nghi ngờ chứng nhận Khó tìm dấu vết Hệ thống người buôn Giết mổ tại nhà, không ai chứng nhận
23	Chỉ giết mổ gia cầm và		2	2	Không xác minh được nguồn gốc, ấp nở quy mô nhỏ

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
	sản phẩm gia cầm biết rõ nguồn gốc				Quản lý nhà nước về việc chứng nhận rất khó. Lòng tin của người tiêu dùng => nghi ngờ chứng nhận Khó truy xuất nguồn gốc Hệ thống người buôn Có thể ở khu vực nông thôn vì biết nguồn gốc
24	Chỉ giết mổ gia cầm trong khu vực cho phép		1	3	Chợ: không có nơi giết mổ gia cầm Không có ai cho phép nơi giết mổ Không có nơi giết mổ công cộng Hệ thống (ở nhiều nơi không có hệ thống), thói quen
25	Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu		1	2	Thiếu kiến thức về cách vệ sinh dụng cụ và bề mặt, cũng như không dùng đủ xà phòng và nước sạch để lau rửa.
26	Dùng khăn/khẩu trang và găng tay sạch khi làm và giết mổ gia cầm		1	2	
27	Vệ sinh sạch sẽ nơi giết mổ bằng thuốc tẩy uế hoặc chất tẩy		1	2 3	Không có thuốc tẩy uế Chi phí, thói quen và điều kiện/dụng cụ Thiếu kiến thức (mua ở đâu, vệ sinh thế nào, v.v.) Sự sẵn có
Loại hành vi: Chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch Khu vực nguy cơ: Tất cả					
28	Không chế biến gia cầm ốm	Toàn dân	1	2	Rào cản/khó khăn chính đối với hành vi này là khó nhận biết được gia cầm bị bệnh. Có thể là do động cơ kinh tế tiết kiệm tiền bằng cách chế biến (và cách ăn) gia cầm bị bệnh ở các hộ gia đình nghèo hoặc thậm chí động cơ hám lợi của các tiệm ăn v.v...

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
29	Chỉ chế biến gia cầm trông còn khỏe mạnh		2	2	Không biết Tránh lãng phí Linh hoạt Khó xác định gia cầm khỏe mạnh/bị ốm Mặc dù biết nhưng mọi người vẫn làm do thói quen
30	Rửa trứng bằng nước xà phòng và rửa tay sau đó		1	3	Dễ bị vỡ Nhận biết, thuận tiện và sẵn nước Nếu rửa trứng, trứng sẽ bị hỏng nhanh hơn,... (thực hành, văn hóa/niềm tin?) Trứng đã rửa trông như đã bị hỏng Thói quen văn hóa, niềm tin (trứng có thể có mùi xà phòng)
31	Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sống và trước khi chuyển sang chế biến thực phẩm chín		1	2	Nhóm đối tượng đích không biết sự quan trọng của hành vi này và họ không có thói quen như vậy. Thiếu xà phòng và nước sạch có thể cũng là các rào cản/khó khăn.
32	Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu		1	1	Thiếu kiến thức về cách vệ sinh dụng cụ và bề mặt cũng như không dùng đủ xà phòng và nước sạch để lau rửa.
33	Dùng thớt và dao riêng cho gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống và thực phẩm chín hay đồ ăn sẵn / hoa quả		1	2	Sẽ khó thuyết phục nhóm đối tượng đích áp dụng hành vi này hơn so với hai hành vi trên do hành vi này phức tạp hơn và cần có nguồn lực để đầu tư mua cũng như phải có nơi để dụng cụ riêng rẽ, (VD: thớt và dao). Hành vi này có thể linh hoạt hơn đối với các hộ gia đình ở thành thị.
34	Không đặt miếng thịt đã nấu lên cùng đĩa/bề mặt		1	1	Không có rào cản/khó khăn lớn nào đối với áp dụng các hành vi này.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
	đã để trước khi nấu				Nhưng nhóm đối tượng đích không có các thói quen này và phải thống nhất về ích lợi của hành vi. Họ cần hiểu rõ về nguy cơ để điều chỉnh thói quen.
35	Nấu chín gia cầm và sản phẩm gia cầm		1	1	Rào cản/khó khăn đối với các hành vi này không chỉ là thói quen, không chỉ là các qui tắc xã hội mà còn là chuẩn mực ẩm thực ăn sâu bám rễ về mùi vị và truyền thống. Điều này quyết định cách chế biến và phục vụ món ăn. Một số món ăn Việt Nam chế biến chín kỹ. Đối với một số nhóm đối tượng đích, một số món ăn được cho là sẽ mang lại sức khỏe. Các chuẩn mực ẩm thực cuối cùng cần thay đổi thậm chí khi có dịch và khi nhận thức về nguy cơ thấp, động cơ phản đối các thói quen ẩm thực yếu.
Loại hành vi: Tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch Khu vực nguy cơ: Tất cả					
36	Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn	Toàn dân	1	2	Thiếu kiến thức tại sao lại cần phải làm và không có thói quen làm như vậy. Không sẵn có xà phòng và nước sạch.
37	Chỉ ăn gia cầm và sản phẩm gia cầm được nấu chín (không thịt tái, trứng lòng đào)		1	1	Rào cản/khó khăn đối với các hành vi này không chỉ là thói quen, không chỉ là các qui tắc xã hội mà còn là chuẩn mực ẩm thực ăn sâu bám rễ về mùi vị và truyền thống. Điều này quyết định cách chế biến và phục vụ món ăn. Một số món ăn Việt Nam chế biến chín kỹ. Một số món ăn được cho là sẽ mang lại sức khỏe.
38	Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sống, ví dụ: tiết canh vịt		1	2	Rào cản/khó khăn đối với các hành vi này không chỉ là thói quen, không chỉ là các qui tắc xã hội mà còn là chuẩn mực ẩm thực ăn sâu bám rễ về mùi vị và truyền thống. Điều này quyết định cách chế biến và phục vụ món ăn. Một số món ăn Việt Nam chế biến chín kỹ. Một số món ăn được cho là sẽ mang lại sức khỏe.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
39	Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm ốm/chết		1	2	Rào cản/khó khăn chính đối với hành vi này là khó nhận biết được gia cầm bị bệnh. Các hộ gia đình nghèo có thể cảm thấy tiếc rẻ nếu vứt gia cầm đi mà không dùng.
KHI CÓ DỊCH - KHU VỰC BỊ ẢNH HƯỞNG DỊCH VÀ LÂN CẬN					
Loại hành vi: Chia sẻ thông tin và báo cáo Khu vực nguy cơ: Tất cả					
40	Chia sẻ thông tin giữa cán bộ y tế và thú y về bất cứ tình hình phát dịch nào hoặc nguy cơ phát dịch	Cán bộ	1	1	Hạn chế trong chia sẻ thông tin trong cơ cấu báo cáo ngành dọc. Mỗi ngành đều có người phát ngôn được chỉ định chính thức nhưng có một số thủ tục qui định về chia sẻ thông tin giữa các ngành ngoài các qui định của các Ban Chỉ đạo ở từng cấp. Chia sẻ thông tin không chính thức tùy thuộc vào mối quan hệ cá nhân và có thể không đủ cơ sở để các ngành khác hành động.
41	Chia sẻ kịp thời thông tin về bùng phát dịch cúm ở gia cầm và ở người với công chúng		1	1	Cán bộ y tế cần đợi các cơ quan chức năng có thẩm quyền khẳng định chính thức về dịch hoặc các ca nhiễm bệnh ở người.
42	Kịp thời báo cáo trường hợp gia cầm ốm/chết cho cán bộ thú y hoặc trưởng thôn	Toàn dân	1	2	Có một số rào cản/khó khăn đối với hành vi này: thiếu kiến thức của nông dân nên gia cầm nuôi thả rộng bị bệnh hoặc chết; thiếu nhận biết về nguyên nhân bị bệnh hoặc chết (có thể là do cúm); thiếu hiểu biết và nhận thức về nguy cơ nhiễm bệnh; cách nghĩ “tự nó sẽ khỏi”. Một ảnh hưởng khác đến thái độ của nông dân là sợ bị thiệt hại về kinh tế nếu tất cả gia cầm đều bị tiêu hủy. Sức ép xã hội, có thể mang tiếng xấu và gương xấu đối với hàng xóm v.v... chắc chắn là các rào cản/khó khăn. Mức đền bù quá thấp và nhiệm vụ báo cáo cũng được xem như đe dọa đời sống của người nông dân.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
					Cuối cùng là các rào cản/khó khăn mang tính hệ thống như kênh truyền đạt thông tin không hiệu quả và nguồn lực hạn chế của hệ thống thú y.
Loại hành vi: Giảm nguy cơ lây lan bệnh Khu vực nguy cơ: Tất cả					
43	Không được vận chuyển gia cầm và sản phẩm gia cầm từ nơi nhiễm dịch trong vòng 21 ngày	Người vận chuyển	1	2	Rào cản/khó khăn ở đây lại về vấn đề kinh tế: nên tránh thiệt hại về kinh tế hay tăng lợi nhuận? Hành vi này có thể cần phải có sự hỗ trợ của luật pháp.
44	Không vận chuyển gia cầm sống vào thành phố/thị xã		2	2	Dễ bán gia cầm tại các thành phố và thị xã. Rất khó cưỡng chế xử phạt do có rất nhiều đường vào thành phố và cán bộ các cơ quan chức năng thiếu các phương tiện cần thiết v.v...
Loại hành vi: Thực hành an toàn và kiểm soát lây nhiễm Khu vực nguy cơ: Tất cả					
45	Người sốt trên 38°C phải tới trạm y tế địa phương để khám, đặc biệt nếu gia cầm ốm/chết ở vùng xung quanh	Người ốm	1	2	Mọi người có truyền thống tự chăm sóc sức khỏe bản thân và tự mua thuốc để uống. Họ có khuynh hướng đợi xem nếu có bị ốm nặng hơn không. Ở một số vùng khoảng cách đến trạm y tế cũng là một rào cản/khó khăn.
46	Che mũi và miệng khi ho/hắt hơi		2	2	Thói quen và nhận thức, sẽ mất nhiều thời gian để thay đổi hành vi.
47	Dùng giấy ăn và bỏ vào thùng rác sau khi dùng		3	3	Thùng rác, thói quen Sự sẵn có giấy vệ sinh
48	Đeo khẩu trang nếu bị nhiễm cúm gia cầm		3	3	Không đeo ở nhà Không tiện khi lúc nào cũng đeo và chỗ nào cũng đeo Không có khẩu trang

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
					Người bị cúm gia cầm sẽ đi bệnh viện Nhiều khả năng dùng từ “bị cúm” thay vì từ chính xác là “bị cúm gia cầm” Không biết có phát hiện được bệnh nhân lây cúm gia cầm hay không
49	Người chăm sóc bệnh nhân cúm gia cầm nên đeo trang phục bảo hộ (khẩu trang và găng tay)	Người chăm sóc	3	1	Tại nhà: không biết, không có đủ Sự sẵn có của khẩu trang Làm rõ – người sẽ đi bệnh viện
50	Nhân viên y tế cộng đồng cần tăng cường giám sát và báo cáo về các trường hợp mắc cúm hay viêm hô hấp cấp	Nhân viên y tế cộng đồng	1	1	Các rào cản/ khó khăn đối với các hành vi này là thiếu kiến thức và cần phải khắc phục, và thiếu kỹ năng nhận biết và báo cáo chính xác các trường hợp bị bệnh.
Loại hành vi: Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm Khu vực nguy cơ: Gia đình / Hộ gia đình nông thôn					
51	Cách ly gia cầm và thú y cầm xa nhà	Người trong hộ gia đình giữ gia cầm sống	1	2	Người nuôi gà chọi và chim cảnh giữ gia cầm này trong nhà họ. Ở một số trang trại họ không bố trí nơi để cách ly gia cầm khỏi khu vực sinh sống. Hành vi này cần phải được tuân thủ thông qua tăng cường kiểm soát khi có dịch.
52	Luôn rửa tay bằng xà phòng		1	2	Các rào cản/khó khăn bao gồm thói quen, thiếu tiện nghi thuận tiện để rửa tay thường xuyên và thiếu hiểu biết về việc cần sử dụng xà phòng và cách rửa tay sạch sẽ.
53	Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm (gồm có chạm, giết, mổ, vật lông)		1	1	Các rào cản/khó khăn đối với nhóm đối tượng đích áp dụng hành vi này là không có ý định thay đổi thói quen này, thiếu kiến thức thực tế và thiếu hiểu biết về nguy cơ nhiễm bệnh. Có thể thiếu xà phòng.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
	gia cầm, sản phẩm gia cầm)				
54	Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh		1	2	Các rào cản/khó khăn bao gồm thói quen, thiếu tiện nghi thuận tiện để rửa tay thường xuyên và thiếu hiểu biết về việc cần sử dụng xà phòng và cách rửa tay sạch sẽ. Hành vi này rất khó để nhóm đối tượng đích áp dụng do họ thiếu hiểu biết về nguy cơ nhiễm bệnh và không thể xác định được các bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh. Cần phải xác định rõ “nguy cơ nhiễm bệnh”.
55	Tắm bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm		1	3	Các rào cản/khó khăn bao gồm thói quen, thiếu tiện nghi thuận tiện để rửa tay thường xuyên và thiếu hiểu biết về việc cần sử dụng xà phòng và cách rửa tay sạch sẽ. Nông dân có thể thường xuyên ra vào khu vực trại và cho rằng lần nào cũng phải rửa tay là thừa.
56	Tránh sờ (tay) lên mũi, mắt, và miệng		1	2	Đây là một thói quen rất khó xây dựng. Việc áp dụng hành vi này rất khó đo lường.
57	Tránh tiếp xúc (không chạm) với gia cầm/sản phẩm gia cầm bị bệnh/chết		1	1	Không có rào cản/khó khăn nghiêm trọng nào được liệt kê cho hành vi này nhưng có mối quan tâm về thiếu nguồn nhân lực trong ngành thú y.
58	Tránh tiếp xúc với (không chạm) bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh		1	2	Hành vi này rất khó để nhóm đối tượng đích áp dụng do họ thiếu hiểu biết về nguy cơ nhiễm bệnh và không thể xác định được các bề mặt có nguy cơ nhiễm bệnh. Cần phải xác định rõ “nguy cơ nhiễm bệnh”.
59	Tháo giày, rửa sạch giày trước khi vào nhà sau khi đi làm đồng, đi chợ, hay sân có gia cầm		1	2 3	Một số người không có thói quen đi giày hoặc dép khi đi lại trong khu vực sân vườn chăn nuôi.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
Loại hành vi: Vệ sinh an toàn và tiếp xúc với gia cầm Khu vực nguy cơ: Gia đình/ Trường học					
60	Không chơi với gia cầm	Trẻ em	1	1	Rào cản/khó khăn đối với hành vi này là thiếu kiến thức. Không nên kéo dài tình trạng này và phải thay đổi thói quen của trẻ em. Gia cầm để chơi như gà chọi là một vấn đề đặc biệt khó khăn do hình thức chăn nuôi: nuôi thả gia cầm tự do có nghĩa là gia cầm luôn xung quanh môi trường của trẻ trong khi trẻ nhỏ không biết cần phải tránh chúng. Bản thân trẻ em không cần phải có người theo dõi.
61	Không chơi gần gia cầm hoặc bề mặt có nguy cơ lây bệnh, bao gồm thu gom lông và lấy trứng		1	1	Một rào cản/khó khăn khác là thiếu nguồn lực: thiếu khoảng không để cách ly, do một số trẻ em ở các trang trại chăn nuôi sống rất gần với gia cầm và khó tránh khỏi chơi và tiếp xúc với gia cầm. Định nghĩa “bề mặt có nguy cơ lây nhiễm” phải được làm rõ.
Loại hành vi: Mua/bán gia cầm sạch Khu vực nguy cơ: Tất cả					
62	Chỉ mua gia cầm trông còn khỏe mạnh	Người mua	2	1	Không có tiền nên mua gia cầm trông không còn khỏe mạnh. Không thể nhận biết được gia cầm ốm khi đã được chế biến. Người mua khó đoán/cân nhắc về người sản xuất.
63	Không mua gia cầm từ vùng dịch		1	1	Không có rào cản/khó khăn nào đối với hành vi này.
64	Không mua gia cầm ốm/chết		1	1	Các rào cản/khó khăn đối với hành vi này cũng tương tự như khi chưa có dịch, thậm chí còn nguy hiểm hơn. Một rào cản/khó khăn là thiếu kiến thức: làm thế nào biết được gia cầm này bị bệnh? Rất khó cho cả người mua gia cầm để tiêu dùng lẫn người mua gia cầm chuyên nghiệp. Một rào cản/khó khăn khác là thiếu nguồn lực: Người nghèo có

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
					thể mua bất kỳ gia cầm nào nếu được giảm giá.
65	Chỉ mua gia cầm qua kiểm dịch nếu có		3	2	Không đủ cán bộ thú y để kiểm soát toàn bộ Nhận thức về rủi ro Nếu mua gia cầm, sẽ chú ý hơn Cần phải làm rõ vùng dịch và vùng lân cận Yếu tố kinh tế - gia cầm được chứng nhận đắt hơn, một số người không tin tưởng vào hệ thống chứng nhận kiểm dịch
66	Chỉ mua gia cầm biết rõ nguồn gốc		2	2	Người dân không có thói quen hỏi gia cầm đã được kiểm dịch chưa. Các cơ quan chức năng kiểm dịch thiếu khả năng. Chỉ kiểm dịch ở địa phương chứ không kiểm dịch ở các chợ.
67	Không bán gia cầm từ vùng dịch	Người bán	1	2	Động cơ kinh tế: nông dân và người buôn bán không muốn bị mất tiền.
68	Không bán gia cầm ốm/chết		1	2	Các rào cản/khó khăn ở đây là thái độ của người bán khi thiệt hại về kinh tế. Họ có thể thu được lợi nhuận cao hơn nếu họ mua gia cầm bị bệnh với giá rẻ hơn. Nếu gia cầm bị bệnh được bán nhanh chóng, họ sẽ cảm thấy hài lòng vì nghĩ rằng đã che giấu được nguy cơ gây dịch. Hành vi này có thể cản có sự can thiệp của luật pháp.
69	Chỉ bán gia cầm khỏe mạnh		2	2	Động lực kinh tế bán gia cầm bất chấp sức khỏe. Gia cầm trông khỏe mạnh không có nghĩa là không có nguy cơ.
Loại hành vi: Giết mổ gia cầm sạch Khu vực nguy cơ: Địa điểm phân loại gia cầm					
70	Chỉ giết mổ gia cầm khỏe mạnh	Bất cứ ai giết mổ gia cầm. Ví dụ: nông dân nuôi gia cầm nhỏ và trong vườn nhà - người buôn gia cầm - người tiêu thụ gia	2	1	Khó có thể biết nếu gia cầm bị bệnh, đặc biệt trong thời kỳ ủ bệnh.
71	Không giết mổ gia cầm bị bệnh		1	1	Các rào cản/khó khăn là thiếu hiểu biết tại sao cần có hành vi này và sự chấp nhận thiệt hại nếu xảy ra. Một rào cản/khó khăn khác là thiếu nguồn lực: nông dân nghèo có thể cố gắng giảm thiểu thiệt hại của họ bằng cách giết mổ và

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
		cầm			bán nhanh chóng các gia cầm bị bệnh.
72	Không giết mổ gia cầm trong nhà		1	2	Rất nhiều nông dân ở các địa phương chăn nuôi gia cầm phục vụ cho tiêu dùng của chính họ. Nhiều người thích mua gia cầm sống và giết mổ tại nhà để đảm bảo thịt tươi.
73	Chỉ giết mổ gia cầm và sản phẩm gia cầm qua kiểm dịch		3	2	Thiếu trách nhiệm, hệ thống kiểm dịch yếu kém Nhận thức về nguy cơ
74	Chỉ giết mổ gia cầm và sản phẩm gia cầm biết rõ nguồn gốc		2	2	Rất khó áp dụng trong bối cảnh thị trường gia cầm hiện nay.
75	Chỉ giết mổ gia cầm trong khu vực cho phép		1	3	Nhiều người không thể đến các khu vực cho phép giết mổ. Điều này không thực tế đối với các hộ gia đình nuôi gia cầm phục vụ cho tiêu dùng cho chính bản thân họ.
76	Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu		1	2	Các rào cản/khó khăn bao gồm thiếu tiện nghi thiết bị, chưa có thói quen và thiếu kiến thức thực hành lau rửa sạch sẽ.
77	Dùng khăn/khẩu trang và găng tay sạch khi làm và giết mổ gia cầm		1	2	Có thể không thoải mái, cảm thấy nóng bức khi đeo các dụng cụ bảo vệ này khi giết mổ gia cầm.
78	Vệ sinh sạch sẽ nơi giết mổ bằng thuốc tẩy hoặc thuốc sát trùng		1	2	Cần có nơi cung cấp chất khử trùng/xà phòng và kiến thức vệ sinh.
Loại hành vi: Chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch Khu vực nguy cơ: Tất cả					
79	Không chế biến gia cầm ốm	Toàn dân	1	1	Rào cản/khó khăn đối chính là khó nhận biết gia cầm bị bệnh.

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
80	Chỉ chế biến gia cầm trông còn khỏe mạnh		2	1	Gia cầm trông khỏe mạnh chưa chắc là gia cầm không bị nhiễm cúm.
81	Rửa trứng bằng nước xà phòng và rửa tay sau đó		1	3	Mọi người không có thói quen này. Họ có thể quan tâm xem trứng có vị xà phòng không. Thiếu nhận thức về nguy cơ.
82	Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi chế biến gia cầm và sản phẩm gia cầm sống và trước khi chuyển sang chế biến thực phẩm chín		1	1	Rào cản/khó khăn đối ở đây là thiếu hiểu biết về nguy cơ nhiễm bệnh. Một rào cản/khó khăn khác là thiếu nước và xà phòng.
83	Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ và bề mặt tiếp xúc với gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống/chưa nấu		1	1	Các rào cản/khó khăn bao gồm thiếu tiện nghi, thói quen và kiến thức về thực hành vệ sinh.
84	Dùng thớt và dao riêng cho gia cầm hay sản phẩm gia cầm sống và thực phẩm chín hay đồ ăn sẵn / hoa quả		1	2	Sẽ khó thuyết phục nhóm đối tượng đích áp dụng hành vi này hơn so với hai hành vi trên do hành vi này phức tạp hơn và cần có nguồn lực để đầu tư mua cũng như phải có nơi để dụng cụ riêng rẽ, (VD: thớt và dao). Hành vi này có thể linh hoạt hơn đối với các hộ gia đình ở thành thị.
85	Không đặt miếng thịt đã nấu lên cùng đĩa/bề mặt đã để trước khi nấu		1	1	Không có rào cản/khó khăn nghiêm trọng nào khi áp dụng các hành vi này. Nhưng nhóm đối tượng đích không có các thói quen này và phải thống nhất về lợi ích của các hành vi. Họ cần hiểu rõ về nguy cơ để thay đổi thói quen.
86	Nấu chín gia cầm và sản phẩm gia cầm		1	1	Rào cản/khó khăn đối với các hành vi này không chỉ là thói quen, không chỉ là các qui tắc xã hội mà còn là chuẩn mực ẩm thực ăn sâu bám rễ về mùi vị và truyền thống. Điều này quyết định cách chế biến và phục vụ món ăn. Một số món ăn Việt Nam chế biến

Số	Can thiệp/Hành vi	Nhóm đối tượng	Xếp hạng kỹ thuật	Xếp hạng khả thi	Rào cản
					chín kỹ. Đối với một số nhóm đối tượng đích, một số món ăn được cho là sẽ mang lại sức khỏe cho bạn. Các chuẩn mực ẩm thực cũng cần thay đổi thậm chí khi có dịch và khi nhận thức về nguy cơ thấp, động cơ phản đối các thói quen ẩm thực yếu.
Loại hành vi: Tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sạch Khu vực nguy cơ: Tất cả					
87	Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch sau khi tiếp xúc với gia cầm và trước khi ăn	Toàn dân	1	2	Thiếu kiến thức tại sao cần phải làm, không có thói quen làm như vậy. Không sẵn có xà phòng và nước sạch.
88	Chỉ ăn gia cầm và sản phẩm gia cầm được nấu chín (không thịt tái, trứng lòng đào)		1	1	
89	Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm sống, ví dụ: tiết canh vịt		1	1	Rào cản/khó khăn đối với các hành vi này không chỉ là thói quen, không chỉ là các qui tắc xã hội mà còn là chuẩn mực ẩm thực ăn sâu bám rễ về mùi vị và truyền thống. Điều này quyết định cách chế biến và phục vụ món ăn. Một số món ăn Việt Nam chế biến chín kỹ. Đối với một số nhóm đối tượng đích, một số món ăn được cho là sẽ mang lại sức khỏe cho bạn. Các chuẩn mực ẩm thực cũng cần thay đổi thậm chí khi có dịch và khi nhận thức về nguy cơ thấp, động cơ phản đối các thói quen ẩm thực yếu.
90	Không tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm ốm/chết		1	1	Khó nhận biết được gia cầm bị bệnh. Các hộ gia đình nghèo có thể thấy tiếc nếu phải vứt gia cầm đi.